



X Ứ
BẮC-KỶ NGÀY NAY

HENRI CUCHEROUSSET soạn.

TRAN-VĂN-QUANG dịch ra quốc-văn.



ÉDITIONS DE
L'ÉVEIL ÉCONOMIQUE

HANOI
1924

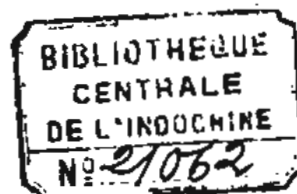
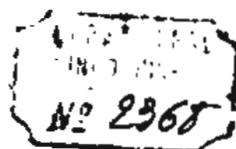


XỨ
BẮC KỲ NGÀY NAY

X Ứ
BẮC-KỶ NGÀY NAY

HENRI CUCHEROUSSET soạn.

TRAN-VĂN-QUANG dịch ra quốc-văn.

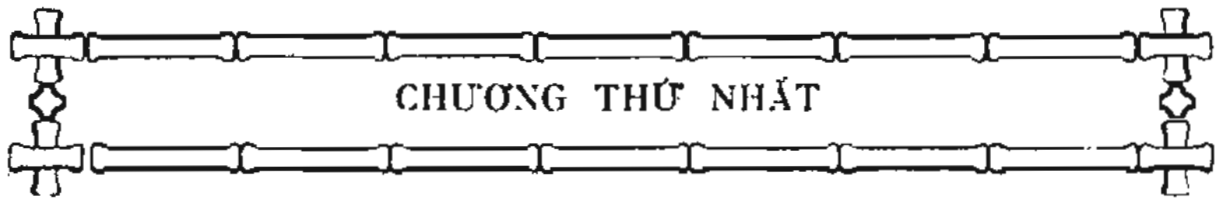


ÉDITIONS DE
L'ÉVEIL ÉCONOMIQUE

HANOI
1924



M. A. F. MONGUILLÔT
Bao-kỳ Thông-xứ Đại-tham.



CUỘC TRI-AN CỦA ĐẠI-PHÁP BẢO-HỘ

Giả sử ta hỏi các cụ già rằng : khi xưa, các cụ đương huổi thiếu-niên, thì cuộc sinh-hoạt ở các làng nhà-quê là thế-nào ? Các cụ tất hẳn sẽ tả-chân ra một cuộc sinh-hoạt không được yên-đn, vui-thú như ngày nay.

Thuộc về cái huổi các cụ ngày xưa đó thì người ta khó lòng mà đi quan-sát các chợ ở cách xa làng nhà ; dù có du-quan ở những nơi gần-gũi cũng rất là khó-khăn nguy-hiêm. Giặc cướp luôn luôn. Ngay ở trong các làng, dân-cư cũng không được yên-đn. Việc luân-phòng dù cần-mật thế nào, những quác trộm cướp cũng kéo lợt vào giữa các làng, mà cướp phá, cùng là bắt đàn bà, con gái đem đi.

Người nào có chút đỉnh tiền bạc thì phải giấu giếm, không dám cho ai trông thấy. Vì thế mà những nhà giàu phải giả làm nghèo-khó, áo quần thì làm ra nhem nhuốc, nhà ở thì rất là tồi tàn để cho thiên-hạ không biết là mình có của. Cái tệ này lại sinh ra cái tệ khác, là kẻ nào kiếm ăn khá giả, có tiền thừa, chỉ những đem vung phá, tiệc đám cho hết đi, không bao giờ có tiền để giành cả.

Mùa màng thì bán rất khó khăn ; những đồ dùng thuộc về các nghề mọn trong nước cũng vậy, không thể nào bán được chạy. Bởi thế không ai muốn làm lụng quá cái trình-độ sự nhu-yếu của mình, thành ra cái tệ lười-biếng ; thường trong nước hay gặp những cơn đói kém thì khó lòng mà vận tải được những sản-vật nơi xa đến mà dùng. Người bán-xứ sở dĩ ăn uống kham khổ là vì thế ; thậm chí ngày nay phần nhiều người An-nam trông rất là yếu cơm. Và lại các bệnh thời-khí thì phát-hiện luôn luôn ở trong nước, những kẻ mắc phải bệnh phong, những người mù lòa khi xưa nhiều gấp mấy mươi bây giờ.

Ngày nay, khắp trong nước đều vui lòng mà làm lụng ; thóc gạo mà dư-dật thì lại bán được rất lợi, xứ Bắc-kỳ xuất-cảng gạo và bắp đi ra các nước rất xa xôi. Những đồ thường dùng xuất-sản ở các làng, đem ra các tỉnh-thành thì người ngoại-quốc và những người hào-phú bán-xứ đều mua nhiều lắm, và lại có nhiều thứ hàng tải đi bán ở xứ Nam-kỳ.

Người buôn bán được nhiều tiền thì đem tậu ruộng, làm nhà gạch

sang trọng để ở, cách vận-tải thì bằng xe-lửa, cũng là lâu thủy hay là đi ô-tô, lại mua những đồ dùng thông thường, và khí-cụ, cũng là các máy móc. Đi đường thì không lo nỗi giặc cướp, trong các làng, trộm cướp cũng ngày càng ít đi. Như vậy,

dâu tây, ban đêm có ngọn đèn sáng sủa, trông thực là vui mắt, làm việc đêm rất liện, không lo ngại gì cả. Những nông-khi cũng là các máy móc về nghề tơ thì rất tinh xảo; hiện nay nhiều những nhà nghề đều có máy dệt bí-tất. Chợ nào cũng



Quốc-trị-an cũ Đông-pháp

Đình-quan Toàn-quốc tại Hanoi.

người ta há lại chẳng vui lòng mà làm lụng hay sao? Sự ăn uống cũng được sung-túc; ngày nay thì ăn cơm, lại có bánh tây và những thứ bánh ngọt làm bằng bột mỳ, toàn là những thực-phẩm rất bổ; lại nào là cá mắm khô, nước mắm Nam-kỳ và Cao-miên. Người ta thường ăn thịt bò tươi cũng là thịt trâu. Sứa hộp là một thứ vật-thực rất Lỗ cho trẻ con mà lại không phải là một vật,hiếm hoi gì.

Ở các làng đều thấp bằng đèn

có bán rất nhiều những sợi bông, sợi tơ, chỉ, kim, thắt lưng, v. v.

Người nhà-quê có thể đi xa, lộ-phí không tốn mấy mà đi đường rất là yên ổn, ban đêm mà đi từ trong làng tới ga-xe-lửa, hay từ ga-xe-lửa về tới làng nhà, cũng không ngại ngùng gì.

Tại sao người bản xứ ngày xưa lại nghèo khổ, ăn uống kham-khở; suốt đời lo sợ, không bao giờ đi ra ngoài cái bụi tre làng nhà, mà bây giờ thì cách sinh kế rất dễ dàng, ăn

ống thì sung-túc, áo quần được ấm-áp, cũng là đi chợ-búa hoặc là đi từ nhà lên huyện, lên tỉnh, không sợ hãi gì cả, thường khi lại đi thăm bà con chúng bạn ở những xứ rất xa, còn như tin tức ở đâu thì cũng liếp được luôn luôn, nhỉ ?

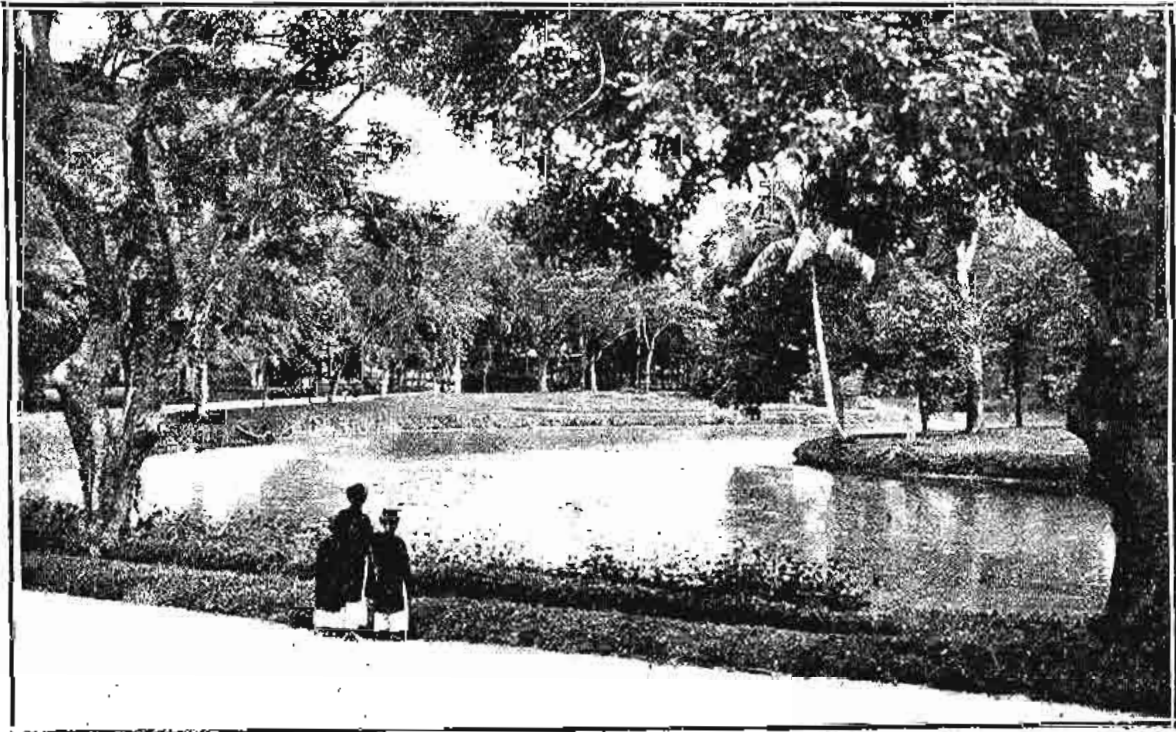
Số là nhờ vì những sự kết-quả của các thời-đại bình-trị.

Vì rằng khắp trong nước, sự canh-sát đều được chỉnh-đốn, các xứ lân-bang đều kính nể. Người khách vốn buôn bán rất khéo, có tới bán-xứ đề lập thương-điểm, cũng phải tuân theo phép-luật bán-xứ, chứ không dám gây loạn như xưa. Những hạng người nghèo khổ thì đều kiếm được việc làm ở những sở mỏ, các nhà máy, hoặc là các việc công-chính, không phải đi

trộm cướp như xưa mới có miếng ăn nữa ?

Vậy cuộc bình-trị là sự hạnh-phúc rất lớn lao cho ta ; nhờ vì ai mà trong nước được hưởng cuộc bình-trị nhỉ ? Há lại chẳng phải là nhờ về nhà-nước Bảo-hộ hay sao ? Nhờ về nhà-nước bảo-hộ, mà người ngoại-quốc không thể nào tới đây quấy nhiễu ; lại nhờ về nhà-nước Bảo-hộ thì hành những luật trừng trị để ngăn cấm những kẻ hào-cường không dám áp-chê những kẻ nghèo khổ yếu đuối, không bao giờ lại đề những kẻ lười biếng, những quân du-dãng đoạt mất phần công, khó nhọc của những kẻ lao-động.

Sự trật-tự cũng là cuộc trị-an, tức là một sự sở-đắc thứ nhất của dân-chúng vậy.



Cuộc trị-an xứ Bắc-ky.

Một khu tại vườn Bách-thú Hanoi.

QUỐC DÂN NGÀY MỘT THÊM SUNG TÚC

Sự giàu sang không phải là cái hiện-trạng mà cũng không phải là cái căn-nguyên tối-yếu của sự văn-minh đâu. Chân văn-minh là do phong-hóa, do tâm-lý và do tinh-thần ! Một dân nghèo cũng có thể là một dân rất văn-minh ; mà một dân cự phú có khi cũng vì sự giàu lại sinh-ra tệ-lậu. Vì thế người bản-xứ không phải là chỉ hi-vọng Đại-Pháp những sự tiến-bộ riêng về vật-chất mà thôi đâu.

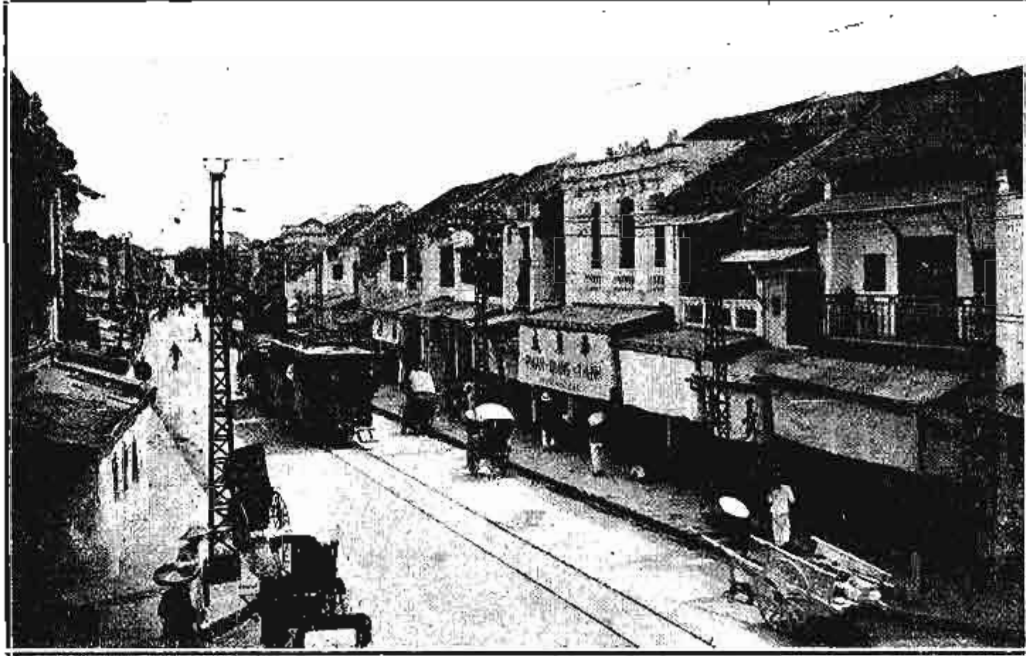
Thế nhưng sự tiến-bộ về đường tinh-thần là gồm chung cả quốc-dân mới được, chứ không phải là riêng về một số ít người đâu. Nhưng phải biết rằng : quốc-dân mà được sung túc thì về đường tinh-thần mới có cơ tiến-bộ được. Người ta mà quá ư nghèo khổ thì tất sinh ra trộm cướp, lừa dối, tức là cái trứng hột nó sinh ra những điều tệ-lậu khác. Nói tóm lại thì người ta mà nghèo khổ, tất là không làm được điều thiện. Người ta dù nghèo khổ đến đâu, cũng phải ăn uống no đủ thì sức vóc mới mạnh khoẻ. Nhà ở thì phải rộng rãi, sạch sẽ, khi rét thì có áo cho đủ ấm, khi bức thì có áo che đê không đến nỗi phơi nắng. Thế

mà ngày nay, biết bao nhiêu làng, vẫn còn hàng nghìn, hàng vạn người yếu đuối, không có khí-lực để lao-động là vì ăn uống kham khổ. Lại biết bao nhiêu những kẻ mù loà, cùng những người mắc bệnh phong ; nói tóm lại thì dân ta, về phần nhiều, y phục rất là sơ sài.

Thường ta trông thấy biết bao túp nhà lá nhỏ hẹp tồi tàn. Tuy vậy cũng đã nghiệm thấy cuộc hoán-cải rất lớn lao ! Như là khắp xứ Bắc-kỳ này, ở những làng thôn, gan ở nơi thành-thị, đã thấy làm nhiều nhà bằng gạch, lợp ngói, có cửa kính cửa chớp. Những người giàu thì ở những nhà như là những nhà của người tây, trong nhà bày toàn những đồ dùng rất tiện-lợi ; những người đi làm công làm thường, mà sự sinh-hoạt cũng sung túc như người giàu đời xưa. Về phần nhiều thì có áo quần để thay đổi, như mùa rét thì có áo ấm ; làm người vận đồ tơ lụa ; mùa đông thì nào đồ dạ, đồ nỉ. Ở các làng thì ban đêm thắp toàn bằng đèn dầu hoả, kẻ thì làm, người thì chơi ở sung quanh ngọn đèn sáng sủa. Những nơi thành-thị đều thắp bằng

đèn điện, như là Hanoi, Haiphong, Lao-kay, Bắc-ninh, Nam-định, Hà-đông, Doston, Hongay. Những nơi

chưa có đèn điện thì có nhiều những nhà máy dùng máy sinh-điện để cử động các thứ cơ



Xứ Bắc-kỳ dương buổi tiền hành.

Phở hàng Đáo Hanoi.

khí, như là : máy in, máy cưa, máy ép dầu, các xưởng thợ liện cũng các sở làm máy v. v.

Nhờ có xe-lửa thì vừa đi được xa, vừa không tốn mấy chút lộ-phi, lại đỡ sự mệt nhọc. Nhưng hặt nào không có xe-lửa thì có ô-tô để trở hành-khách. Ngày nay nhiều người bán-xứ có ô-tô riêng, vả lại có



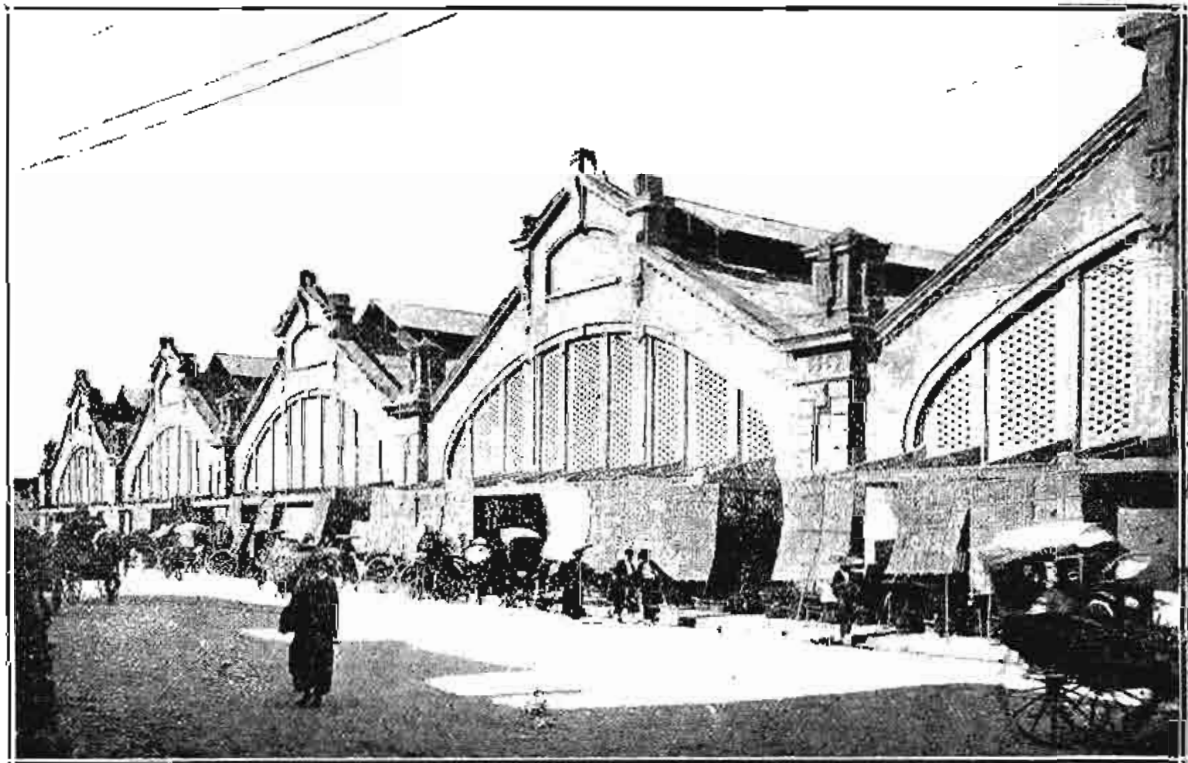
Một nước thịnh-hành là nhờ về sự trật-tự và cuộc trị-an.

Một phố An-nam tại Hanoi.

xe-đạp là một cách vận-lái tối tân của người đời nay, làm cho sức khỏe của người ta tăng lên gấp năm lần; bởi vậy ở bán-xứ thì xe-đạp rất là thông dụng. Về những hạng xe-bò thì nay cũng chế ra những kiểu rất tinh xảo, như là một cái xe-bò, mà ba người có thể trở được những mười tạ hàng thì xưa kia phải dùng tới đôi mươi người mới đẩy đi được. Mới vài mươi năm nay, hạng xe này hãy còn hiếm lắm, vì phần nhiều đường đi không lát đá, thế mà bây giờ làm lính kê hàng mấy mươi nghiu xe chạy hàng ngày.

Nói tóm lại thì vào khoảng mười năm nay, ở xứ Bắc-kỳ này, cuộc

sinh-hoạt đã được sung túc. Cách ở, cách mặc, cách ăn uống đều phong phú, nhờ vì thế mà những bệnh tật, ngày càng bớt đi. Về những bài sau, thì cứ lần lượt mà nói đến những công-cuộc đã thực hành theo như trật-tự sau này: kỹ thuật về cuộc điều-trị bệnh-tật thì lập ra những bệnh-viện, những trại riêng về bệnh phong, v. v. dần dần thì có cuộc phòng-bị các thứ bệnh tật: nào là việc vệ-sinh thì cốt nhất là sự sạch sẽ; nước uống thì phải lọc; về trẻ con thì thoạt khi mới lọt lòng mẹ, đã phải giữ gìn săn sóc để tránh khỏi nhiều những bệnh-tật rất nguy hiểm cho đũa hài-nhi.



Cái quang-cảnh thương-giới đương buổi thịnh hành.

Chợ Đông-xuân Hanoi.



CHƯƠNG THỨ BA

SỰ VỆ-SINH VIỆC PHÒNG BỆNH

Cứ bình-linh mà nói thì xứ Bắc-kỳ này, thủy-thô không được tốt lành. Người bản-xứ hễ đi xa nơi đồng-bằng, hoặc là những miền lưu-vực lớn của nông-dân sinh-nghiệp thì phải bệnh ngay. Dân Thô mà xuống miền đồng-bằng chốn hạ-du, trong ít ngày cũng sinh bệnh. Dân Mán thì chỉ ở đỉnh núi mới được khỏe mạnh.

Người bản-xứ chen chúc nhau ở miền hạ-du, giả sử bảo đi cấy cày những nơi phì-nhiều chi địa ở miền thượng-du, thì đều trả lời rằng : ở đó nước độc.

Tuy rằng ở nơi đồng-bằng là nơi mà người bản-xứ đã quen về thủy-thô, cũng không thực được khỏe mạnh. Về phần nhiều thì toàn là những người bé nhỏ gầy còm, lại nào là những kẻ mù lòa, nào là những người mắc bệnh phong Ở nhà-quê thì biết bao nhiêu là người ghê lở, nơi thành-thị, những người vào hạng học-thức, thì hầu hết là người yếu còm, mặt mày hốc hác, lắm người dương thuở thiếu-niên mà đã chết non.

Về người Au-châu, khi còn ở nước nhà thì rất khỏe mạnh, sang ở

bản-xứ, chỉ trong vài ba năm, đã thấy mệt nhọc, phải giở về mẫu-quốc để tĩnh dưỡng.

Thường đồ cho là thủy-thô : Bắc-kỳ là một xứ nóng, cho nên khí-tiết độc.

Nói như thế là sai lầm. Tiết-giờ nóng bức không độc hơn tiết-giờ những xứ khác đâu. Nguyên là những người sinh trưởng ở những xứ lạnh, trong khi ở những xứ nóng mà phải lao-động thì lấy làm khó nhọc, bởi thế trông người bản-xứ như là mỗi mệt, bề ngoài tưởng là lưỡi biếng, nhưng phải biết rằng ở bản-xứ đất thì tốt, hoa-lợi thì rất nhiều, cho nên không cần phải lao-động một cách quá-đáng ; lại cũng không cần lấy áo-quần là cần lắm ; và người ta nhờ về trí-khôn mà chế ra máy móc để thay vào nhân-công. Thế thì không phải lo nỗi tiết-giờ nóng bức làm giảm mất nghị-lực của người ta đâu.

Người ta sở dĩ lắm bệnh-tật, hay yếu mệt, cũng là biếng nhác là vì những nguyên-nhân khác kia.

Những nguyên-nhân này tức là những con vật rất nhỏ, mắt người ta không thể nào trông rõ được :

là những loài vi-trùng. Có hai thứ vi-trùng: một thứ thì bổ cho người ta, một thứ thì rất hại cho tinh mệnh người ta. Loài vi-trùng sinh hoạt ở trong máu người ta. Hai thứ vi-trùng ở trong máu người ta thì kỵ lẫn nhau, cùng nhau tương tàn tương hại luôn luôn. Nếu những con trùng bổ-dưỡng cho khí-huyết mà bị hại, hoặc là yếu đi thì trong thân-thể người ta, thấy mệt nhọc. Những loài trùng độc thắng được những loài trùng kia thì sinh-sản ra rất mau, rồi thành ra làm thứ bệnh.

Vậy ta phải trừ những loài trùng độc đi.

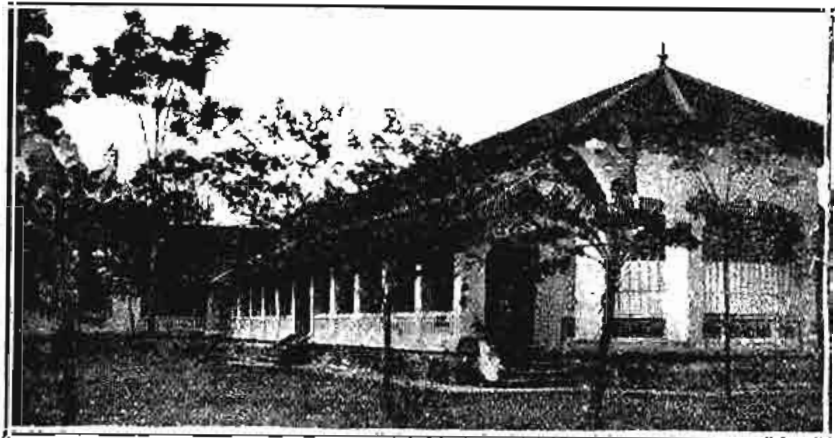
Muốn trừ những loài trùng độc thì phải giữ gìn cẩn thận: nhất là về thân-thể, áo-quần, cũng là những đồ dùng về việc ăn uống.

Chớ nên trực-tiếp với những kẻ mắc phải những bệnh nguy-hiêm. Thânng hoặc má phải phục thuốc cho những người mắc các bệnh nguy-hiêm thì ngay khi xong việc, phải tắm rửa và tẩy giặt áo-quần ngay tức thì.

Chớ nên ăn những rau sống, những thịt tươi (chưa nấu chín) cũng là những thịt có ruồi đã bậu vào.

Ta chớ nên để muối dãi, vậy phải trừ loài muối đi. Việc này rất là hệ trọng.

Chớ có uống nước bẩn hoặc là nước hơi hám. Chỉ nên uống nước đã đun sôi, hoặc đã lọc, hay là đã hoá thuốc để trừ trùng. Người bản-xứ rất sợ nước ở trong rừng hay ở miền núi chảy ra, là phải lảm: bởi vì nước chảy như thế, khi thấm qua đá, tất là có những loài kim-khí thối vào nước, làm cho nước



*Những công-đoàn chề-trừ những bệnh rất nguy-hiêm.
Nhà thương trị bệnh đau-mắt ở Hanoi.*

có những chất độc. Nước ở trong rừng chảy ra, thấm qua những cành cây, lá cây rụng, tất cũng thối những chất độc vào trong nước.

Thế nhưng lại còn một việc tối cần nữa, là những khi có bệnh thời-khí phát khởi ở đâu thì giữ cho cái thể bệnh không bành-trướng lên được. Già sừ trong một thành-phố mà trăm người phải bệnh dịch-tả thì cái việc dĩ nhiên là điều-

trị người ta cho đỡ sự đau đớn, mà cứu cho nhiều người được khỏi sự nguy-hiêm. Thế nhưng lại còn một điều hệ-trọng hơn nữa là giữ cho bệnh dịch-tả này không lan ra tới vạn muôn người khác, nếu dễ như vậy thì không thể nào có đủ thầy-thuốc để điều-trị các bệnh-nhân được. Thế nhưng người ta mà chưa phải bệnh thì ai còn biết lo về bệnh hay sao? Bởi vậy khó lòng mà diễn-giải cho những người không phải

còn đương nóng. Nhưng, khôn thay! người bản-xứ không biết nấu đồ ăn, lại ăn uống rất ít, và rất cầu thả!

Ban đêm cứ dùng hạn giờ thì phải đi ngủ, chớ nên thức khuya, đánh bài đánh bạc.

Nhà nước Bảo-hộ vẫn cất sẵn sóc việc vệ-sinh cho quốc-dân. Hiện đã dựng nên một sở y-lý và một sở vệ-sinh. Những công việc này có ba mục-đích: giữ cho người ta khỏi

bệnh-lật: phòng những bệnh truyền nhiễm, cũng là điều-trị những bệnh-nhân.

Việc điều-trị những bệnh-nhân là việc khẩn-cấp, phải thực-hành trước tiên cả. Bởi thế khắp trong nước, quốc-dân đều tham tạ chính-phủ đã dựng nên những bệnh-viện lớn lao, lại tuyển



Trại hủ ở hạt Ha-dông. Những gian nhà làm bằng lá.
Mỗi gian hai người ở.

bệnh hiều rằng việc đổi việc tẩy nhà và quần áo cũng là việc uống thuốc ky-bệnh tức là những cách phòng bệnh vậy.

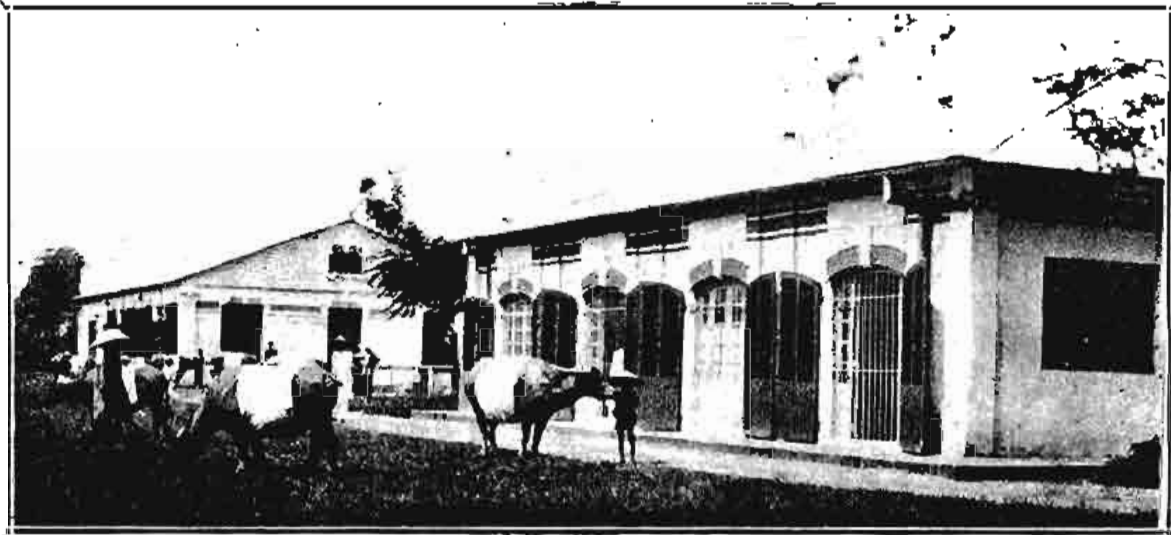
Về mùa đông thì phải mặc áo cho đủ ấm áp, nhưng khôn thay! người bản-xứ, phần nhiều nghèo khô, lấy dầu làm áo ấm để vụng cho đỡ rét. Người ta phải ăn những món nấu chín, những món bỏ khi

sang bản-xứ các bác y-sĩ đại-danh, cũng là các nhà giải-phẫu và các nhà bào-chế. Các nhà cự-phú, những khi lâm sự, già sử mất bao nhiêu tiền mà gặp được những bác y-sĩ đại-tài, gặp thầy gặp thuốc thì cũng vui lòng.

Còn một việc quan trọng hơn nữa mà người ta không chú ý đến là việc phòng những bệnh không

trông thấy, tưởng như là không hề khi nào mắc phải. Nhưng khi có bệnh dịch-tả làm hại dân-chúng thì dù những người khỏe mạnh cũng đành phải tuân hành những lệ-luật phòng bệnh của sở Cảnh-sát. Chẳng qua là chi vi khiếp sợ bệnh, mới bỏ bớt những cái thói hủ lậu, đành phải tuân theo lệ-luật vệ-sinh. Giả sử không thấy ai nói đến bệnh

Duy có Nam-định thì vẫn treo gương là một thành-phố rất vệ-sinh, bao giờ cũng thi-hành những cách phòng bệnh dịch-tả. Vốn là khi trước, bệnh dịch-tả làm hại thành-phố này nhiều lắm. Quan sở-tại bên truyền lệnh cho hàng phố rằng nhà nào cũng phải quét vôi mỗi tuần lễ một lần. Từ đó tới nay, thành phố Nam-định vẫn cứ



Cuộc trị bệnh đậu mùa.
Nhà chôn thuốc giống đậu ở Hà-dong.

truyền nhiễm, không ai lo sợ về bệnh, mà đem những cách phòng-bệnh và trị-bệnh của các nhà y-sĩ đã công-bố là tối cần thì khó lòng mà khích khuyến cho công chúng tuân theo. Ngay ở nước Anh là nước đã tìm ra cách trồng-đậu mà ngày nay cũng vẫn còn có kẻ không chịu giống đậu. Ở tại xứ Bắc-kỳ này, biết bao nhiêu người không tuân hành những điều-lệ vệ-sinh?

giữ cái lệ mỗi tuần lễ một lần quét vôi như thế.

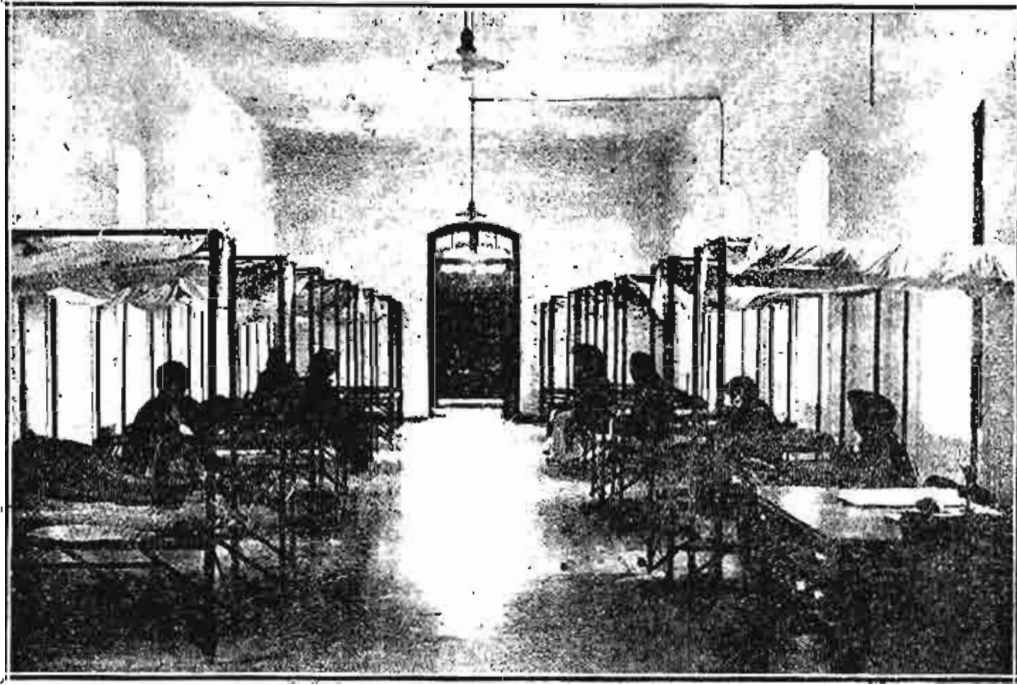
Sau đây ta giảng về cái mục-dịch thứ ba của sở vệ-sinh và y-tế.

Sở Vệ-sinh và Y-tế này có cái nhiệm-vụ : một là cấm người ta không được ở những nhà chật hẹp quá, cùng là âm thấp và tối tăm. Ở các thành-phố, trước khi làm nhà, hoặc là chữa nhà mà thay đổi nhiều thì phải đem kiêu nhà trình sở Vệ-

sinh, hễ kiều nhà mà hợp lệ thì mới được phép khởi-công. Cái lệ này là một việc hay cho ta, chứ không phải là phiền nhiễu. — Hai là định cách cho thành-phố có nước trong sạch để ăn uống. Công cuộc này vốn sở tốn nhiều, mà đem thực-hành thì phải lâu năm mới

Hanoi và Haiphong. Tại hạt Hà-đồng, hiện đã có nhiều làng tự mua máy để lọc nước.

Ba là đặt lệ bắt các nhà trong thành-phố đều phải giữ gìn sân, thềm, cầu rữa và nhà xí cho sạch sẽ luôn luôn. Về việc vệ-sinh thì sở cảnh-sát rất là nghiêm-khắc, thế



Nhà thương tá ở Hanoi : một phòng các bệnh-nhân.

kết-quả được. Tại thành-phố Hanoi có một nhà máy bơm nước sông để lọc bằng những máy lọc, rồi mới để cho công-chúng dùng. Tại Hai-phong có một nhà máy nước, phải vận nước từ chỗ cách xa những 35 ki-lô-mét đến. Tại thành phố Hà-đồng, Nam-định hiện nay cũng đang trú-liệu việc lập nhà máy lọc nước như ở

nhưng công chúng lại nên yêu cầu sở cảnh-sát phải nghiêm khắc hơn nữa. Ở các nước, các viên cảnh-sát vệ-sinh mà khám nhà nào có mảnh bát vỡ ở trong sân thì cũng phạt. Vì là bát vỡ mà không quảng đi xa chỗ nhà ở, nước tích trong bát vỡ, tất sinh ra muối.

Bốn là việc trùng đậu. — Bệnh lèn đậu rất là nguy hiểm, xưa kia

thường hay phát-biện ở bán-xứ. Bệnh này thường loài bò và trâu hay mắc phải, song trâu bò mắc phải thì không chết. Giả sử ta lấy mũ con trâu non phải bệnh, ta cạo ở cánh tay một người khoẻ mạnh cho sây da ra, rồi ta bôi cái mũ trâu kia vào chỗ sây da ở cánh tay người thì người này cũng phải bệnh, nhưng bệnh nhẹ mà thôi. Phẫu nhiều thì người phải bệnh như thế, không thấy gì cả, như không vậy. Bởi mũ trâu có bệnh như thế một lần rồi thì trong suốt năm năm không mắc phải bệnh lên đầu nữa. Người nào trong đời mình cũng phải trúng đầu mười lần như thế, mà hề động thấy bệnh lên đầu thành ra bệnh thối-khi thì phải trúng đầu ngay.

— Năm là xem xét việc hộ-sinh. Giữ cho người ta khi lọt lòng mẹ, được thoát khỏi các trũng bệnh, tức là một cái nhiệm-vụ tối cần đối với nhân-loại. Bởi thế nhà nước lập ra nhà thương, nào thì cũng lập kèm thêm nhà hộ-sinh, có các quan thầy thuốc thiện-nghệ, cùng là các bà đỡ đã thạo công việc hộ-sinh. Nhà nước lại lập ra một trường học để luyện đạt các cô-đỡ, lấy sự sạch sẽ trong việc hộ-sinh là quan trọng nhất.

— Sáu là việc phòng bệnh sốt. — Những miền rừng và miền trung-đu thường có bệnh sốt, vì rằng: 1o — Những hạt này không cấy cấy. Việc nông-phổ làm cho các hạt

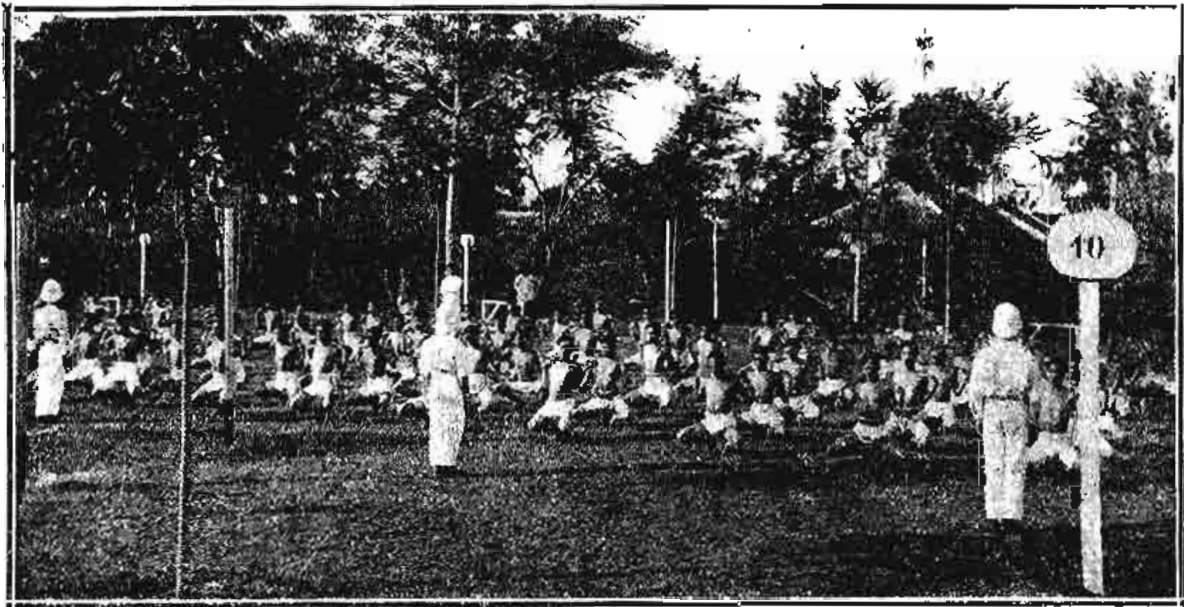
chỉ trong vài năm là hết sự lam-chương. 2o — Và lại những miền lam-chương thì nước rất độc, vì không có ánh mặt trời chiếu vào. Những nước này thì trước khi dùng phải đun sôi, hoặc là phải lọc cho sạch. 3o — Và những hạt này có lắm muỗi, tiết gòi thì lạnh lẽo, những người ở gần các miền rừng hoặc là đi du-hành ở miền núi thì người nào yếu đuối, ăn uống không được khỏe, hay phải bệnh sốt lắm. Trước khi nổi cơn sốt mà uống thuốc quinine thì giữ được bệnh sốt không lên cơn; nhà nước rất lưu tâm về việc phát cũng là bán thuốc quinine thực tốt cho quốc-dân. Vậy những thợ thuyền, những quân lính mà phải đi đến những xứ lam-chương thì người chủ hay người đốc-công đều phát thuốc quinine cho để giữ mình.

Sự vệ-sinh của quốc-dân trước phải săn sóc cho trẻ con, nhất là về những nhà nghèo khổ; mà thuộc về những nhà giàu thì do những cách dạy bảo học-trò theo cách vệ-sinh. Mới đây hội Khai-Tri-Tiến-Đức thực-hành cái ý-kiến của quan cai-trị Marty cũng là quan tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu mà khích-khuyến các làng để lập ra một hội chuyên về việc săn sóc, rửa tắm, nuôi nấng những trẻ con nhà nghèo. Quan Thống-sứ Monguillot cũng hạ cố đến mà đỡ đầu cho hội này, tức là hội tổ-chức những « Âu-trĩ-viên » ở trong nước. Cái nghĩa-vụ của

những hào-mục các làng là phải giúp cho hội này được thành-đạt.

Nhà nước có cử một viên đại-úy Đại-pháp đề tổ-chức cái công cuộc tập cho những học-sinh các trường trung-học và những tráng học các thành-phố được khỏe mạnh cứng cáp. Cái công cuộc này, người

là cần phải có sức khoẻ. Các tráng học ngày nay đều dạy thể-thao, luyện tập học trò về những cuộc chơi đùa cho khoẻ chân mạnh tay. Người thông-thái mà yếu đuối, thường có tính ác-nghiệt; còn như người thông-thái mà khoẻ-mạnh thì hiếm có người ác-nghiệt.



*Những cách tập thể-thao để cho thân-thể khỏe mạnh thì trí-khôn mới tinh-khôn.
Cuộc tập thể-thao tại trường Thể-dục Hanoi.*

đời xưa đều cho là cái trò cười. Xưa kia, ai mà chẳng khen những thầy học-sinh suốt ngày cắm cúi về việc sách đèn, quá ư lao khổ đến nỗi người thì gãy còm, má thì lõm, chân tay khẳng khoeo, móng tay thì thực dài.

Ngày nay, người ta thường nói : « cái tinh-thần mạnh mẽ trong cái thân-thể mạnh-mẽ ». Vậy trước hết

Về cái mục-đích thứ hai : là trừ bỏ sự truyền-nhiễm.

Ở Bắc-kỳ này thì ghê gớm nhất là bệnh phong. Ít lâu nay, những người mắc bệnh này mà tệnh còn nhẹ, có thể điều-trị ở nhà được thì nhà nước săn sóc luôn luôn. Nhà nước có lập ra những trại hủi để điều-trị những người giàu hay nghèo có bệnh mà thể bệnh đã nặng rồi.

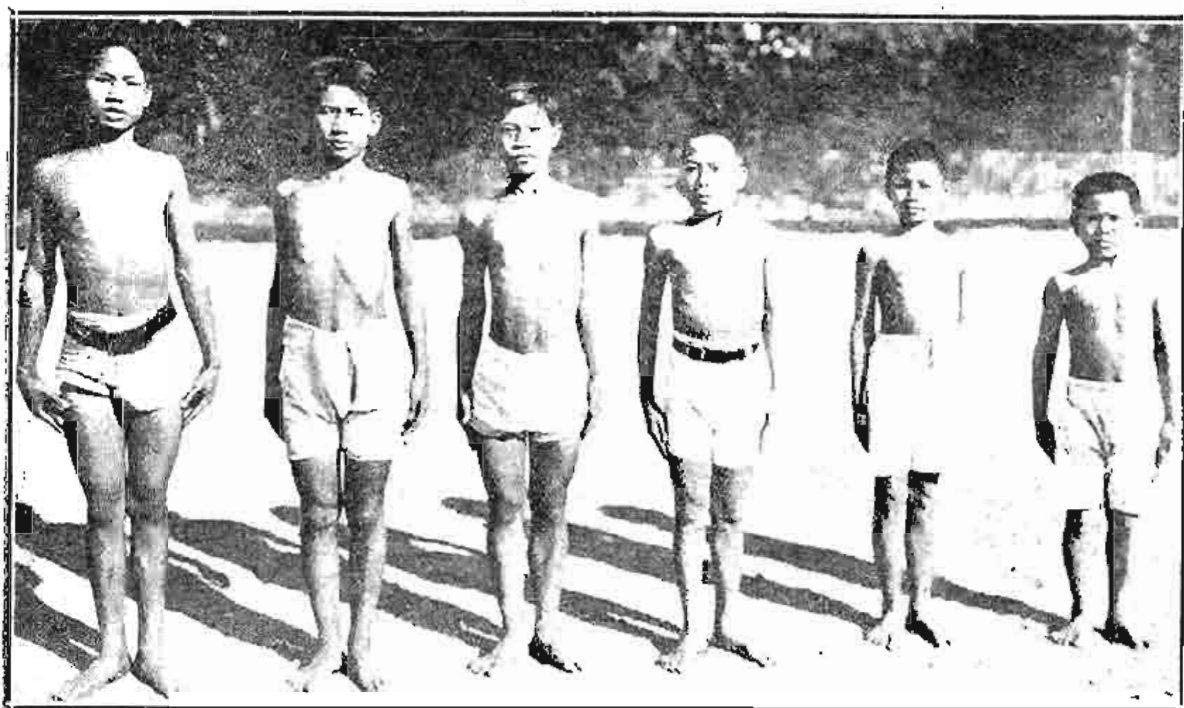
Người nghèo thì nhà nước đem đến trại hồi đê phục thuốc ; người giàu thì tình-vnguyện đến đê điều trị.

Trại hồi là một cái làng cách biệt nơi đò-hội, thường là một cái đảo. Các bệnh-nhân thì mỗi người có nhà hay là phòng riêng, nơi ăn

cối đê làm cho cuộc sinh hoạt khỏi phải cực khổ.

Ngày nay không đâu trông thấy những người hủ đi khắp các phố, các làng, các chợ để ăn mày nữa, vậy không phải lo nỗi họ truyền nọc bệnh đi các nơi.

Bệnh dịch-tả và bệnh dịch-hạch



*Hanoi. — Trại thể dục
Mấy nhà võ-cử tương-lai.*

chỗ ngồi thì giữ sạch sẽ luôn luôn. Lại có vườn hay ruộng để mọi người đều làm lụng cho tiêu khiển, hoặc là để nhân cuộc lao-động mà sinh lợi. Người nào bệnh nặng thì chẳng những là nhà nước săn sóc cũng là giúp đỡ mà thôi, lại có nhà thuốc để điều-trị nữa. Ở trại hồi thì giữ gìn cho các bệnh-nhân đều sạch sẽ, không phải lo phiền sự gì,

thì nay, ngày càng ít thấy có làm rồi. Khi nào mà chính-phủ có tin báo những xứ láng-giềng có bệnh dịch thì lập tức thi-hành lệ-luật vệ-sinh rất nghiêm-khắc ở các miền giáp-giới : những hành-khách trước khi qua vào địa-hạt bản-xứ thì phải có quan thầy thuốc xét xem có phải là thực không mắc bệnh, thường khi người khoẻ mạnh cũng đem

giữ lại trong một nhà thương riêng độ 8 hay 15 ngày. Tại xứ Bắc-kỳ này mà ở hạt nào có bệnh thời-khí thì người có bệnh phải vào một nhà thương riêng để phục thuốc. Trong nhà thương này thì chỉ có những người cùng mắc phải một bệnh thời-khí mà thôi. Lại phải thi hành những cách để giữ cho bệnh không hành-trướng lên được. Vậy người nào phải bệnh mà chết ở nhà thì người nhà hay là thầy thuốc phải lập tức khai trình quan sở-tại. Nếu là bệnh truyền-nhiễm mau lăm thì sở vệ-sinh bắt phải lợng táng ngay lập tức, rồi tày uế nhà người chết : cửa nhà thì hun thuốc, áo quần thì bỏ vào nồi hấp.

Lăm bệnh thì có thể trừ tiết ngay từ khi mới phát hiện. Vì cái mục-đích này cho nên ở các thành-phố lớn đều có những sở thăm-bệnh, ra vào tự do, không mất tiền mà cũng có quan thầy thuốc của nhà nước xét bệnh cùng là phát thuốc cho. Những sở này gọi là sở thăm các bệnh.

Đây ta lại nên nói về các bệnh tật.

Ít lâu nay, ở Hanoi, Hải-phòng, Nam-định và nhiều nơi tỉnh-lỵ đều có nhà thương, dần dần thì khắp các tỉnh-lỵ cũng đều có nhà thương. Nhà thương thì thuộc quyền một viên thầy thuốc hoặc là một hay nhiều thầy-thuốc người bản-xứ quản-trị. Ở các nhà thương này thì những người nghèo không phải trả tiền ; nhưng người giàu thì phải trả

tiền ít mà thôi. Nhà thương nào cũng có phòng thăm bệnh. Hoặc là trị bệnh bằng thuốc, hoặc là trị bệnh bằng cách giải-phẫu. Khoa giải-phẫu là một cách trị-bệnh chóng công-hiệu nhất. Lăm bệnh thì chỉ có cách điều-trị này là công-hiệu mà thôi. Giải-phẫu tức là trích mỡ người có bệnh mà lấy cái bộ-phận trong thân-thể mắc bệnh để bỏ đi. Việc giải-phẫu thì phải những tay y-sĩ có giá-trị lăm mới làm được.

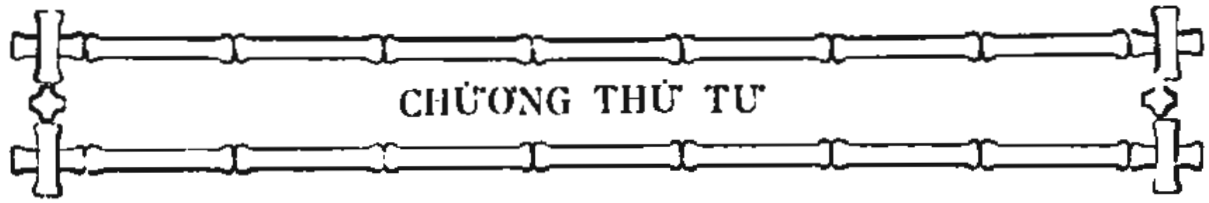
Trong mấy năm nay, nhà nước tuyên sang bản-xứ những thầy-thuốc chuyên-môn riêng về mỗi bệnh. Lại có những nhà thương riêng về các bệnh. Tại xứ Bắc-kỳ này, nhiều người hay phải bệnh đau mắt. Vậy đã lập ra những nhà thương chữa mắt rất là danh tiếng, vì hằng năm lăm cho kẻ mấy trăm người lòa lại sáng mắt ra, trông rõ được. Những thầy thuốc cùng là những người khán-hộ ở những nhà thương này thì đều là những tay chuyên-môn cả. Ngoài việc trị bệnh thì lại truyền bá trong nước những cách chữa mắt, cùng là những cách để tránh khỏi bệnh đau mắt.

Còn một bệnh nữa rất là ghê gớm, là bệnh ung-độc. Mới đây bệnh này không có cách nào trị tiết hẳn được. Người có bệnh chỉ đánh sống ngày nào là để đợi chết mà thôi. Hiện nay ở Hanoi, đương lăm một nhà thương riêng để điều-

trị những người phải bệnh ung-độc, hi-vọng sau sẽ cứu được thực nhiều người khỏi bệnh. Bệnh này trị bằng chất « quang », là một chất đắt tiền lắm. Chỉ những nước thực là cự phú mới có thể mua được chất « quang » mà thôi.

Bệnh chó dại cũng rất là ghê gớm, thường hay phát hiện ở xứ Bắc-kỳ,

vi loài chó ở bản-xứ rất nhiều. Một nhà bác-sĩ đại-danh nước Pháp đã tìm ra được cách trị-bệnh này. Khắp thế-giới đều kính trọng bác-sĩ Pasteur như một ông thần vậy. Tại Hanoi, Saigon và Nha-trang đều có viện Pasteur, hễ ại bị chó dại cắn thì phải đưa đến viện Pasteur để điều-trị ngay lập tức.



HỌC CHÍNH NGÀY CÀNG MỞ RỘNG

Người An-nam vốn trọng học-vấn. Xưa kia, các bậc sĩ-lữ nước nhà theo đòi hán-học, lấy kinh truyện làm gốc của nho-học. Từ thư ngũ-kinh dạy về luân-lý, là một môn học rất bổ ích cho người ta ; thế nhưng toàn là những sách không bán đến khoa-học tối-tân. Các bậc nho-sĩ ta ngày xưa chỉ am-hiểu về đạo làm người. Thực là một sự hay lắm, nhưng ngoài cái đạo làm người thì không biết chi cả. Nhà nho ta thuộc lâu kinh truyện, nhưng không biết đến những tư-tưởng cao-thâm của các bậc hiền-triết các nước khác, là những bậc hiền-triết xuất-hiện trong thế-giới, sau đức Khổng-tử ; các bậc hiền-triết này thì đã phát-minh ra các môn học về những sự bí-mật của tạo-hóa, khiến cho cái thế-lực của nhân-loại ngày thêm mãnh-liệt. Và khi xưa, người ta theo đòi hán-học thì mất nhiều thì giờ, hao tổn mất lắm công-phu.

Vì thế các nhà mục-sư Âu-châu khi sang tới bán-xứ thì nghĩ ra được cách viết tiếng ta theo như tiếng nói, cách viết rất dễ dàng :

tức là chữ quốc-ngữ. Nhờ về chữ quốc-ngữ, mà đứa trẻ có khiếu thông-minh, chỉ học trong vài ba tháng là có thể nghe thấy nói gì cũng viết ngay ra giấy đứợc. Như vậy thì sự học không như trước nữa, chỉ do ký-ức mà thôi, đứa trẻ con học gì thì tự hiểu ngay đứợc.

Đã mười năm nay, các làng nhà quê, phần nhiều có trảng học đứ dạy trẻ con viết và đứợc quốc-ngữ. Ngày nay, ở bán-xứ lại có xuất-bản rất nhiều sách và các thứ báo bằng quốc-ngữ nữa.

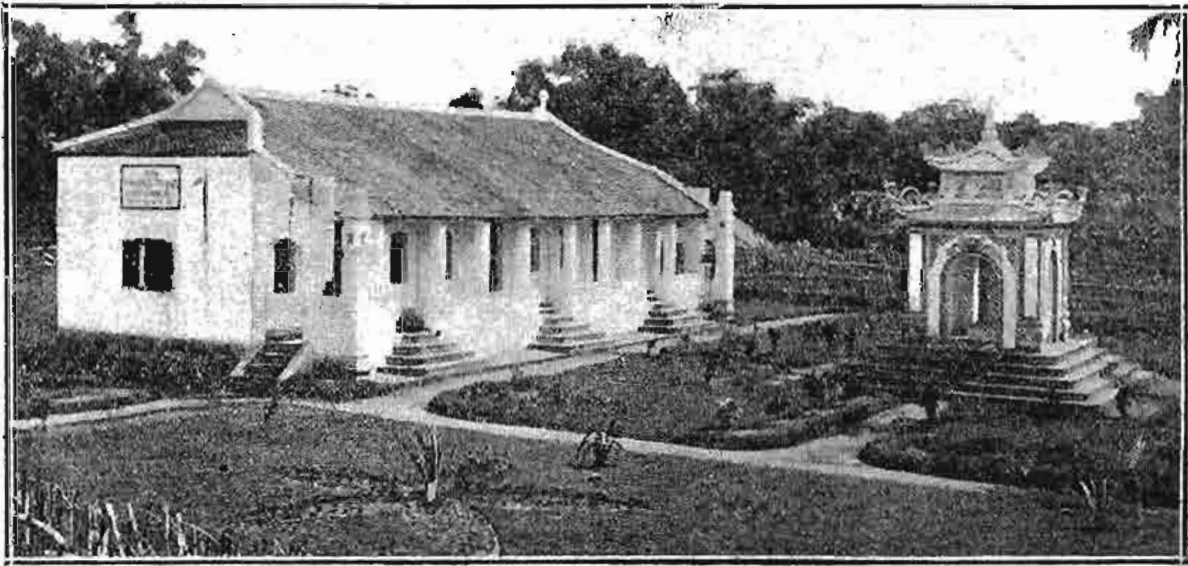
Các làng đứều theo kỳ-hạn mà nhận đứợc : nào là những tập công-văn, những bản lệ-luật, những tờ sức của nhà-nước, toàn bằng quốc-ngữ. Trong làng thì người nào cũng có thể tới nhà công-quán mà xem xét những tập công-văn, lệ-luật và các đạo trát-sức của quan trên.

Tiếng An-nam vốn là một thứ tiếng nghèo, không đứ tiếng đứ đứng về những sự mới. Các sách cách-tri đứều bằng pháp-văn thì khó lòng mà dịch ra quốc-ngữ cho sát nghĩa đứợc. Vì thế mỗi năm, chỉ xuất-bản có vài ba cuốn sách bằng quốc-văn

mà thôi. Việc dịch sách này trong một thời-kỳ rất lâu nữa, mới có cơ tiến-bộ được.

Thế nhưng người An-nam, chỉ trong vài năm là học thông tiếng Pháp, luận-thuyết được với những người Pháp có học-thức, hiểu được những lời các ông giáo Đại-pháp giảng nghĩa về bài học. Lại có thể

thành-chung, hoặc là vào trảng Báo-hộ Hanoi ; hoặc là trảng trung-học lấy. Ở những trảng này thì các ông giáo-sư Đại-pháp dạy về khoa-học Âu-châu. Trên bậc trung-học thì có các trảng cao-đẳng. Những học-trò có bằng chung-học lồi-nghiệp thì mới được vào học các trảng cao-đẳng. Về những trảng



Trảng sơ-học yền-lực ở làng Phương-trung tỉnh Hà-dong.

đọc thông mà hiểu nghĩa các sách bằng tiếng Pháp về luân-lý, về triết-học cũng là khoa-học.

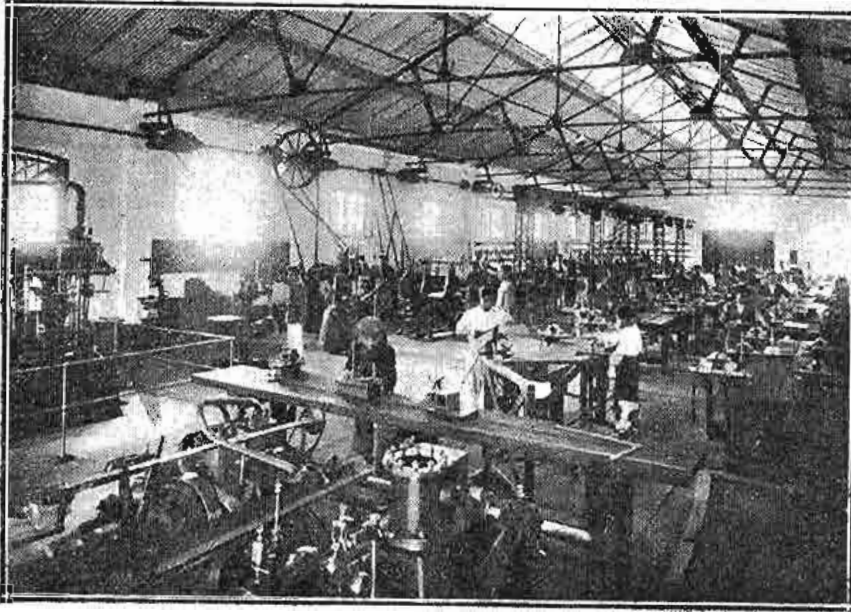
Vì cái mục-đích này, cho nên khắp các tỉnh-ly đều mở trảng học để dạy tiếng Pháp. Lắm hạt thì trong cùng một tỉnh-ly mà có nhiều trảng học để dạy tiếng Pháp.

Những học-trò có khiếu thông-minh hơn cả trong bọn học-sinh đồng-lời thì có thể học tới bậc

cao-đẳng thì ở ban công-chính, các nhà kỹ-sư tương-lai đều học đời về môn kiên-chúc ; cách mở đường, cách làm cầu, làm cống, cũng là đặt đường xe-lửa. — Ở trảng Lâm-nghiệp cao-đẳng thì học về các thứ lâm-sản, như là các hạng gỗ, cách vun giồng cho loài thực-vật sinh sản nhiều hơn ra. Ở trảng Y-tế cao-đẳng thì các thầy thuốc tương-lai chuyên-tập cái môn học về thân-

thê; về các vị thuốc, tức là cái môn
điều-trị các bệnh tật, cũng là phòng-
bị những bệnh thời-khí. Các nhà
thú-y tương-lai thì học về bệnh-tật

ngành cơ-khí cũng là nghề làm tài-
xế ở các nhà máy sắt. Những học-
trò xuất thân ở những trường học
này thì đều được học tập về các



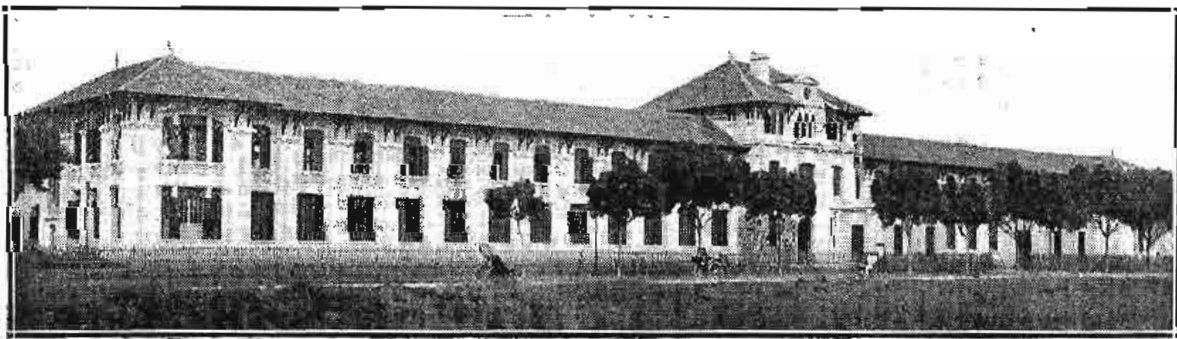
Trường Kỹ-nghệ Hải-phong — Trong xưởng học nghề.

của loài-vật cũng là những cách
trị-bệnh cho loài-vật.

Kê lao-động cũng có nhiều
những trường kỹ-nghệ để học những
nghề nghiệp mới. Tại Hải-phòng
thì có một trường riêng để luyện-tập
những người thiếu-niên bán-xứ về

ngành-nghiệp một cách rất tinh-xảo,
về sau làm lưng có phần khéo hơn
những thợ khách.

Tại trường kỹ-nghệ Hanoi thì
chuyên dạy về nghề đóng các đồ gỗ,
nghề đúc đồng, ván ván. Những
thợ này vừa phải lao-động bằng



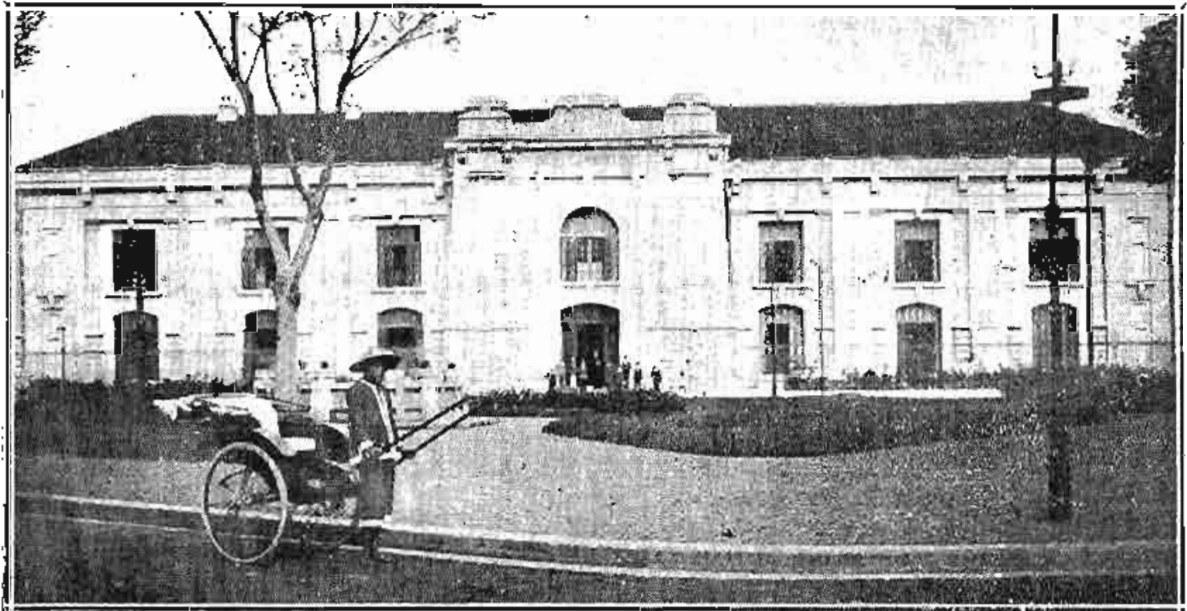
Trường Nữ-học sinh tại ở Hanoi.

linh-thần, cũng là lao-động bằng hai cái bàn tay.

Về đường nông-phổ thì có hai nhà tráng: một tráng ở Phú-thọ và một tráng ở Tuyên-quang. Các nhà điền-chủ có thể-lực ở bản-xứ đều cho con đến những tráng Nông-nghiệp này để học tập về cách bón phân, cách chọn hạt giống; cách

lợi, như là việc mở tráng học. Rồi ra, mỗi làng phải có một tráng học để dạy trẻ con viết và đọc quốc-ngữ, dạy về toán-pháp, dạy vệ-sinh, lại nên dạy thêm đôi chút tiếng Pháp nữa.

Như thế, về sau mới sản ra được nhiều những học-sinh có tư-cách để theo học các tráng Pháp-học.

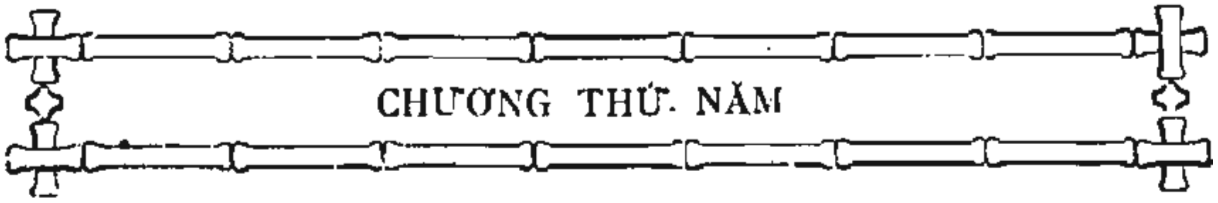


Tráng Y-tê Hanoi.

bài-trừ những bệnh của loài thực-vật, cũng là cách dùng những nông-khi mới.

Muốn cho những tráng học này được tiến-hành thì cái căn-bản việc học-chính là cái nền học sơ-đẳng phải hành-trương lên mà lan đi khắp ngõ hẻm hang cùng. Ở các làng, nay nhờ về cách tổ-chức số dự-toán theo lệ mới, đã được cái khoán chi tiêu xa-xỉ về những hội đấm thì nên lợi-dụng những khoán tiền này về đường công-ích công-

Các tráng này sẽ tuyển lấy những học-sinh có lực-học hơn cả. Còn những học-sinh không có khiếu học, tuy không được theo đòi bậc học cao hơn, nhưng cũng biết được những sự thông-thường rất ích-lợi cho người ở nơi nhà-quê: Dù làm thợ cũng nên biết đọc, biết viết, biết tính, biết đo lường v.v; lại thông-hiểu chút-dĩnh tiếng Pháp để trực tiếp với các quan Đại-pháp trong khi có việc khiếu-nại mà phải đầu đơn lên quan sở-lại.



CHƯƠNG THỨ NĂM

NHỮNG CÔNG CUỘC TRỪ BỚT CÁI NẠN THỦY-LẠO CÙNG LÀ HẠN-HÁN

Ngay từ đời mà người Việt-nam ra khỏi cái thời-kỳ ăn lông ở lỗ, học được cách cấy cấy theo như người Trung-quốc thì đã hay gặp phải những cái nạn hạn-hán cùng là thủy-lạo.

Các đời vua ngày xưa đều khờ công giữ cho quốc-dân bớt được sự khờ-ái về những cái nạn này. Mỗi khi trong nước xảy ra cái nạn hạn-hán hay là thủy-lạo thì nhà vua lấy thóc lấy gạo trong kho mà trăn-cấp cho người nghèo khó, hoặc là miễn thuế cho dân chúng. Nhưng cái phương-pháp này có một điều tệ-lậu là giảm bớt công-ngân trong khi quốc-gia cần phải chi-tiêu nhiều về cuộc liêu-trừ trộm cướp hoặc là để làm những công-cuộc lớn lao trong nước. Vua ta đời xưa đã có cái công đức tác-thành ra những đê-điều cùng là dựng nên cái công-cuộc giãn-thủy-nhập-điền. Nhất là đức Minh-mệnh đã thực-hành cái công-cuộc rất lớn lao này để vừa tháo nước ở những nơi đồng thấp trong khi ủng-lắc, cùng

là giãn nước vào ruộng trong khi hạn hán. Về những công-cuộc giãn-thủy-nhập-điền này thì có làm những con đường cống ngầm ở dưới chân đê; cống thì có cửa đê mở và đóng được. Trong những khi nước sông cạn thì mở cống cho nước ở đồng-bằng chảy vào lòng sông. Trong khi nước sông lên to thì đóng cửa cống lại. Những khi nước sông lên tới cái trình-độ trung-bình thì mở cửa cống để giãn nước sông vào nơi đồng-bằng.

Những công cuộc để trừ bớt cái nạn hạn-hán và thủy-lạo đó, vì không được hoàn-toàn cho nên thường khi không kết-quả. Và lại khi cần phải giãn nước vào ruộng thì nước sông hoặc là thấp hơn miệng cống, làm cho sự giãn nước không công-hiệu, hoặc là nước sông cao-quá, khiến cho cuộc giãn nước rất là nguy-hiêm.

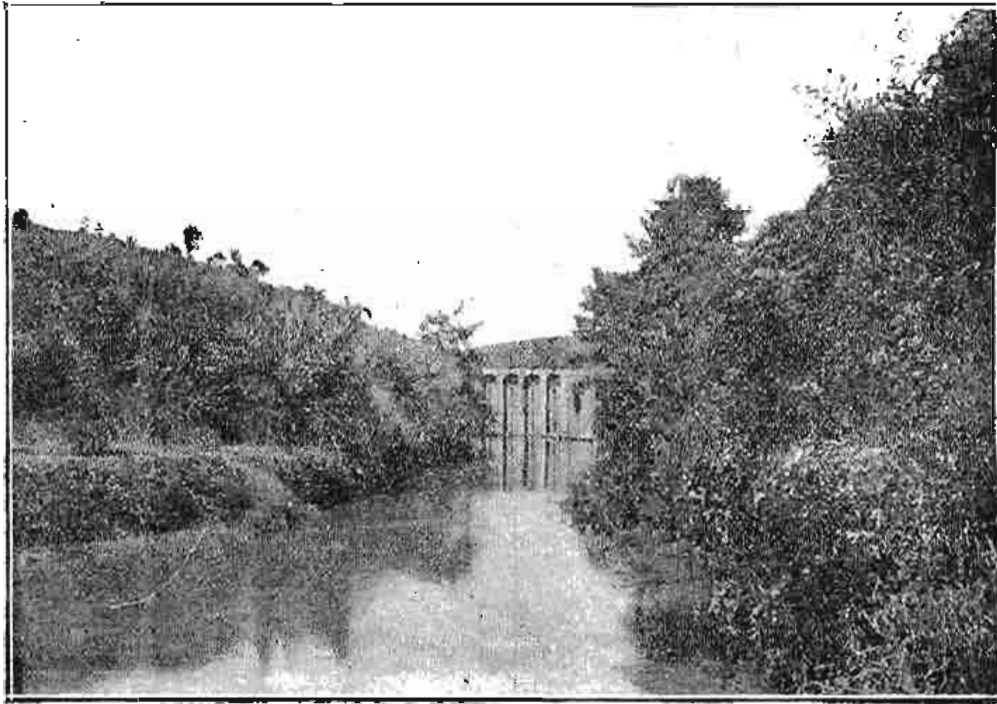
Từ khi nước Nam thuộc quyền Bảo-hộ, nước Đại-pháp đem sang những chính-sách cai-trị rất công-bằng, lại tuyên sang đây các nhà

kỹ-sư, các nhà bác-vật, có cái trách-nhiệm về đường khai-hóa. Lại đem sang các thứ cơ-khi rất là thần-diệu.

Cái công-cuộc trước tiên là việc họa bản-dồ bản-xứ rõ thực tình-tế, trong bản-dồ thì một phân tây tức

ở các sông, cũng là những vụ nước lên, và cái độ-lượng nước chảy trong lòng sông, nữa v. v.

Nhờ về các việc đó mà ngày nay thực-hành được những công-cuộc giãu thủy nhập điền một cách rất dễ dàng.



Công-cuộc giãu thủy nhập điền ở Kép.

là 250 thước đất. Trong bản-dồ thì liệt-kê hết mọi điều mà người ta cần phải biết về bản-xứ, in bằng nhiều thứ mẫu để người ta dễ nhận. Bề cao thì ghi-chép rất tinh-lương; xem trong bản-dồ thì biết đủ mọi việc, nào là dòng nước này phát nguyên từ đâu, dòng nước kia chảy vào miền nào; nào là đất cao hơn mặt nước thuộc về những vụ nước lớn nhất là thế nào? Lại có một cuộc biên chép về nước lên xuống

1 — Về miền gần bờ. — Tại miền duyên-hải thì Chính-phủ Đại-pháp cũng làm những công-cuộc như các đời vua cũng là quan ta ngày xưa, nhưng cái phương-pháp của nhà nước Bảo-hộ thực-hành ngày nay thì đích sắc hơn, lại dùng toàn những cơ-khi rất mãnh-liệt. Trước hết thì đem chia địa-hạt bản-xứ làm nhiều khu, mà các khu thì không can-thiếp gì với nhau; khu nào cũng có đê cao vòng kín. Như

vậy thì nước mặn không tràn vào ruộng được; còn nước ngọt thì cần đến chừng nào là cứ việc tháo vào, hễ nhiều nước quá thì lại tháo bớt đi.

2 — Miền bắc hạ-du. — Việc giã thủy nhập điền. — Các nhà kỹ-

xuống khắp các làng; mỗi làng lại có máng riêng để đưa nước ra ruộng. Cuộc giã thủy nhập điền theo cách này thì khởi công lần trước tiên ở một phần hạt Kép, đến năm 1907 thì hoàn công.

Ở hạt này thì lấy nước ở Sông-



Công ngầm giã nước ở Vũ-di (Thần công đã xây xong, đang lập đất cho tới đây sông cũ đã bớt tạm đi trước).

sư Đại-pháp đã khảo nghiệm về hể các hạt có cái địa-thể để giã nước vào ruộng mà không phải cần đến máy bơm. Vậy cứ việc lấy nước ngay chỗ dòng sông phát-nguyên ở trong núi, lựa chỗ nào cao, mà giã nước vào con đường cống lớn đi lượn theo cái phần cao-nguyên ở bản-hạt. Nước từ con đường cống lớn chảy qua những cái máng

Thương, do một con đê chắn nước làm ở Càn-son. Có một con đường cống dài 26 ki-lô-mét, thông với các máng, những máng này dài tới 38 ki-lô-mét, đưa nước vào những 350 ki-lô-mét các máng nhỏ để giã nước đi khắp 7.500 hectares ruộng.

Những ruộng này khi xưa hay mất vụ mùa, ngày nay thì năm nào cũng được một vụ rất tốt. Dân bản-

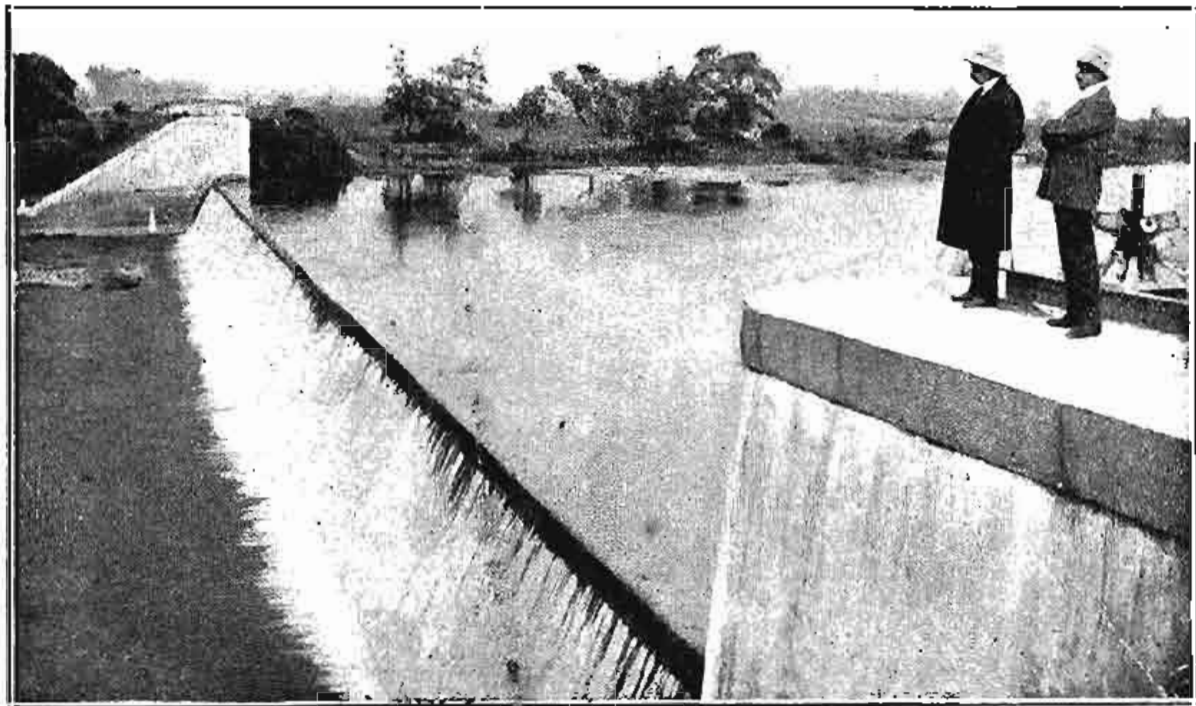
hạt nhờ về cái công-cuộc giãn thủy nhập-điền mà nay đều được phong túc.

Mới đây hạt Vĩnh-yên cũng có cuộc giãn-thủy nhập-điền rất lớn lao. Xưa kia hạt này nghèo khổ lắm. Nay thì lấy nước ở sông Phó-Đay. Có hai con đường cống lớn,

toàn là những đất chẳng mấy năm là không mất mùa. Vậy từ nay, năm nào cũng chắc được mùa.

Lại những 13.000 hectares ruộng, xưa kia đều không cấy được vụ chiêm thì từ nay thành ra những ruộng chiêm rất tốt.

Nhờ về cái công-cuộc giãn-thủy



Chỗ chận-thủy, để giữ nước ở máng.

một con dài 50 và một con dài 18 ki-lô-mét, và có 12 cái máng bể dài tổng-cộng là 82 ki-lô-mét để giãn nước đi khắp trong bán-hạt. Các làng hiện đã làm kê có 800 ki-lô-mét những cống nhỏ để đưa nước vào các ruộng. Cái công-cuộc giãn-thủy-nhập-điền ở hạt Vĩnh-yên này làm cho 17.000 hectares đất từ nay có đủ nước để cấy cấy. Xưa kia thì

nhập-điền mà tỉnh Vĩnh-yên sẽ trở nên một hạt rất phong-túc, thế mà xưa nay thì kê là một hạt rất nghèo vậy. Mới 25 năm về trước, một mẫu ruộng đáng giá 1\$50 thì nay đã thành giá những 100 đồng bạc.

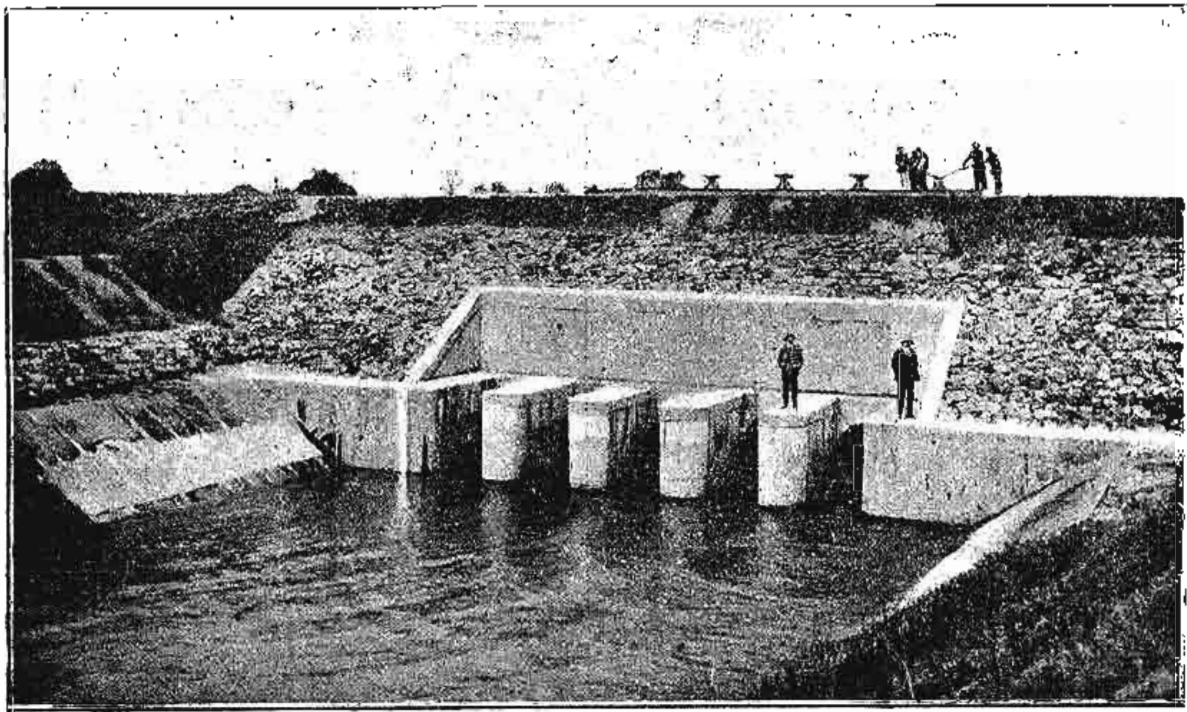
Lại đã làm những công-cuộc để làm tiêu thoát nước ủng lặc ở những khu đất xưa kia là cõi đồng lầy, không cấy cấy gì được. Hiện

đã làm cho 6.000 hectares tiêu thoát hết nước úng tắc, cây cấy được rất tốt rồi.

3 — Về đầu năm 1923 thì nhà-nước khởi một công-cuộc lớn lao hơn hai công-cuộc đã kể ra trên này. Cuộc này đến khi hoàn-thành

3, 6, 31, 21, 7 và 3 ki-lô-mét.

Những cái máng nước này thì giã nước vào 34.000 hectares đất. Muốn biết rõ cái công-cuộc giã-thủy nhập-điền là hệ trọng thế nào thì cứ tính đồ đồng là 4 người có thể sinh-hoạt trong cái chu-vi một hectare. Như vậy thì sau này



Công lấy nước ở Liên-sơn (Trông mặt hậu).

thì làm cho khắp hạt Bắc-giang thêm ra nhiều ruộng rất có giá-trị, nhất là hạt Yên-thế. Nguyên là về miền dưới hạt Thái-nguyên thì làm con đê chắn ngang Sông-cầu và có một con sông đào lớn bề dài là 55 ki-lô-mét để giã nước vào hạt Yên-thế. Từ con sông đào này thì có những con sông nhỏ, tức là những cái máng nước bề dài là

kề gần tới cái số 14 vạn người có thể sinh-hoạt một cách rất phong-túc trong một hạt, sa này năm nào cũng chắc được mùa, thế mà xưa nay thì không cấy cấy gì được.

III — *Cuộc giã-thủy nhập-điền bằng cách bơm nước.* — Bắc-kỳ này là một xứ rất kỳ-lạ. Thường có làng cùng một năm mà vừa bị

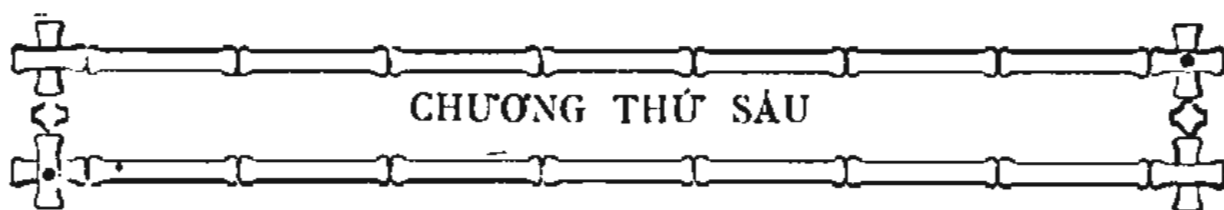
cái nạn hồng-thủy lại tiếp theo ngay cái nạn hạn-hán. Hai cái nạn này thường hay xảy ra ở những miền thuộc cõi trung-ương hạt hạ-đô, về những nơi thấp hơn mặt nước ở lòng sông trong vụ nước lên, nhưng cao hơn lòng sông trong cái thời-kỳ nước xuống. Bởi thế trong những khi cần đến nước để cấy cây thì không thể nào giấn được nước ở lòng sông vào ruộng.

(Bởi thế phải bơm nước ở sông lên những con sông đào cao hơn lòng sông mà giấn nước vào những ruộng cao. Về cái công cuộc bơm nước này thì phải cần đến những máy bơm rất mạnh.)

Chính-phủ đã trù-linh năm đạo giấn-thủy nhập-điền bằng máy bơm. Mỗi đạo có một hay hai con đường cống cái, lớn bằng những con sông tự nhiên; mỗi đường cống cái lại có những cống phụ, thông với những cái máng nước như là ở Kép, Vĩnh-yên và Bắc-giang. Thuộc về cái thời-kỳ mà sông Nhị-hà và sông Luộc hạ nhất,

thì cái cống cái, chỗ phát-nguyên phải cao hơn mặt nước sông là 5 hay 6 thước. Ở chỗ đó thì đặt những máy bơm rất mạnh chạy bằng sức hơi-nước, để những khi nước thấp nhất thì cũng có thể bơm được rất nhiều nước mà giấn đi các làng. Cái công-cuộc bơm nước này khiến cho 20 vạn hectares ruộng có đủ nước để cấy cây. Thế là sau này, 86 vạn dân-cư ở miền hạ-đô, năm nào cũng chắc được mùa, có dư thóc gạo để bán lấy lợi. Cái phần thứ nhất về cuộc bơm nước thì sẽ thực-hành ở hạt Sơn-tây.

Dân-bản-xứ sau này có nhiều thóc-gạo xuất cảng thì có thể mua ở ngoại-quốc về các thứ chế-hóa-hạng để dùng như là: các hàng vải, đèn dầu-hỏa và đèn điện, máy khâu, xe đạp, máy bơm, các thứ cơ-khí thông thường, các vị thuốc cùng là biết bao nhiêu hóa-hạng khác nữa, rất cần cho việc vệ-sinh, làm cho cuộc sinh-hoạt của người ta được thêm phần lạc-thú.



VỀ NHỮNG CÁCH VẬN-TẢI

Một nước ruộng đất sinh-sản rất nhiều hoa-lợi, lại có những rừng lâm gỗ quý, dưới đất thì nhiều mỏ than, mỏ sắt, mỏ thiếc, mỏ kêm. . . thế nhưng không có đường xá giao-thông, không có những cách vận-tải thuận tiện thì những sản-vật kia, cũng là vô-ích vậy. Người trong nước nhờ về những sản-vật đó mà sinh-tồn, nhưng dùng không hết, còn dư ra chút nào thì không thể đem đi nơi xa mà bán được.

Giả sử đem hàng đi bán ở ngoài cõi, mà khiêng vác trên lưng người ta, hay là trở bằng lừa ngựa thì sự phí tổn về việc vận-tải nhiều lắm. Và muốn đem hàng ở ngoài-quốc vào nước nhà thì cũng mất nhiều tiền vận-tải. Cuộc vận-tải khó khăn, sở tốn nhiều thì tất là hàng bán rất đắt đỏ.

Thế là công lao nhiều, mà sự kết-quả thì rất ít, thành ra người ta không muốn lao-động nhiều, đành chịu kham khổ để khỏi mất nhiều công-phu.

Vậy nước nào có nhiều đường xá giao thông, cách vận-tải lại tinh xảo thì việc vận-tải không phí-tồn

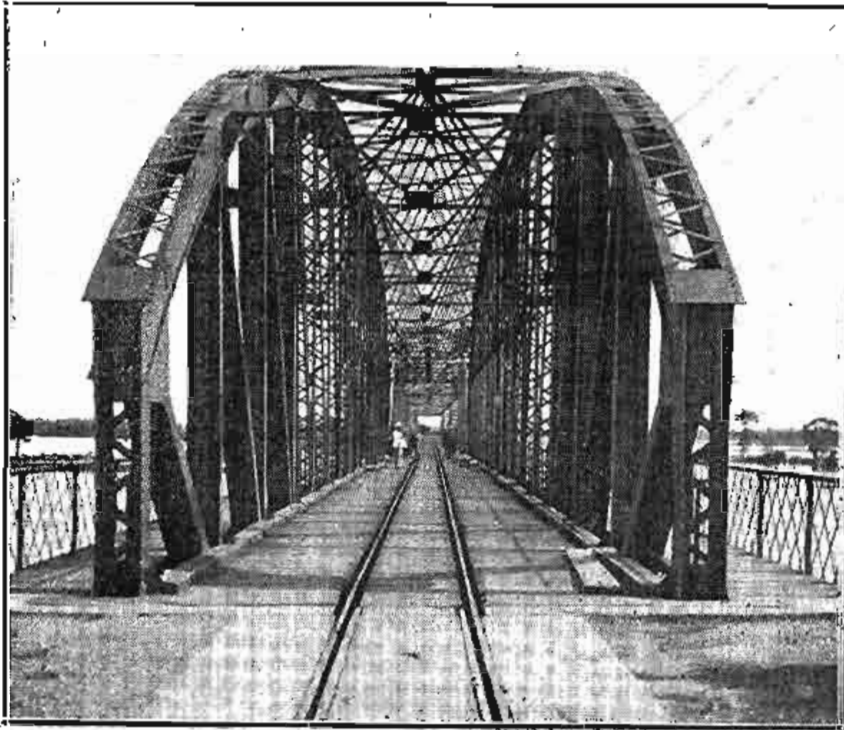
lắm. Các nhà xuất-sản trong nước, thức gì mà không tiêu-thụ hết, còn thừa ra bao nhiêu, chỉ việc đem ra thương-cảng ở bán-hạt để bán đi. Nhờ về cách vận-tải dễ dàng mà bán hàng được hơi giá, mua thức gì dễ dùng cũng được dễ tiền. Như vậy ai mà chẳng hơi dạ, cố sức lao-động để xuất sản được nhiều hơn sự nhu-yếu của mình. Người nào cũng muốn xuất-sản được nhiều như thế là để có thể mua được đủ các thứ vật-liệu có ích, hay là những thứ hàng xa-xỉ mà ở hạt nhà không có bán. Như là dân miền hạ-du xứ Bắc-kỳ, ở suốt các dọc sông, mỗi năm được hai vụ thóc, ăn không hết, thì đem bán cái phần thóc dư đi ngoài quốc. Ngoại-quốc giả tiền thóc gạo mua ở bán-xứ bằng các thứ: vải, dầu-hỏa, các món khí-cụ bằng thép và bằng sắt, danh ốc, thanh thường, các thứ máy hơi; ô-tô, se-đap; máy khâu, đồng hồ; sữa hộp; bột mì và bột lúa mạch.

Vậy thì cái vấn-đề vận-tải rất là quan trọng.

Xưa kia ở xứ Bắc-kỳ thì cuộc vận-tải chỉ nhờ về các đường sông. Tại

miền hạ-du, nhờ về nước thủy-triều, cho nên cuộc vận-tải bằng các

nước thì rất chậm trạp và rất phí-lớn, mà khi xuôi-thì lại rất là hiếm-

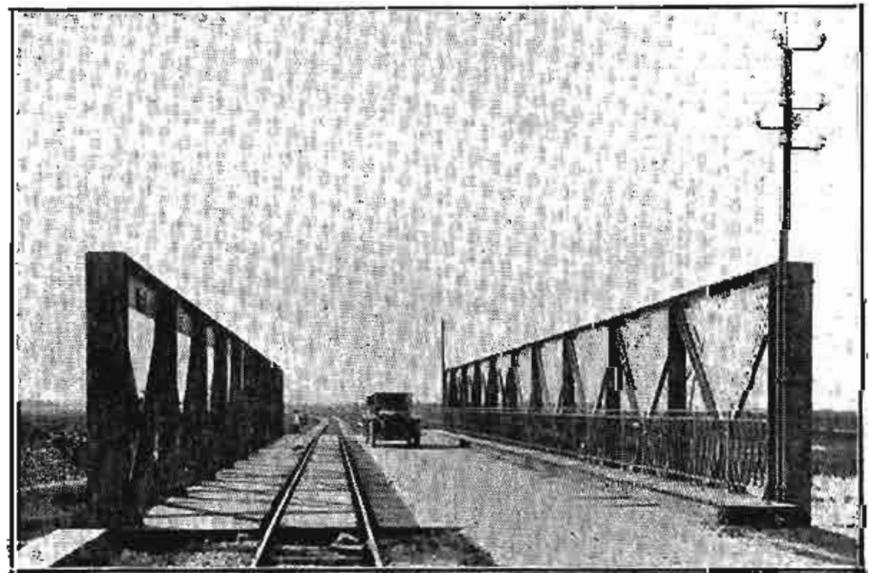


Cầu sắt ở Viétri, trên sông Thanh-giang để cho xe-lửa và hành-khách đi lại.

đường sông là tiện-lợi lắm; và có rất nhiều những con sông lạo-hóa cũng là những con sông đào. Còn như cuộc vận-tải về các hạt thượng-du, là các miền núi, nước sông chảy siết lắm, ở lòng sông lại có nhiều tảng đá nổi lên mặt nước, thành ra những con thác dữ dội; khi mùa đông thì nước cạn, khiến cho cuộc vận-tải, nhất là khi ngược

trở. Bởi thế, xưa kia miền đồng-bằng đối với miền thượng-du thì cuộc thông-thương hiếm hoi lắm. Và ngay ở miền hạ-du, cách vận-tải bằng các đường sông cũng rất chậm trễ. Ngày xưa lâu thủy chạy con đường Hanoi-Hai-phong mỗi chuyến những 30 giờ, thường khi lại mất nhiều thì giờ hơn nữa.

Nhà-nước Đại-pháp bèn đặt ra đường xe-lửa. Có hai đường sắt chính, gặp nhau ở Hanoi, đi suốt



cõi Bắc-kỳ theo hình chữ thập.
Ngày nay đi đường Hanoi-Hải-

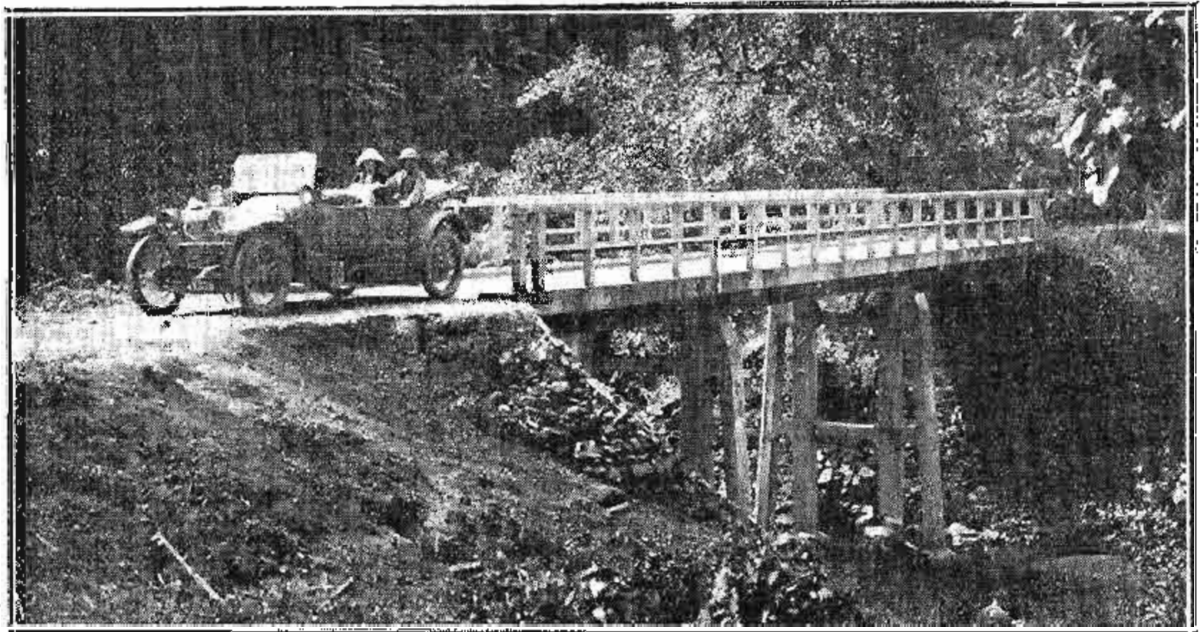
mười giờ đồng-hồ như trước nữa.
Còn đường Hanoi-Lạng-son thì mỗi



Ở Bắc-kỳ — Đường Hanoi đi Vinh-yên.

phòng chỉ trong ba giờ đồng-hồ mà
thời, chứ không mất những ba

chuyến là 5 giờ, chứ không như xưa,
mất hàng bảy tám ngày, mà cách

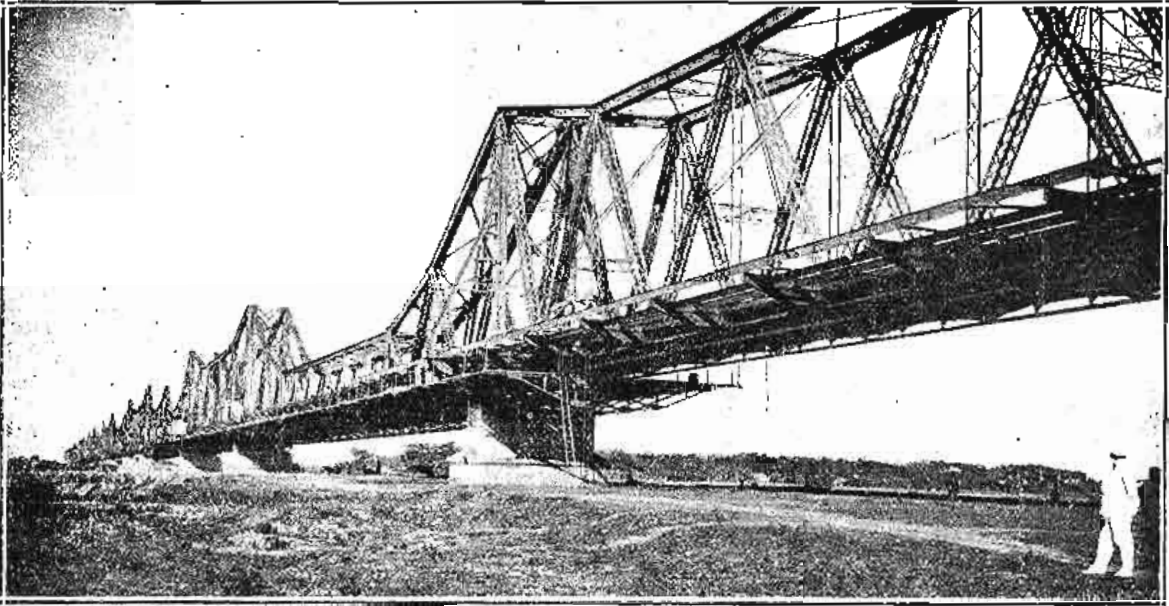


Một nơi ở cõi Trung-du mà xưa kia cách giao-thông rất khó khăn và rất nguy hiểm.
Con đường Thái-nguyên đi chợ Chu.

vận-tải lại rất khó-khăn, rất phí-tồn và rất nguy-hiểm nữa. Từ Hanoi đi Lao-kay thì 9 giờ đồng hồ, chứ không mất ba tuần lễ như cách đi thuyền vậy.

Xứ nào mà có xe-lửa đi qua thì dần dần khai phá hết những rừng rậm và những đồng cỏ hoang, làm cho đồng điền ngày càng nhiều ra,

cái cầu rất lớn, như là cầu sắt Hanoi dài tới 1700 thước, dù nước sông Nhị-hà lên to đến đâu, cũng không trở ngại gì. Ở sông Thái-bình, gần tỉnh-ly Hải-dương, và tại Vạn-tri cũng đều có cầu sắt bắc qua sông, cũng là biết bao nhiêu nơi khác có cầu nữa ; hành-khách và xe-ngựa đều đi trên những cầu này để qua,



Những công việc mở rộng cầu sắt Doumer ở Hanoi.

dân-cư ngày càng đông đúc, người nhà-quê đi một nửa giờ đã tới chợ, mua bán xong, đến trưa lại giờ về nhà được. Xưa kia đi chợ thì phải đi những con đường ruộng, rất là khó khăn, trên vai thì gánh nặng, thường đi ròng rã năm giờ đồng hồ, mệt nhọc dường bao !

Nay nhờ có xe-lửa, người Bắc-kỳ có thể đi buôn bán tại những xứ Thổ Mán, và mạn Vân-nam cùng là miền bắc Trung-kỳ.

Qua sông thì xe-lửa đi trên những

sông. Đường xe-lửa Vân-nam thì nhiều nơi xe-lửa đi qua những cái loại-đạo, là những con đường đi xuyên qua núi.

Đường-sá.—Trước khi Đại-pháp lập nền bảo-hộ thì ở bản-xứ, những khi tốt-giờ mới có thể đi xe được ở trên các đường đê hoặc là ở những con đường đất mà thôi ; vả những con đường đủ rộng cho xe đi này cũng rất hiểm. Khi xưa ta chỉ có một cách vận-tải, là khiêng vác ;

hàng hóa thì gánh, còn người thì đi cáng hay đi vống, ngoài những đường đê thì chỉ có những con đường ruộng rất nhỏ hẹp, thường trơn lầy, quanh-co khuất khúc.

Kỹ thủy người Qui-Quốc tưởng là người bán-xứ vốn ưa những cách vận-tải hủ lậu cũ-thời ấy, nghĩ bụng rằng người Nam ta ưa đi chân không, giả sử làm đường đá thì đau chân. Vì thế khi bấy giờ chỉ làm một ít đường đi mà thôi: một vài con đường có lát đá, rộng hơn những con đường ruộng đôi chút để cho quân lính đi cho tiện.

Đến ngày làm ra những con đường rộng thứ nhất, có lát đá thì có người nói rằng: đường làm như thế, chỉ cốt để cho những người tay giàu có, đi ô-tô mà thôi. Sau người bán-xứ đều hiểu rằng những công việc làm đường ích lợi là thế nào, từ đó xe tay ngày càng nhiều mãi ra, rồi lại đứng đến xe bò, xe ngựa. Một cái xe bò ba người vừa kéo vừa đẩy thì trở được bằng sức mười người. Chính-phủ bảo-hộ nghiêm ngay ra rằng công-việc làm đường là có ích cho dân bán-xứ. Từ đó giờ đi công việc làm đường bành-trướng mãi ra. Việc làm đường, sở tồn rất nhiều, vì phải đắp mặt đất cho cao và phải làm biết bao nhiêu cái cầu nhỏ, cùng là tải đá cứng ở nơi xa đến, đắp nhỏ ra mà lát đường. Thậm thoát trong mười lăm năm trời mà làm xong được lăm đường rất đẹp, lát đá phẳng lì. Trong mười năm nữa thì các chợ lớn

trong nước đều có những con đường rộng rãi để cho người ta đi lại mua bán một cách thực dễ dàng. Ngày nay đã có nhiều người bán-xứ dùng ô-tô. Người nghèo cũng có cái thú được đi ô-tô, vì có những ô-tô thuê để trở hành-khách. Xưa kia, người An-nam không hay đi ra khỏi làng nhà. Những người buôn bán thì chỉ đi đến những chợ ở làng bên làng giềng mà thôi. Ngày nay thì người nhà-quê ta, trong một ngày mà có thể đi buôn bán ở những hạt thực xa, bán xong, đến tối lại trở về nhà, chẳng lo nỗi trộm cướp. Nay nhờ có xe-lửa, ô-tô, người ta có thể đi một ngày từ Hanoi tới Huế. Dần dần thì các hạt thượng-du nhờ về những con đường tốt đẹp, được gần gũi miền hạ-du. Nay đã có đường đi lên Cao-hàng, Bắc-kạn rất dễ dàng; chẳng bao lâu lại có đường thông suốt tới Hà-giang. Người Bắc-kỳ đi buôn-bán, có thể đem hàng lên bán ở các chợ thuộc về những hạt xa chốn quê nhà ấy, mà cách đi thì rất chóng, không mệt nhọc gì, lộ-phí cũng chẳng là bao, buôn bán ở những hạt này thực là phát tài. Những người nghèo thì có thể đi làm ở các mỏ, đều được cao công. Những người ưa cuộc khai-hoang thì có cơ hội được những đất rất tốt để khai-phá thành ruộng mà chẳng phí tổn là bao đồng tiền.

Đường xá thì có ích là như thế.

Những sông đào. — Xưa nay ta chỉ biết lợi dụng những con sông

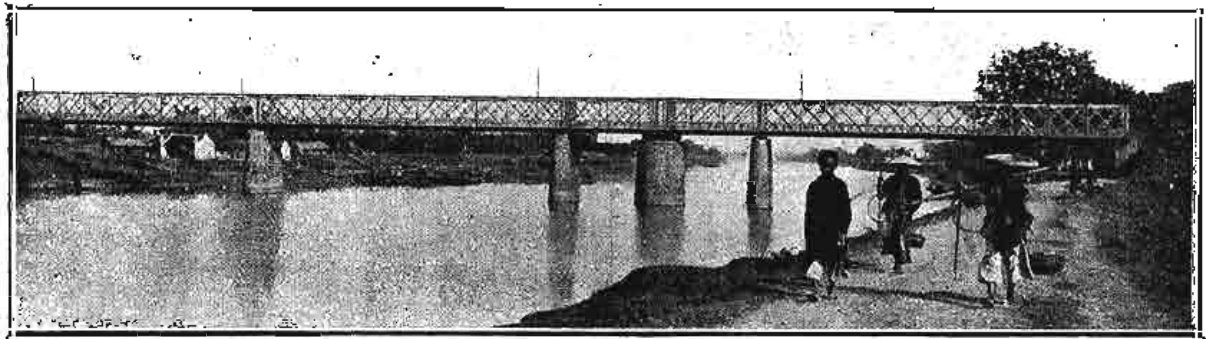
thiên-tạo. Về miền cao-nguyên, ở hạt thượng-du, thì nước sông chảy xiết lại nông lòng, đá mọc ngổn ngang ở giữa dòng nước. Như là đi qua hạt Tuyên-quang, ngược lên thì chỉ có những thuyền nhỏ mới có thể đi trên con sông Thanh-giang được mà thôi. Ở miền hạ-du, bốn người có thể trở được cái thuyền tải những 50 tấn. Từ Đáy-cầu lên Thái-nguyên thì phải bốn người mới đủ sức để trở được cái thuyền nhỏ mà chỉ tải được tới 10 tấn là cùng; vậy năm cái thuyền, thì phải những 20 người. Từ Tuyên-quang mà đi ngược con sông Thanh-giang lên tới Hà-giang thì phải dùng những cái thuyền nhỏ nhỏ, mỗi thuyền trở được một tấn là cùng, thế mà cũng phải bốn người mới trở được một cái thuyền, chẳng khác gì những thuyền lớn vậy. Giả sử một chuyến thuyền tải 50 chiếc thì phải có hai trăm người mới đủ sức để trở thuyền được. Thế là ở hạ-du chỉ phải bốn người để vận-tải 50 tấn hàng thì ở thượng-du cũng bấy nhiêu hàng phải dùng những 200 thầy-thủ. Vậy thì buôn bán sao được? Ở miền trung-châu, dân-cư đông đúc, việc tuyển mộ nhân-công, vì thế mà rất dễ dàng; còn như ở thượng-du thì dân-cư rất hiếm, cho

nên không có đủ nhân-công để vận-tải được nhiều hàng hóa.

Chính-phủ bảo-hộ sở dĩ đào ra những con sông là vừa dùng về việc giãn-thủy nhập điền lại vừa dùng về việc vận-tải nữa.

Hiện nay đương có cuộc đào một con sông từ Thái-nguyên (do sông-Cầu) đến sông Thương gần hạt Bắc-giang. Con sông này thì những thuyền tải 300 tấn có thể đi lại được. Suốt dọc bờ sông lại có con đường để dùng trâu bò kéo thuyền được. Nhờ về con sông này thì có thể trở than cùng là quặng sắt ở Thái-nguyên về miền hạ-du. Xưa nay không có thuyền tải những thứ ấy, vì không đủ nhân-công. Khi nào cuộc đào sông mà hoàn-thành rồi thì mỏ Phan-mễ có thể xuất-sản hằng năm tới 30 vạn tấn, chứ không như bây giờ chỉ được có 3 vạn tấn mà thôi. Lại có cuộc khai khẩn các mỏ sắt ở hạt Thái-nguyên nữa. Cuộc khai mỏ chắc sẽ dùng tới mấy mươi nghìn phu nữa, mà dùng toàn những hạng phu cao công. Vậy hạt Thái-nguyên và Yên-thế sẽ được phong túc dường bao mà tiết hẳn những quân trộm cướp.

Hiện nay tại hạt Thanh-hóa cũng đương có cuộc đào sông như nói trên này.



Cầu quay ở Sông Cầu — Về đường xe-lửa Hanoi-Lạng-sơn.



NÓI VỀ NHỮNG HẢI-CẢNG

Hải-cảng tức là cái cửa đẽ ra vào của một nước. Tiếng tây gọi là « Port », nghĩa là cái cửa vậy. Một nước giao thông với ngoại-quốc là do những hải-cảng. Trong thế-giới thì gần khắp các nước đều có cảng thông ra bề.

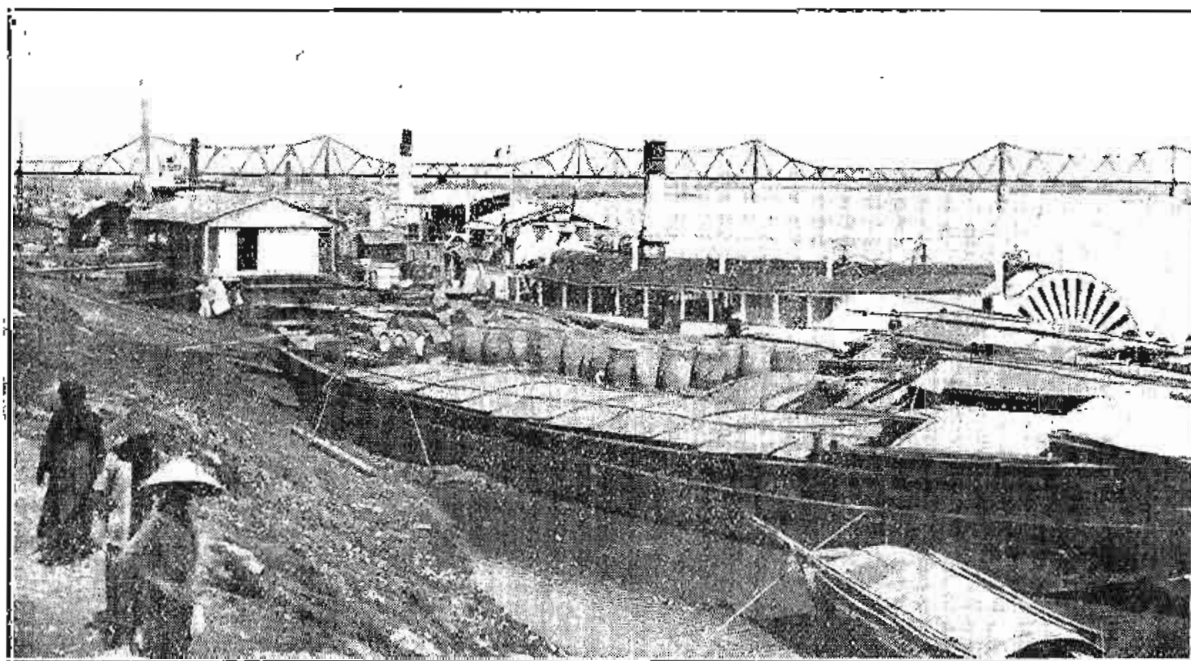
Hải-phòng là hải-cảng của xứ Bắc-kỳ.

Hải-phòng ở ngay cửa sông Thái-bình, tức là Cửa-cấm. Hải-phòng nhờ có các đường sông mà thông với khắp các hạt ở trong nước. Lại là đầu đường xe-lửa Vân-nam. Con đường xe-lửa này thì kế-liếp với các đường xe-lửa khác. Vì thế các thứ hàng-hóa trong nước đều tiện đường vận-tải tới Hải-phòng. Các hàng hóa ngoại-quốc thì cũng có những tàu lớn tải đến Hải-phòng rồi trở đi khắp các hạt trong xứ Bắc-kỳ.

Ở Hải-phòng, lòng sông sâu lắm. gặp nước thủy-triều thì những tàu rất lớn cũng vào trong sông được. Có những tàu trở tới một vạn tấn hàng hóa. Ta thử tính xem bấy nhiêu hàng hóa thì nhiều là dường bao. Một vạn tấn hàng hóa thì phải bốn mươi chuyến xe-lửa mới vận-

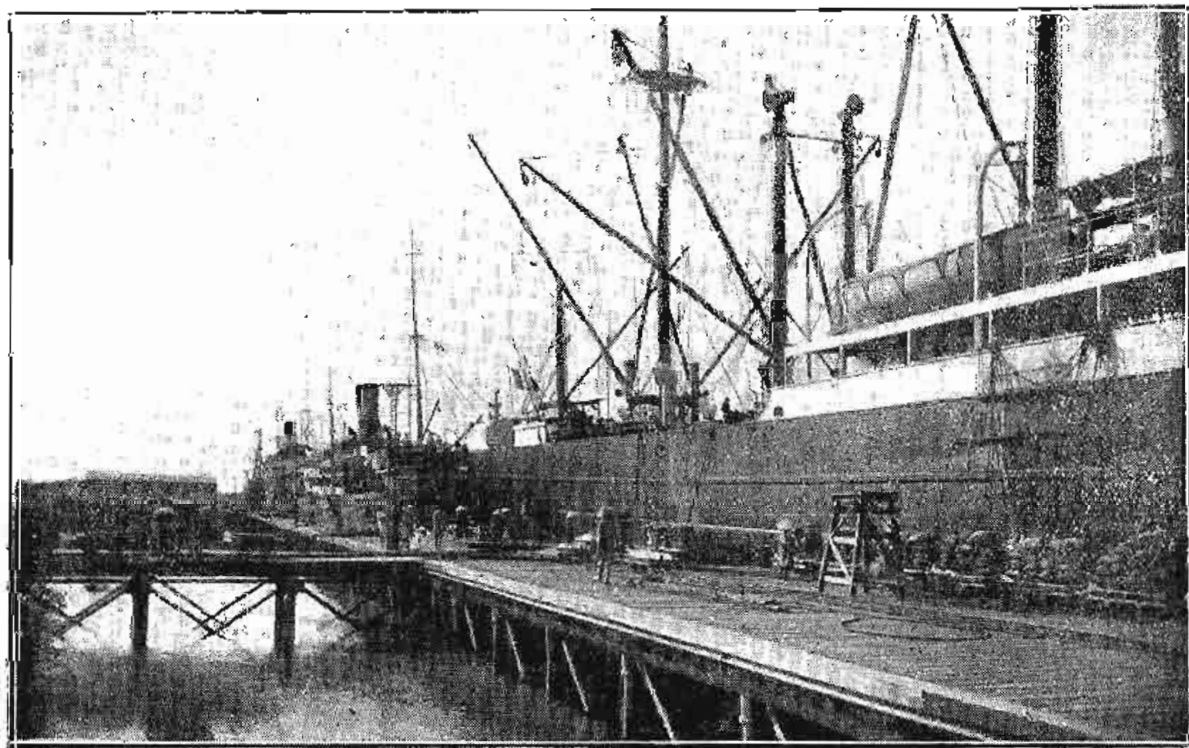
tải hết ; trở bằng những tàu chạy các đường sông thì phải một trăm cái tàu hơn nhất mà ta thường trông thấy ở Hanoi, Nam-định, Đập-cầu hay là ở Sơn-tây. Trở bằng thuyền thì phải hai trăm chiếc thuyền lớn.

Ở Hải-phòng thường có những tàu ở Đại-pháp và các nước ở Âu-châu đến ; lại có những hạng tàu nhỏ hơn, tuần lễ nào cũng chạy đường Quảng-đông, Hương-cảng, Paekhoi và các hải-cảng ở miền nam Trung-hoa. Một công-ty hãng-hải Nhật-bản thì có tàu chạy phiên về đường Hải-phòng, Đài-loan. Lại có những tàu của các nước khác, tùy theo cuộc vận-tải hàng-hóa, thường đi lại Hải-phòng, như là những tàu Hà-lan ở Trà-vá đến cũng là những tàu Hoa-kỳ, Anh-cát-lợi, Úc-tý-lợi-á. Những tàu này thì trở dầu hỏa, những bao gai, các thứ vải, ô-tô cũng là các thứ chế hóa-hạng đến, rồi lại tải gạo ở bản-xứ đi. Thường lại có những nhà đại-thương nước Pháp và Trung-hoa trở nhiều gạo ra ngoài cõi thì thuê riêng những chiếc tàu ở ngoài đến mà trở thóc gạo đi.



Bến tàu Hanoi.

Những tau sập khởi-hành đi khắp các hạt trong xứ Bắc-kỳ.



Bến tàu Sáu-kho & Haiphong.

Hảiphòng nay là một thành-phố rất lớn rất đẹp, dân-cư những người vạn. Mới bốn mươi năm về trước, Hảiphòng chỉ là cái xóm nhỏ, xung quanh toàn những đầm lầy.

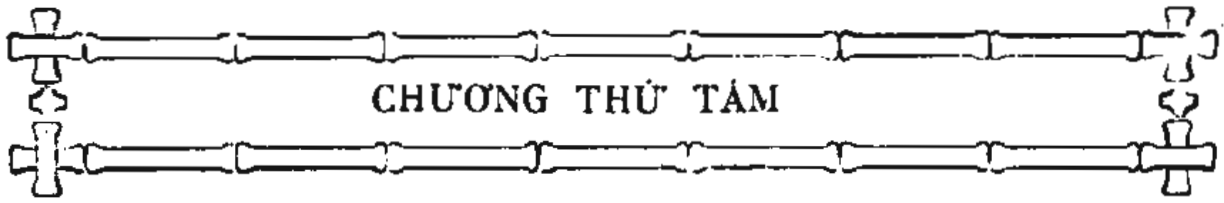
Hảiphòng mỗi năm xuất-cảng những 400.000 tấn các sản-vật của xứ Bắc-kỳ; nhập-cảng 200.000 tấn các thứ hàng-hóa của ngoại-quốc. Tại sao hàng xuất-cảng lại nhiều hơn hàng nhập-cảng như thế. Số là xứ Bắc-kỳ xuất-cảng nhiều nhất là gạo, bắp, than, ciment toàn là những hàng nặng cân mà giá tiền mỗi kilo thì không là bao. Còn như những hàng nhập-cảng thì toàn là những thứ đắt tiền cả.

Ở Hảiphòng có nhiều nhà máy. Sau đây có một mục riêng nói về những nhà máy này. Những nhà máy là để chế-hóa các thứ sản-vật trước khi đem xuất-cảng như là đá sỏi thì chế ra ciment, muối mỏ thì chế ra chất tẩy trắng, những hạt thì chế ra dầu v. v., lại có máy để lọc

các thứ than mỏ, mà phân ra làm nhiều-hạng cũng là những máy say thóc v. v. những sản-vật mà đã chế-hóa như thế rồi, thì thêm giá trị, bán đi ngoại-quốc, được nhiều tiền hơn.

Cảng thứ hai của xứ Bắc-kỳ là Hongay, xuất-cảng riêng về than mỏ. Cảng này sâu lắm. Công-ty khai mỏ than có làm ra một cảng mới ở gần Campha cho những chiếc tàu rất lớn. Ở hạt này có mỏ than rất quan trọng.

Cảng thứ ba là Nam-định, ngay ở con sông đào nối Sông-nhị-hà thông với Sông-Đáy. Ngay ở cửa sông Nhị-hà có nổi một bãi cát làm cho thuyền lớn không đi qua được. Ở sông Đáy, cũng có nổi một bãi cát, khiến cho những tàu lớn không đi lại được. Thế nhưng vẫn có những hạng tàu nhỏ chạy phiên đường về đường Nam-định và những cảng nhỏ ở miền bắc Trung-kỳ như là Bến-thủy, Badon, v. v.



VỀ KỸ-NGHỆ VÀ VIỆC BUÔN-BÁN CỦA NGƯỜI TÂY

Người Đại-pháp vốn có tinh đoán-thề, lịch-duyet kẻ đã mấy mươi thế-kỷ nay, lại tinh-thông về khoa-học cũng là cơ-khí, và có chí kiên-nhẫn, cho nên đã tạo-thành được những công-cuộc rất lớn lao.

Cái công-cuộc thứ nhất của người Đại-pháp đã sáng-lập tại xứ Bắc-kỳ này là những sở tàu vận-tải ở các đường sông. Công-cuộc này phát khởi đã từ năm mươi năm nay rồi, trước khi lập nên Bảo-hộ. Về sau phải gây dựng những xưởng tàu để tu-bổ những tàu nhỏ; cũng là những tàu chiến, và những tàu buôn. Khi lập nên Bảo-hộ tại xứ Bắc-kỳ thì nước Đại-pháp đống ngay những tàu chở quân-lính, cũng là để vận-tải cho các công-sở, các hãng buôn và các bệnh-viện, v. v. Các nhà thực-tế Đại-pháp thì lập ra những nhà máy chạy bằng hơi nước; những xưởng làm các đồ gỗ và các xưởng thợ mộc. Lại phải luyện-tập người bản-xứ làm cai, làm thợ, dần dần tập những người cai biết cách thầu-khoán những công-việc nhỏ. Ngày

nay thì phần nhiều những nhà thầu-khoán là người bản-xứ.

Về sau nữa lại có những công-cuộc này: các ấn-quán; các nhà nấu sà-phòng; các sở nấu dầu; từ khi có cuộc khai khẩn các mỏ-than thì khiến cho đường thực-tế ngày thêm phát đạt. Có nhiều công-nghệ rất là tiến-hành, các nhà tư-bản ở Đại-pháp cũng đem vốn sang để khuếch-trương các nhà-máy cũng là để gây dựng những công-cuộc khác nữa.

Ngày nay ở xứ Bắc-kỳ có nhiều những nhà máy rất quan-trọng, có những máy chạy bằng hơi nước thực lớn.

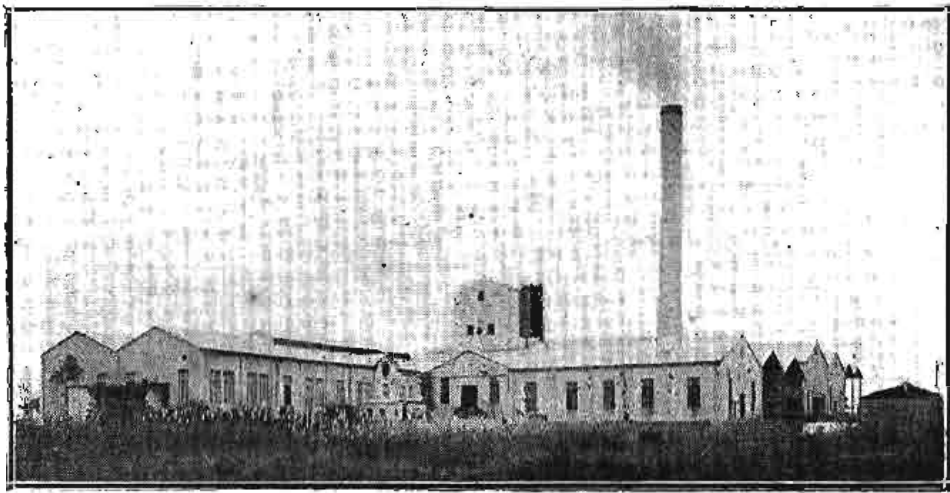
Có ba hạt mà đường thực-tế là quan trọng hơn cả: Hanoi, Haiphong, Nam-định.

Ở Haiphong thì có: 1) sở ciment, là một nhà máy lớn nhất trong thế-giới. — 2) nhà máy sợi dệt các thứ vải bằng những sợi do xứ Cao-miên, Ấn-độ và Hoa-kỳ. — 3, — 5) Có ba nhà máy đóng các thứ cơ-khí bằng sắt, chuyên về những cuộc đóng tàu, đúc những rầm

sắt, những máy tự-động chạy bằng hơi nước, cũng là đóng tấu. — 6) Có một nhà máy cơ-khi của một người bán-xử. — 7, 8, 9) Ba nhà máy của người Trung-hoa. — 10, 11) Hai nhà máy gạo của người Trung-hoa, máy cử-động bằng sức hơi nước. — 12, 13, 14) Có ba nhà máy gạo của người Trung-hoa. — 15) Một nhà máy nước đá, cũng

nhà máy chế ra các thứ nước hoa. — 26) Một nhà máy sợi của người khách.

Ở Hanoi thì có (1) Một nhà máy diêm. — 2) một nhà máy thuốc da. — 3) Một nhà máy chế ra rượu bia (bière). — 4) một nhà máy chế ra dầu ta. — 5) Một nhà máy thuốc lá. — 6, 7, 8) Ba nhà máy cưa chạy bằng hơi nước hay là điện-khi. — 9)



*Nhà máy này ở Việt-tri, là nhà máy thứ nhất trong thế-gới
khởi cách làm giấy bằng bột nứa.*

là chế ra những thứ rượu bột và nước tranh. — 16, 17) Hai nhà máy cưa, cử-động bằng sức hơi nước. — 18) một nhà máy luyện xương tấu. — 19) Một nhà máy pha-lê đề làm những chai. — 20) Một nhà máy gạch, ngói. — 21) Hai nhà máy luyện than bành. — 22) Một nhà máy dầu và sà-phòng. — 23) Một nhà máy dầu và các thứ phẩm. — 24) Một nhà máy luyện các chất hóa-học. — 25) Một sở đóng xe ngựa và xe tay. — Một

10) một sở nhuộm. — 11, 12) Hai nhà đúc các đồ xanh và xử. — 13, 14) Hai ấn-quán lớn, có máy in cử-động bằng điện-khi, thì một nhà của người bán-xử. Một nhà cất rượu thì có thêm máy say gạo, máy làm bột gạo, cũng là rất nhiều những nhà máy nhỏ nữa.

Ở Nam-định thì có nhà máy sợi lớn nhất cõi Đông-pháp, nhà máy này đủ máy làm sợi, máy dệt, máy nhuộm và máy dệt các thứ vải chần; lại có sở dệt các hàng tơ lớn

nhất tại hân-xứ ; một sở cất rượu có máy say thóc ; một nhà máy gạch và ngói, các máy đều cử-động bằng sức hơi nước.

Ở Hải-dương cũng có những nhà máy lớn như là sở cất rượu và máy say thóc ; ở Việt-tri có nhà máy chế ra thứ bột để làm giấy ; ở Lang-hit có nhà máy chế ra chất

sinh-lồn ở Đại-pháp đã tới 170 năm nay. Về cuộc đoàn-thề thì có những cái gương Poinsard và Veyret, Berthel-Charrière. Về cái gương hợp-cổ thì có Đông-pháp thương-mại công-ty (Union commerciale Indochinoise), ta thường gọi là sở Gô-đa. Về qui-cách trật-tự thì có cái gương những hãng buôn lập ra đã



Nhà máy giấy ở Đáp-Câu — Những còi lớn để giã bột giấy.

sơn trắng ; ở Quảng-yên có nhà máy kẽm, v.v.

Về thương-cục của người Tây.

Trên kia có nói rằng các nhà đại-thương Đại-pháp sở dĩ phát-đạt là vì có tinh đoàn-thề, trật-tự, là kiên-nhẫn. Ta nên lấy hai việc sau này làm thí-dụ : như là hãng Denis Frères dựng nên ở còi Đông-pháp đã 65 năm nay rồi ; hãng Descours et Cabaud là một hãng

lâu năm, cách bán hàng, việc kế-toán rất là trật-tự, những hãng đặt làm và những hãng bán buôn hay bán lẻ thì đều rất là cần thận.

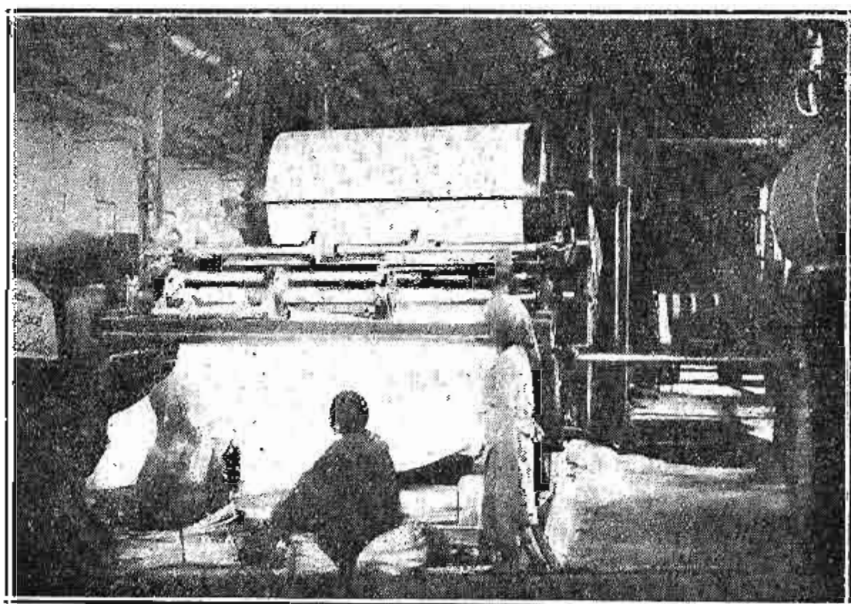
Các hãng buôn của người Đại-pháp thì có những hàng-hóa ngoại-quốc nhập-cảng lại thu nhật những sản-vật của hân-xứ để tải sang Đại-pháp hay là các xứ khác.

Các hãng buôn này đều có những người hân-xứ làm công mà không giấu giếm việc gì cả ; người nào

muốn học tập việc buôn bán, thì mỗi hãng buôn tây tức là một trường học nghề vậy.

Người nào đã quan-sát về công- cuộc của một hãng buôn thì biết rằng chẳng những là phải có rất nhiều vốn mà thôi, lại phải tinh- thông, lịch-duyet lắm mới được. Bởi thế sự thí-nghiệm của một

vàng, những mỏ bạc, mỏ đồng, mỏ thiếc, mỏ thủy-ngân ở bản-xứ; người Đại-pháp đã đi quan-sát khắp trong nước, cho nên tìm thấy những mỏ mà người Trung-hoa đã khai ngày xưa, lại tìm thấy nhiều những mỏ khác, chưa khai-phá bao giờ nữa. Vậy đã đem những cơ-khí tối tân cùng là các nhà kỹ-sư ở Đại-



Nhà máy giấy Đáp-Cầu.

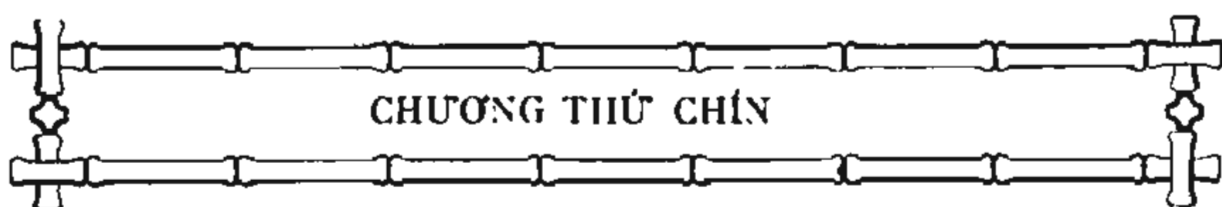
Máy này một đầu thì đổ bột giấy, đầu kia thành ra tấm giấy dài vô cùng.

người, hay của một đời người cũng chưa lấy gì làm hoàn-toàn vậy.

Về cuộc khai mỏ.

Ở xứ Bắc-kỳ, nhiều núi có mỏ: như là mỏ than và các loài kim-khí. Không mấy nước lại có nhiều mỏ như ở bản-xứ, thế nhưng xưa kia, người bản-xứ không biết lợi-dụng những mỏ ở trong nước. Ngày xưa, người Trung-hoa đem phu và thợ Trung-hoa sang khai những mỏ

pháp sang dễ khai mỏ; những phu làm việc ở các mỏ thì cũng tuyển-mộ người bản-xứ. Ở các hạt khai mỏ thì chiêu-tập người làm mà lập thành làng xóm có đủ mọi cách vệ-sinh, lấy cái bản-mệnh của người làm rất là quan-trọng, bởi vì người Bắc-kỳ rất sợ những miền lam-chướng. Các hạt khai-mỏ ngày nay sở dĩ có nhiều người làm là vì không sợ gì lam-chướng nữa. Kể hàng mấy nghìn phu cùng là mấy



CHƯƠNG THỨ CHÍN

NHỮNG NGHỀ MỌN VÀ VIỆC BUÔN BÁN CỦA NGƯỜI BAN-XU

Kỹ-nghệ là cái công-cuộc chế-hóa những nguyên-chất để cho người ta lợi dụng, như là bông sợi thì dệt thành vải để may quần áo; đất sét thì luyện thành ra gạch, ngói và nồi cùng lọ; gỗ thì xẻ thành xà nhà cùng là đóng đồ; da các súc-vật thì đem thuộc làm da chín; các quặng mỏ thì chế ra các thứ khí-cụ.

Bắc-kỳ là một xứ có nhiều các thứ nguyên-liệu rất có ích, như là gỗ, quặng mỏ, than, các thứ cây có sợi và các thứ cây có dầu v.v. Người Bắc-kỳ kể đã mấy mươi thế-kỷ nay, rất khéo về việc chế-hóa các thứ nguyên-liệu, như là biết dệt đồ tơ, đồ sợi đã từ lâu; lại biết đóng những đồ gỗ thường dùng và những đồ mỹ-xảo; biết thuộc da và đóng giày, biết chế ra những thứ nông-khí; biết làm những nón bằng lá cọ, bằng vải và bằng sợi; biết đúc những chậu thau, những mâm đồng; biết làm những đồ trang bằng vàng và bằng bạc, cùng là các thứ đồ-dùng thông-thường bằng sắt, các thứ hòm và tráp sơn; biết làm trống và các thứ nhạc-khí v.v.; biết đan chiếu, cùng là các thứ

bị coi, mảnh mảnh v.v. Lại biết làm các thứ hàng thêu, hàng cần; làm điệu hát thuốc cũng là những cái cần v.v.

Trong mấy năm nay thì những nghề này rất là phát đạt. Xứ Bắc-kỳ thực làm nhân-tài chế ra biết bao nhiêu những thứ đồ dùng rất là tinh-xảo và rất tiện lợi. Làm nghề, xuất-sản thừa dùng ở trong nước thì nhờ có các nhà buôn Đại-pháp đem sang bán tại Âu-châu và Mỹ-châu. Có nhiều thứ hàng đem bán ở Nam-kỳ thì chạy lắm.

Hiện nay tại Nam-kỳ có nhiều cửa hàng của người Bắc-kỳ.

Sự kết-quả đó do ba cái nguyên-ủy sau này:

Là nhờ về việc đại hòa-bình cùng là cuộc trị-an ở tại bán-xứ; đường-sá thông-đồng cũng là cách vận-lái ngày càng nhiều mãi ra. Các khách-thương Đại-pháp đi dạo khắp trong nước mà khích-khuyến về cách chế-hóa các đồ-dùng thích-hợp với sự nhu-yếu của người Âu-châu; và lại các nhà nghề ngày nay, kiếm cang ra tiền thì được chắc dạ không lo sợ kẻ nào bóc lột cả.

Một nguyên-ủy nữa là nhờ về Nông-công-thương Bảo-tàng viện. Quan Crévost là quản-đốc nhà Bảo-tàng này đã đem hết nghị-lực và hết sức nhẫn-nại mà dạy bảo người nhà-quê cũng là các thợ-thuyền những cách chế-hóa các đồ dùng thực tiển-xảo, cũng là cách lợi-dụng các nguyên-liệu ở bản-xứ mà

vạn người bản-xứ đi sang Đại-pháp trong mấy năm giới, đã học tập được đủ mọi nghề; phần thì những áo-quần của hơn mười vạn người bản-xứ đi sang Đại-pháp ấy, đều xuất-sản ngay tại xứ Bắc-kỳ này cả. Và lại trong khi chiến-tranh thì việc tải hàng ở Âu-châu sang bản-xứ rất là khó-khăn. Bởi vậy



Một kỹ-nghệ rất thịnh-hà ở. Suốt dọc các đường đi ở xứ Bắc-kỳ, có hàng trăm nghìn lò gạch nhỏ nhỏ như thế này.

chế ra những đồ-dùng thông-thương của người Âu-châu. Xưa kia người Trung-hoa không hề dạy bảo người bản-xứ làm các nghề; người Nhật-bản cũng giữ bí-mật những nghề nhà. Duy có người Đại-pháp là truyền-bá cho người bản-xứ biết làm đủ các nghề để sinh lợi mà thôi.

Cái nguyên-ủy thứ ba là cuộc chiến-tranh vừa rồi. Phần thì mười

người Đại-pháp ở tại xứ Bắc-kỳ này đều phải cố-sức rèn tập người bản-xứ làm các nghề, như là nghề đóng dây, làm nón và mũ; các thứ nông-khí, các bộ máy hơi nước v.v.

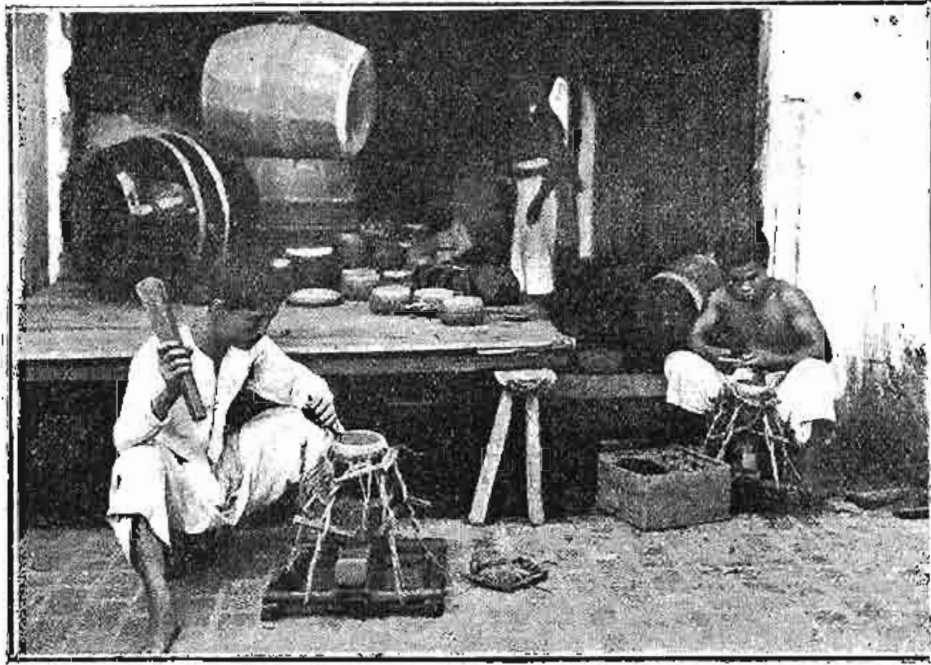
Bởi thế ngày nay nhà nghề xứ Bắc-kỳ này tự chế ra được nhiều thứ đồ dùng mà xưa kia chỉ có người Trung-hoa biết làm mà thôi, và ở xứ Bắc-kỳ này khi trước không ai lưu tâm đến cả.

Như là nghề dệt chiếu, đan bị, làm những thảm cối, nghề đan các đồ mây và tre, nghề đặng-ten, nghề thêu thì có rất nhiều hàng xuất cảng. Nghề thuộc-da hiện nay rất là quan trọng: người Bắc-kỳ rất khéo về nghề đóng dây, đóng yên-ngựa, đóng hòm cũng là va-lít theo lối Âu-châu.

và các thứ đồ chơi theo lối tây và lối ta.

Nghề đồ sứ và nghề sơn cũng rất thịnh-hành.

Nghề tơ-lụa cũng rất tiến-bộ vì nhờ có chính-phủ phát hạt giống đã lọc cho các nhà nghề. Lại nhờ về «Nông-công-thương bảo-lãng-viện» đã truyền bá những cách đóng thứ



Những nghề mọn ở xứ Bắc-kỳ, người thợ làm tròn.

Cái nghề đóng đồ gỗ theo kiểu Tây, là hạng đồ dùng nhẹ nhàng, tiện dụng hơn những đồ gỗ đóng theo lối ta thì ngày nay rất là phát đạt. Các nhà lịch-sự bản-xứ đều thông dụng những thứ đồ gỗ kiểu mới ấy và nhất là thứ ghế mây nhẹ nhàng kiểu Thonet.

Những thợ thiếc thì làm: nào là thùng tắm, nào là bình tưới, nào thùng đựng nước, nào là đèn thấp

khung cửi và máy kéo sợi tinh-xảo hơn xưa.

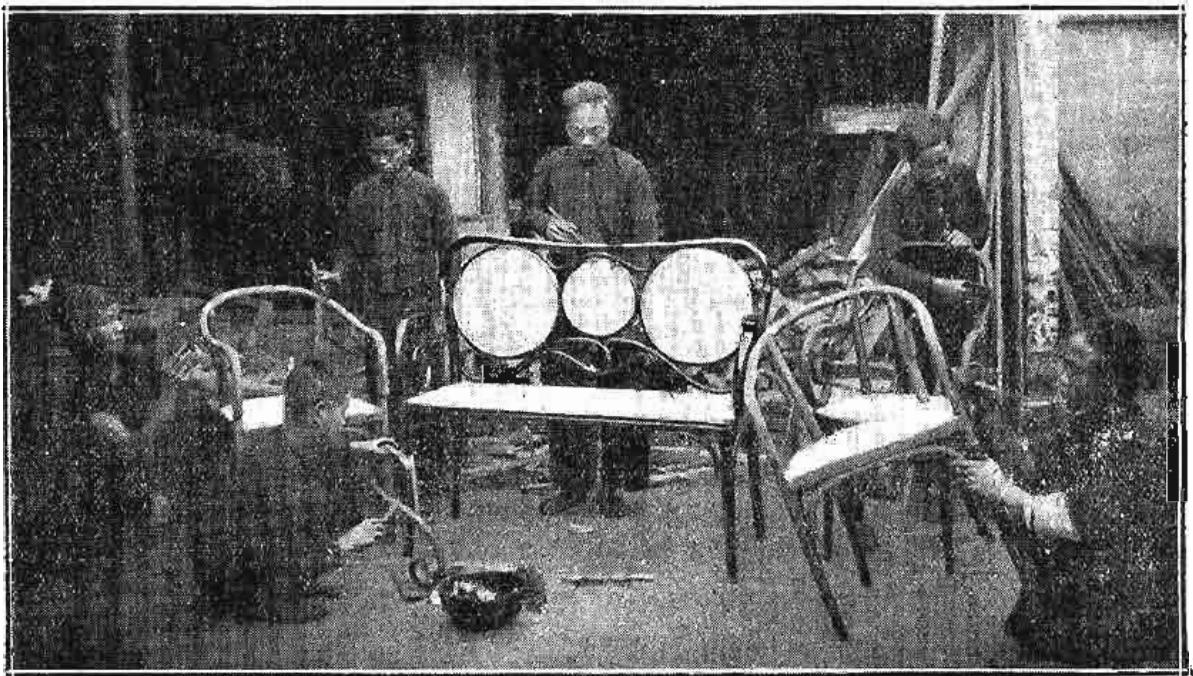
Kỹ-nghệ ở xứ Bắc-kỳ này tiến-bộ chóng lắm, giả sử người nào đi vắng mười lăm năm trời mà thốt nhiên giờ lại bản-xứ thì đều lấy làm ngạc-nhiên. Ai chẳng còn nhớ cái thời-kỳ mười lăm năm trước, ở thành-phố Hanoi này, cửa hàng thì rất bé nhỏ, mà ta chỉ có đan bà buồm bán mà thôi. Cửa hàng ta khi bấy giờ suốt

ngày, gió thổi vào, rất khó chịu; tối đến thì nhà nào cũng thắp ngọn đèn tờ mờ bằng dầu hỏa; hàng hóa thì để trong hòm xường.

Ngày nay thì phố nào cũng nhan nhản những cửa hàng rất đẹp đẽ, thắp bằng đèn điện, cửa hàng đẹp đẽ không kém gì cửa hàng tây và cửa hàng khách, như là những hiệu lớn Vũ-văn-An bán các thứ hàng tơ; hiệu Cự-Long đồng dầy; hiệu Quảng-hưng-Long bán các hàng sắt, cũng là biết bao nhiêu cửa hiệu may áo, làm mũ; các hiệu chụp ảnh, các hiệu làm các đồ tư trang; các hiệu thêu, v.v.

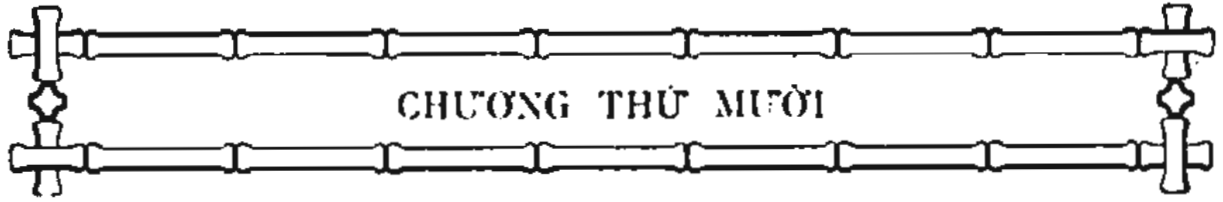
Thế nhưng ở xứ Bắc-kỳ này, về thương-giới thì không được phát-đạt như là về kỹ-nghệ. Tuy vậy người bản-xứ cũng đã tiến-bộ về cuộc buôn-bán, nhưng sự tiến-bộ không ra khỏi một cái phạm-vi eo

hẹp mà thực được bành-trướng, vì là tư-bản hiếm lắm. Việc gây dựng nên những cửa hiệu lớn thì tất phải có nhiều tư-bản; mấy người có đủ tài-lực để chủ trương những công cuộc lớn lao như thế. Bởi vậy ở nước nào, người ta cũng phải cùng nhau hợp-cố mà gây dựng nên những cuộc đại-thương. Về cái chính-sách hợp-cố này thì người ta phải tin-cần nhau, cùng nhau tận tâm tận lực mà bồi-đắp vào cái công-nghiệp chung. Người An-nam còn khuyết-điểm về cái tâm lòng tin-dụng ấy. Ở bản-xứ, về phần nhiều những hội-buôn thì người nào cũng chỉ xu-hướng lợi riêng mà quên mất lợi chung. Khi nào người bản-xứ biết hợp thành đoàn-thề thì cũng có thể-lực để tạo-thành được những công-cuộc đại-thương vậy.



Những nghệ mọn ở xứ Bắc-kỳ.

Nghệ làm ghế mây Thonet.



CUỘC HỘI-CHỢ VÀ CUỘC ĐẤU-XÁO CANH-NÔNG

Mấy năm nay người bản-xứ đã tập quen về đường buôn bán, nhất là các nhà kỹ-nghệ thì phần nhiều đã tinh xảo hơn xưa, lại học được nhiều những nghề mới.

Nào là các nhà thực-lẽ Đại-pháp, nào là Nông-Công-Thương Bảo-tàng viện, nào là các tráng kỹ-nghệ đều hết sức luyện tập cho các nhà nghề bản-xứ để chế ra những thứ đồ dùng thực là tinh-xảo.

Bởi thế mỗi năm có một cuộc hội-chợ 15 ngày để cho các nhà nghề có thể phô-bầy về sự tiến-bộ của nghề nhà cũng là để quảng-cáo về cuộc xuất-sản. Các nhà công-thương khắp các hạt xứ Bắc-kỳ này, cũng là xứ Trung-kỳ, Nam-kỳ, Lào, Cao-miền thì kỳ hội-chợ nào cũng tới Hanoi để dự cuộc. Người Nam-kỳ rất là ưa dùng các thứ hàng-hóa Bắc-kỳ, lần hội-chợ nào cũng mua nhiều hàng lắm, thường lại đem những thợ khéo nhất về Nam-kỳ nữa. Người Bắc-kỳ thì dò xét về những sự nhu-yếu của Trung-Nam-kỳ, biết rằng ở Cao-miền có nhiều thợ khéo, lại là một xứ có nhiều cá mấn cùng là các thứ gỗ quý.

Bởi thế cuộc Hội-chợ năm nào cũng là một công-cuộc rất lớn lao. Nào là xe-lửa, nào là tàu thủy, chuyến nào cũng kẻ hàng nghìn người khắp trong cõi tới Hanoi để xem Hội-chợ. Người nhà-quê đi Hội-chợ, khi giờ về làng nhà, tất đều thuật lại những sự tân-kỳ đã trông thấy, cùng là những cách làm lụng của người khác hạt, lại biết được nghề nào là thông-dụng hơn cả, thứ nông-khi nào là tiện dụng nhất mà mình đã trông thấy ở Hội-chợ.

Mỗi năm Hội-chợ lại có cuộc đấu-xảo ở trường Hội-chợ để phát thưởng cho những nghề mới. Các nhà nghề thì đều biết trước một năm rằng nghề nào là tới kỳ được thưởng. Vậy trong cái năm đó thì các nhà đồng nghề đều hết cách tinh-xảo để chế ra các đồ hàng. Năm sau lại thường lần đến nghề khác. Như vậy, cứ mỗi năm ở xứ Bắc-kỳ lại thêm ra nghề mới, hoặc là những nghề cũ thì được tiến bộ hơn trước. Vì thế mỗi năm lại thêm ra hàng nghìn nhà nghề có cách sinh-kế được no ấm, có nhà ở cao ráo sạch sẽ, vừa học tập, lại vừa thừa dịp để tiêu khiển.

Cuộc Hội-chợ là thuộc về thương-giới cũng là kỹ-nghệ.

Về nông-giới thì có cuộc đấu-xảo canh-nông.

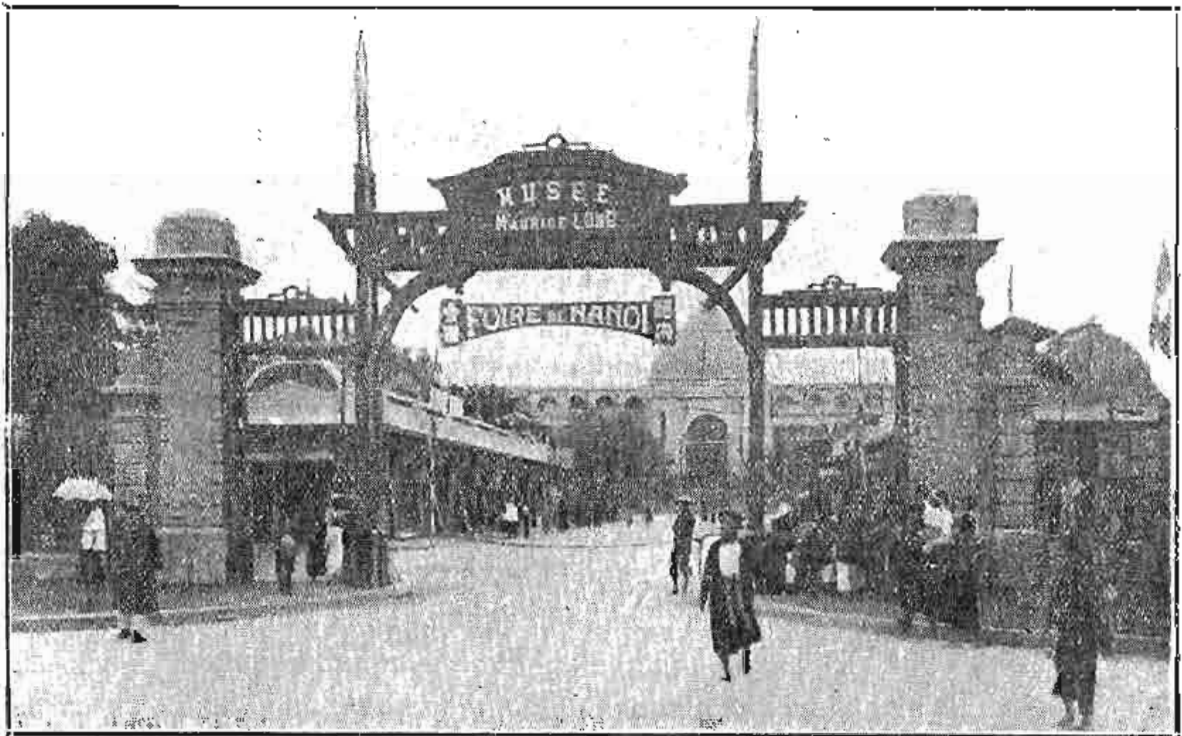
Các nhà nông-phổ trong nước cứ tới kỳ đấu-xảo thì đem đến Hanoi: nào là những giống ngựa, bò, lợn, gà-vịt, rau quả thực tốt đẹp để dự cuộc. Mỗi thứ đều có phần thưởng riêng.

Cuộc đấu-xảo là một dịp để mua những con vật làm giống, nhất là để lấy giống lợn và các giống gà-vịt, sau này sinh sản ra những con vật tốt đẹp hơn; như là giống lợn thì chăn nuôi được chóng béo tốt gấp hai gấp ba trước; giống gà thì sản ra những quả trứng thực tốt, gà dò thì ăn thịt vừa béo vừa mềm; giống bò cái thì vật được nhiều sữa.

Sau này ở các hạt lớn cũng có những cuộc Đấu-xảo cũng là cuộc chợ phiên riêng về giống súc-vật, như là hạt Cao-hăng.

Những nhà nghệ về đường mỹ-thuật, như là nghề đóng các đồ gỗ, nghề thêu, nghề đúc đồng, nghề làm đồ cân v.v. thì xưa kia vẫn có một cuộc đấu-xảo riêng.

Từ khi có cuộc Hội-chợ đến giờ thì bãi cuộc đấu-xảo mỹ-thuật ấy đi. Thế nhưng Hội Mỹ-thuật xưa kia lập ra cuộc đấu-xảo thì nay mai lại sẽ hồi-phục, vậy lại sắp tổ-chức những cuộc đấu-xảo ấy nữa. Và hiện đương tổ-chức một cuộc đấu-xảo lớn ở Paris năm 1925 này. Các nhà mỹ-thuật bản-xứ đều gửi hàng sang Paris dự cuộc.



Cuộc Hội-Chợ Hanoi:

Cửa chính vào Hội-Chợ



CÁC ĐIỀN-CHỦ CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP

Khi người Đại-pháp mới tới xứ Bắc-kỳ này lần thứ nhất thì ở bán-xứ có rất nhiều đất bỏ hoang. Những nơi ấy, vốn xưa có lắm giặc cướp quấy nhiễu, cho nên người bán-xứ không cày cấy gì cả. Chính-phủ đề cho người Đại-pháp khẩn những khu đất hoang ấy làm đồn điền ; những người khẩn-đất phần nhiều là những cựu-binh-sĩ. Các điền-chủ bên chiều tập dân nhà-quê, (có khi những người này vốn trước đã sinh nghiệp ở những hạt đó) tới thế những đất bỏ hoang dần dần lại giống giọt, dân-cư có vẻ trú-mật xầm-uất vì có nhà-nước bảo-hộ cho, mọi người được hưởng cuộc hòa-bình mà xiêng năng về đường lao-động. Những nhà điền-chủ thứ nhất đều cố sức chấn-hưng việc canh-nông ; có nhiều người tổ-chức những công cuộc giãn thủy nhập điền, cũng là đem những loài gia-súc tốt đẹp ở ngoại-quốc vào trong cõi để gây giống. Những nhà điền-chủ thứ nhất ấy, nay thì phần nhiều đã quá cổ rồi, những đồn điền để lại thì nhà-nước đem cấp phát cho dân nhà-quê ở bán-hạt, hoặc là

đem bán lại cho những điền-chủ bán-xứ.

Thế nhưng còn nhiều những khu đất khác mà người bán xứ không hề cày cấy bao giờ cả, vì là những đất gần núi, không thể nào cấy lúa được. Dân Mường ở những hạt này, dù cày cấy thì cũng không được mấy chút. Lại gặp nổi giặc cướp những nhiều ; nổi loài cọp, loài báo, hươu, nai, lợn rừng, phá hại thóc lúa, cho nên dân-cư khó lòng sinh-nghiep được, và toàn là những xứ hay có bệnh sốt. Người Đại-pháp can-đảm thì mới khẩn đất ở những hạt này, vốn là những khu đất không có giá-trị gì, cho nên ai xin khẩn thì được chính-phủ thuận ngay.

Nhiều người nhà-quê ta đi theo những người Đại-pháp can-đảm, không sợ gì bệnh sốt mà cũng chẳng lo gì cọp với báo. Và các nhà điền-chủ ở những hạt này, hễ có người làm bị đau yếu thì hết sức chăm nom, săn sóc. Nhờ có những điền-chủ Đại-pháp đỡ đầu cho mà dân nhà-quê ta cùng là dân Mường đều ra sức khai phá nơi rừng rậm, cỏ cây thì đào tới gốc để giồng những thứ

cây lạ mà ở bản-xứ không hề trông thấy bao giờ. Thứ cây này lấy

cánh đồng để châu nuôi các loài gia-súc mà lấy phân bón đất.



Con gái hái café, một tay mang rổ đựng trái café, và tay cầm cành café có quả.

Những nơi thung-lũng bùn lầy ở dưới khe núi thì làm thành ra những ruộng lúa cho người bản-xứ cũng là người Mường. Café là một thứ mà người Âu-châu tiêu-thụ nhiều lắm. Hàng năm, bản-xứ tải café sang Đại-pháp rất nhiều. Café đem pha với nước sôi, thành ra một vị dễ uống rất ngon và rất bổ. Người bản-xứ, nay lắm

giống ở xứ thuộc-địa nước Pháp, là xứ Réunion, tức là cây cà-phê.

người đã dùng café. Một ngày kia, người bản-xứ giống café cũng

Giống cà-phê thì phải biết cách, lại phải bón sỏi rất cần-thận; nhất là phải trừ những loài sâu-bọ. Đất giống cà-phê thì cần phải bón sỏi, mà xứ Bắc-kỳ này vốn đất xấu, cho nên lại càng phải bón phân. Vì thế các điền-chủ Đại-pháp phải khai phá những đồng cỏ thành ra những



Xay café bằng cối xay la cho rập vò

nhiều như là giồng cau và giồng trè, café sẽ thành ra một món đồ uống thông dụng trong nước.

Ngày nay đi vào một đồn-điền giồng café thì trông thấy một cái quang cảnh rất lớn lao, rất đẹp mắt. Già sử đem xo-xánh biết bao nhiêu khu đất bỏ hoang với những

cả; kể hàng trăm phu đàn-bà lấp nấp hái những trái ca-phê đỏ ói; lại nào là phu đàn ông thì nhặt cỏ, vun sỏi cây, hoặc thấy gốc cây nào có lật thì nhổ đi mà giồng cây tốt lành thay vào, nào là sỏi đất, nào là bón phân, suốt ngày đều vui vẻ. Ở trên cái đồi cao thì có tòa nhà Tàv.



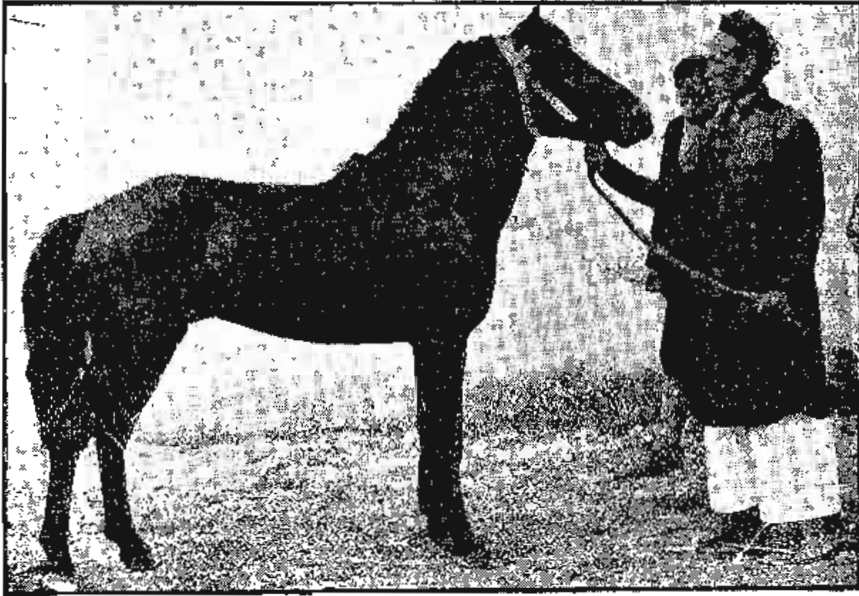
Trong Đồn-điền café : hạt café đang phơi khô.

đồn-điền tốt đẹp: bên thì dờ bần, chường-khi, cạp háo chỉ dính hại người, địa-sân không có một thứ gì mà người ta có thể lợi-ìụng được, người trung-châu không tới đó sinh nghiệp bao giờ, chỉ lơ thơ có một vài nóc nhà của dân Mường rất nghèo khổ mà thôi. Bên kia thì những trại rộng mênh mang, luống cây ca-phê rất phẳng phắn, vui vẻ. luống nào cũng thẳng hàng, không có một cây cỏ nào mọc sen vào

xung quanh có trường trâu, lâu bò, cũng là những kho chứa các thức hoa-lợi và sản-vật. Tàu bò thì không phải là những con bò cái nhỏ gầy, vắt không có sữa đâu, bò đực cũng không phải là những con yếu còm, toàn là những thứ bò béo mập, lấy giống ở Đại-pháp, ở Ấn-độ, ở Anh-cát-lợi và ở Úc-tý-lợi-á đem sang. Lợn thì lớn bằng hai những lợn đồng lúa ở miền nhà-quê ta, thể mà châu

nuôi giống lợn béo tốt này, cho ăn
cũng không tốn hơn giống lợn ta

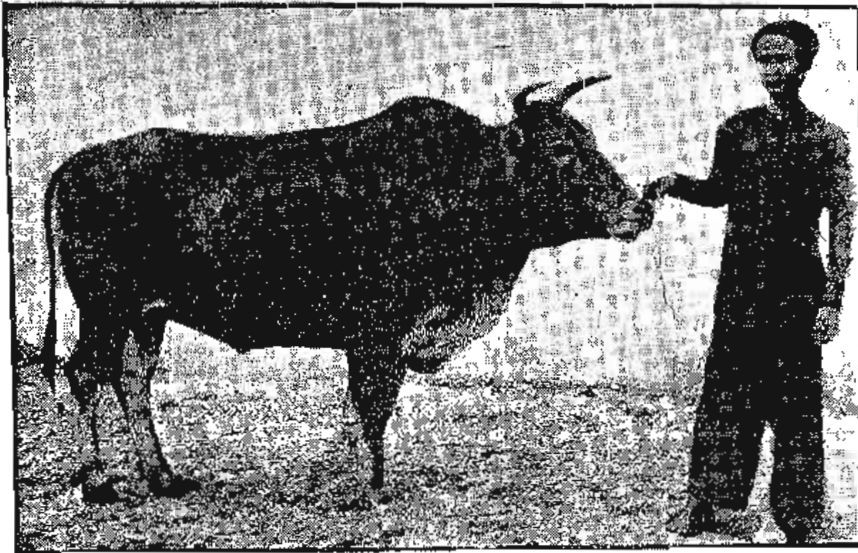
tốt rồi An - nam ngày càng nhiều
người ưa dùng sữa ; trẻ con mà nuôi



Con ngựa Etoile. Ngựa ta để lấy giống của M. Nguyễn-huy-Hợi.

đâu. Giả sử nhà điền-chủ thấy người
cai đến xin sữa bò cho con ăn, thì

lãng sữa tốt, rồi ra trở nên những
người lao-động sức lực. » Giả sử



Bò Đông-Pháp để làm thịt của Mme Nguyễn-thị-Nghĩa.

vui cười mà nghĩ bụng rằng :
«Được lắm, đã quen ăn sữa như thế,

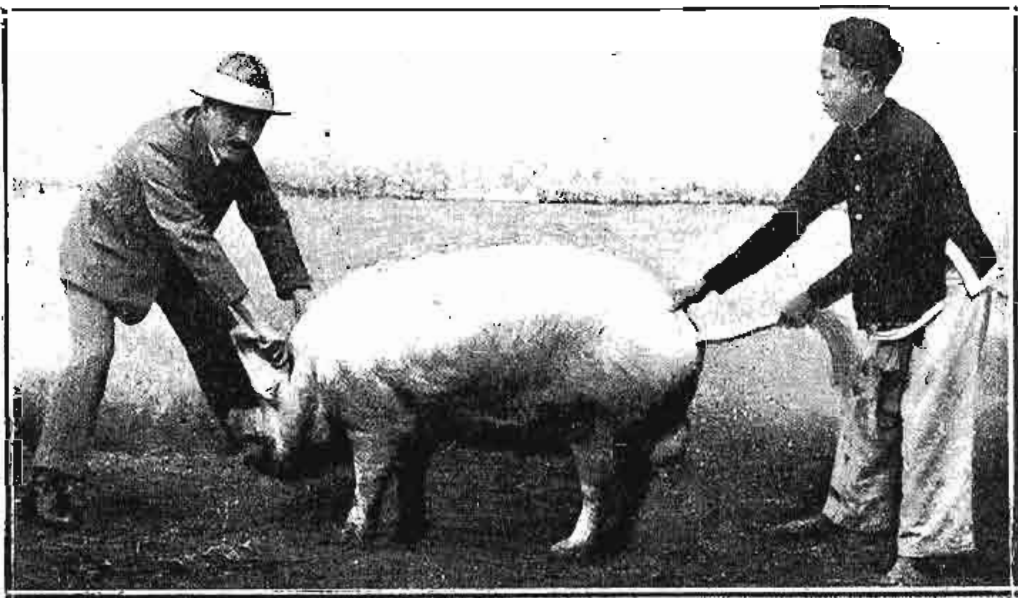
làng nào bên làng-giềng mà đến mua
con lợn con, hay con lợn xè để lấy

giống thì nhà điền-chủ cũng vui lòng má bán lại cho, thường khi lại cho không. Cái thái-độ các nhà điền-chủ Đại-pháp, thực là khác hẳn với người Trung-hoa. Người Trung-hoa xưa nay đem những lợn con vào bán-xứ, giống tốt thì đem hoạn đi, như vậy người bán-xứ chỉ có thể nuôi lợn cho béo tốt mà thôi, chứ không thể nào lấy giống được. Như vậy, bao giờ cũng phải mua lợn con của người khác đem về mà chăn nuôi. Thực là một sự hạnh-phúc cho những làng được ở gần những đồn-điền người Đại-pháp. Một ngày kia người bán-xứ sẽ nghiệm thấy như thế. Hiện nay những nhà cự-phủ bán-xứ đã am-hiểu lẽ đó, cho nên đều xin khãn những đất hoang ở miền Trung-du để khai phá làm đồn-điền như là người Đại-pháp. Nhà soạn sách này, khi đi qua xứ Trung-kỳ, đã thừa dịp vào xem

đồn - điền của ông Bùi-huy-Tin tại gần Phúc-Trạch.

Các nhà điền-chủ tức là nhà hòa-bình chiến-thắng. Mỗi năm lại tiến thêm đường đất vào nơi rừng rậm, kẻ thù của những nhà chiến-thắng này không phải là người đầu, chính là bệnh sốt, cọp báo, cỏ hoang, cùng là sâu-bọ. Mỗi năm lại làm cho bờ cõi rộng lớn ra, đất cấy cấy ngày càng thêm giới-hạn để cho dân bán-xứ ngày nhiều cách sinh lợi. Xưa kia ở làm hạt thì người bán-xứ không thể nói rằng : xứ này là của ta, vì xưa là xứ của cọp, của báo, của hươu, của nai, của lợn rừng, của các bệnh lam-chướng và của những loài sâu-bọ.

Ngày nay người Đại-pháp dạy bảo người bán-xứ để thắng được cõi sơn-lâm. Đó là cái chức-vụ của các nhà Lâm-nghiệp chuyên-môn vậy.



Lợn của M. Marius chăn nuôi.

RỪNG LÀ QUAN TRỌNG THỀ NÀO

Rừng là bạn rất thân của người ta, thế nhưng người ta thường không lấy tình bằng-bữu mà đối với rừng. Người bán-xứ ở miền đồng bằng, nghe nói đến rừng rú là kinh sợ, vì là nơi độc nước. Ta thường nói: những miền rừng là lam-chương, hay sinh ra bệnh ngã-nước, và nào cọp, nào báo, nào rắn độc chỉ làm hại người ta mà thôi. Ở lâm miền rừng, dân Mường và dân Thái dẫn gỗ chặt cây, vì lợi to mà phá hoại lâm-sản, chỉ cốt đem bán lấy tiền, chớ hề nghĩ đến cuộc bảo-thủ mà cây lại rừng. Ở miền núi, dân Mán thiếu-huyết rất tàn-hại, đốt cháy những quãng rừng mệnh-mông, rút cục họ cây lúa cũng chẳng được là bao.

Sau khi miền rừng bị phá hoại rồi thì người ta mới tỉnh-ngộ là khờ dại.

Rừng đã trơ trụi rồi thì không còn gì để ngăn cản cái thế-lực của nước mưa, mà gây nên những nạn hồng-thủy rất dữ dội ở trong nước. Mặt đất không có cây cối thì vỡ lở, đất phù-xã cũng là cát chày theo dòng nước, làm lấp các lòng

sông, khiến cho cuộc vận-lái thường bị ngăn trở. Gió bễ thì đưa cát lên trên bờ, làm cho đồng bằng đầy cát, thành ra không cây cây gì được nữa. Các thứ gỗ quý, các thứ lâm-sản cũng dần dần hiếm hoi mãi đi.

Nước nào biết tu-bổ các miền rừng thì rừng là một cái kho tài-sản rất là quý báu.

Chỉ có những rừng chưa khai-phá mở mang thì mới là nơi chương khế mà thôi. Rừng xanh núi đỏ, sờ dĩ lam-chương là vì cảnh cây lá cây, cũng là biết bao nhiêu những cây chết phủ kín mặt đất; biết bao nhiêu những chất dơ-hàn làm cho những suối nước có nhiều chất độc; và lại cây cối rậm rạp đều nổi ánh sáng mặt trời không chiếu qua được mà thấm xuống đất, lại không thoáng khí, mà thành ra hơi hám. Vì thế người ta phải khai phá, tu bổ rừng rú. Cây cối cũng như các loài súc-vật, bao giờ cũng có cuộc chiến-tranh rất là dữ dội.

Những cây liên-lý thì cuốn xung quanh những cây cỏ-thụ mà làm cho ngạt hơi, chẳng khác nào con chân nó cuốn ngang mình con chiền

mà thất cho chết đi; những cây leo thì hút nhựa cây lớn như là giống đĩa hút máu người. Loài thực-vật cũng tương tàn tương hại nhau mà tranh nhau đất để sinh-sản, tranh



*Giã-hương là một cây rất có ích.
Vì người ta hạ giã-hương nhiều quá, nên làm cho
xứ Bắc-kỳ hiếm có thứ cây này.*

nhau không-khí và ánh sáng để hô hấp.

Những nhà lâm-nghiệp chuyên-môn thì phân-biệt trong loài thực-vật, thứ nào là đặc dụng, lựa lấy hạt cây mà gieo ở những miếng đất

đã bòn sỏi để lấy giống; phải giữ gìn những cây mới mọc cho đến ngày đã đủ sức khỏe để chống lại được với những cây vô-ích, là những thứ chỉ bám vào cây khác mà làm hại. Nhà lâm-nghiệp chuyên-môn Đại-pháp cũng như là người đánh-cá bản-xứ ở cõi Hồ-tây Hanoi, có đặt cành cây ở lấm chỗ để cho những cá nhỏ ẩn-núp trong khi bị những cá lớn đuổi theo. Nhà lâm-nghiệp chuyên-môn thì cắt đứt những dây leo, những cây vô-ích và những bương sậy. Như vậy thì những cây lớn có thể sinh-hoạt một cách tự-do, không phải cạnh-tranh với những cây khác; trong thân cây thì lấy những chất bở ở dưới đất, luyện thành nhựa tốt lành; lá cây ở trên cành thì hô hấp không-khí, vì loài thảo-mộc cũng cần-đùng không-khí như là người ta vậy.

Nhà lâm-nghiệp chuyên-môn, chẳng những là khai-phá và tu-bổ rừng rú mà thôi, lại tìm hết cách để lợi-dụng những đồi-núi bỏ hoang cùng là những miền duyên-hải xưa nay có cát bồi che lấp.

Miền duyên-hải Trung-kỳ toàn là những bãi cát, vì rằng sóng bề ngay đêm lúc nào cũng đưa cát lên bờ bề, rồi gió lại thổi cát đi xa nữa mà làm cho đồng-bằng không cây cối gì được cả. Các viên kiểm-lâm ở Bến-thủy đã tỏ ra rằng người ta có thể ngăn cản để cho cát không bay vào đồng bằng; là ở miền

duyên-hải thì giồng những cây sậy và coi thành ra những hàng rào để chắn, đằng sau cái hàng rào thì giồng thứ cây lấy giống ở xứ Réunion, gọi là cây *filao*. Thứ cây này lên mau lắm, khi nào cây mọc cao hơn cái hàng rào thì có đủ sức khỏe mà chống cự với sức gió, làm cho cái không bay đi xa quá hàng rào được; khi bấy giờ thì gió mà thổi cái đến gốc cây là thành ngay ra đất. Nhờ có cái hàng rào cây này thì gió mạnh ở bề cũng bị cây ngăn cản lại mà không làm hư hại mùa màng nữa. Nông-gia được nhờ vì thế, cây được mùa luôn luôn. Cây *filao* giồng đã bốn hay năm năm thì sản ra một thứ gỗ làm củi rất tốt; cây nào đã tám hay mười năm thì dùng để làm nhà, như là các thứ gỗ làm nhà khác. Gỗ *filao* dùng để làm nhà gianh ở miền nhà-quê thì tốt lắm; các thợ mộc cũng hay dùng thứ gỗ này để chống ở trong các hầm khai mỏ.

Ở xứ Bạc-kỳ, nhất là hạt Quảng-Yên, có nhiều những rừng thông. Trong những rừng thông thì không khí rất tốt lành cho sức khỏe người ta. Nhựa thông thì dùng làm một thứ nhựa để cất dầu sừng và một thứ nhựa là hai chất rất quý. Làm sa-phòng thì phải dùng đến nhựa này. Những kẻ điên-dại, những quân tham-tàn, thường hay thiêu-hủy những rừng thông, thực là một cái tội ác rất là tàn-bạo. Rừng thông tuy không có nhiều, nhưng

trong nước có lắm những khu rất lớn đất bỏ hoang, có thể dùng để cấy loài thông được. Nhưng kẻ đang tâm thiêu-hủy những rừng thông thì đối với chúng-loại, tức là kẻ thù nghịch. Thực thế, vì rừng nhà-quê ta mà cấy thông để sinh tức thì nhiều hạt ất được sung-túc, về đường vệ-sinh lại được khỏe mạnh nữa.

Dân thổ miền Lạng-son có lẽ khôn ngoan hơn, vì hàn-hạt có một thứ cây rất quý, là cây hồi. Quả hồi có chất thơm, là một chất có giá-trị lớn ở thương-trương. Dân thổ cấy những rừng hồi một cách rất xiêng năng; bởi vậy dân Thổ ở hạt này thì phong túc lắm.

Hạt Phú-Thọ, dân-cư sở dĩ sung-túc là có cái nghề giồng thứ cây dầy và cây cọ.

Ở hàn-xứ có rất nhiều những cây rất đặc dụng, mỗi hạt có một thứ cây riêng, rất có ích cho người ta. Bởi thế, quan Thống-sứ mới đây, có thi hành nhiều cách để khích-khuyến các miền nhà-quê về việc cấy và việc tu-hồ những loài cây có ích. Quan Thống-sứ lưu-tâm nhất là về việc dạy bảo trẻ con những cách giồng cây.

Có lắm thứ cây mọc rất trậm trạp, có khi tới hai mươi năm trời thì lại càng có giá-trị. Lắm kẻ nghĩ bụng rằng: hai mươi năm trời, lâu quá, đợi sao được. Vậy phải vấn tâm rằng người ta sinh ra đứa con, cũng hai mươi năm trời thì

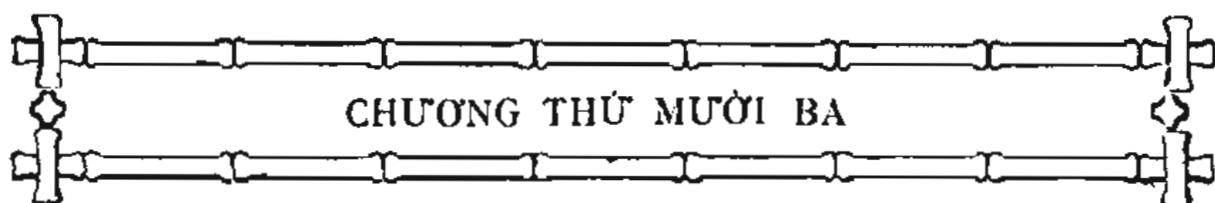
đưa con mới lớn kỳ khôn lớn. Những người biết lo xa thì mỗi lần sinh đứa con, lại nên giồng bón một gốc cây. Trong cái thời-kỳ đứa bé còn thơ ấu thì người cha tự phải săn sóc, bón xới cái gốc cây. Đứa bé dần dần khôn lớn thì kế nghiệp cha mà vun sới những gốc cây đồng-thời của nó, tức là những gốc cây mà nó được hưởng phần lợi. Đến ngày nó đã trưởng-thành, ngoài hai mươi tuổi rồi, có gia-thất riêng thì cứ việc hạ cây lấy gỗ làm nhà mà ở, khi bấy giờ cây nào cũng trở nên một thứ gỗ rất tốt đẹp, đáng giá tới năm hay sáu chục đồng bạc.

Trong rừng có rất nhiều các thứ sản-vật. Thuộc về những rừng mà có người đã khai-phá và tu-bổ thì các thứ sản-vật lại càng rất nhiều, mà thứ nào thứ ấy cũng dễ lấy đi được. Như là củ nâu, cánh kiến, giã-hương, cây cạy, cây mây, v. v.

Rừng là một kho vô-tận của một nước. Đường thực-lế mà càng phát đạt thì các thứ gỗ lại càng thêm giá-trị. Như là phải cần dùng gỗ để lát

ngang đường xe-lửa, để lát cầu, làm xà nhà, cùng là để làm sàn những nhà lịch-sự hơn ngày xưa; gỗ lại để đóng các món đồ dùng, để đóng thuyền, đóng xe, v. v.

Vậy cuộc khai-phá rừng thì phải có thứ-tự. Mỗi lần hạ một cây gỗ thì lập tức phải cấy ngay hai gốc cây khác. Nhà nước, chỉ vì cái lý-thuyết đó mà khích-khuyến các miền nhà-quê về việc cấy rừng. Sở Kiềm-lâm thì vừa phát cho dân nhà-quê những hạt giống các thứ cây, lại phát tiền thưởng nữa. Ở các nhà trảng, thầy giáo cũng phát hạt giống cho các học-trò! Cậu nào mà gây cho hạt giống nở ra cây thì đều được thưởng. Những làng có công cấy rừng thì về sau là chủ-quyền những rừng ấy, chỉ trong ít lâu thì được hưởng-thụ các phần lợi một cách rất lâu dài. Về phần nhiều, cái công lao bố mẹ thì con cái được hưởng phần lợi-tức, vậy người thiếu-niên thì rất nên kính-mến các cụ thuộc về những bậc tiền-hối, lại rất nên kính-mến những bậc tổ-phụ đã quá cố vậy.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

CUỘC KHAI-KHĂN ĐỊA SẢN

Xưa kia người Trung-hoa đã khai-khăn những mỏ ở các miền núi xứ Bắc-kỳ, nhất là những mỏ kẽm, mỏ đồng và mỏ thiếc; duy có người hàn-xứ là không được hưởng-thụ các thứ địa-sản ấy.

Bắc-kỳ là một xứ có rất nhiều các thứ địa-sản, như là mỏ than, mỏ sắt, mỏ thiếc, mỏ kẽm, mỏ chì, mỏ sắt, mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ thủy-ngân, mỏ wolfram, mỏ than làm bút vẽ, mỏ nhựa làm kính, những mỏ này phần nhiều ở vào những miền lam-chương, lại không tiện đường vận tải.

Người Đại-pháp khởi cuộc khai mỏ than trước về miền Quảng-yên tiên cả. Cuộc khai mỏ, lúc ban đầu thực là khó khăn; nào là nhân công thì hiếm-hoi; nào là phải dùng đến rất nhiều tư-bản của người Đại-pháp và của người Anh-cát-lợi. Thế nhưng sự kiên-nhẫn của người Đại-pháp về cái công-cuộc khai mỏ thì nay đã tới kỳ hưởng lợi rồi. Mỏ than Hồng-gay nay là một công-cuộc rất thịnh-hành, kể tới một vạn phu hàn-xứ làm việc ở mỏ này, đều được cao công. Tại hạt này lại có

mỏ than Kê-bao, song cuộc khai mỏ này gặp phải nhiều sự khó khăn hơn; thế nhưng nay đã có nhiều tư-bản mới đem đến, lại có thêm các nhà kỹ-sư nữa thì có hi-vọng rằng cuộc khai mỏ đã tới ngày kết-quả.

Tại Hưởng-bi, tại Đông-đàng, tại Mao-kê ở miền Đông-triều, các nhà tư-bản Đại-pháp cũng đều hi-sinh nhiều tiền về cuộc khai các mỏ than. Tại Phan-mễ gần Thái-nguyên; tại Nho-quan thuộc về tỉnh Ninh-binh; tại Qui-mộng thuộc về tỉnh Yên-bay, cũng có nhiều mỏ than, hiện đương khai thái. Nhưng ở hạt nào thì các nhà khai mỏ cũng đều phải mở mang để làm mất sự lam-chương, khiến cho sự vệ-sinh được hoàn-toàn.

Ngoài những mỏ than thì có những việc khai mỏ kẽm, mỏ thiếc cũng là những công-cuộc mà người Đại-pháp đã hi-sinh rất nhiều tư-bản, lại phải lợi-dụng những nhà kỹ-sư chuyên-môn rất có giá-trị nữa. Những công-cuộc khai mỏ tiến hành nhất thì ở làng Hít, (Thái-nguyên); Chợ-điền (Bắc-kạn); Tuyên-quang cũng là những mỏ

ở núi Pia-Ouac. Xưa nay vẫn phải tải những quặng kẽm đi Âu-châu cùng là sang Nhật-bản để luyện thành ra kẽm lá. Nhưng nay có một công-ty Đại-pháp đã dựng một nhà máy tại Quảng-yên để chế-luyện các thứ quặng mỏ, và để chế ra thứ kẽm lá cần dùng cho các nhà kỹ-nghệ ở xứ Bắc-kỳ này. Như vậy thì cái nghề thợ thiếc của ta được thêm phát đạt.

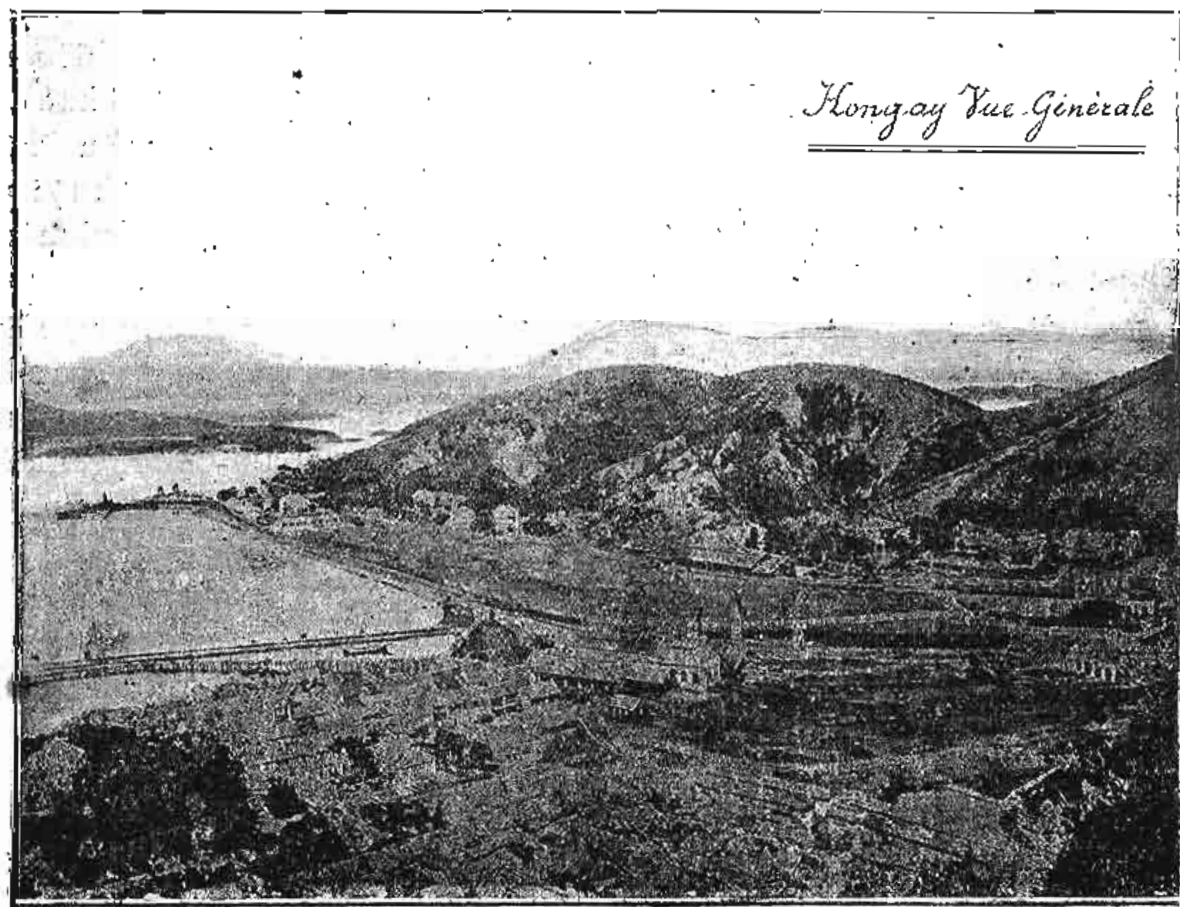
Ở Lao-kay thì có cuộc khai mỏ chi-thau, ở mỏ này có một nhà máy rất quan trọng.

Vàng và bạc là những loài kim-

khi rất hiếm hoi, vì những mạch mỏ thì lẫn-mát, không có thứ-tự, cho nên việc khai mỏ rất là khó khăn. Việc khai mỏ vàng bạc, vì thế mà như là cuộc đánh số, rất là thất thường vậy. Thế nhưng ở hạt Bắc-kạn có một mỏ vàng và một mỏ bạc, nay mai sẽ có những nhà chuyên-môn chủ-trương cuộc khai thái.

Về mỏ sắt và mỏ đồng, khi nào tiện đường vận-tải thì mới khai thái được.

Tại hạt Lạng-sơn, có một công-ty Đại-pháp khai mỏ xương-lán

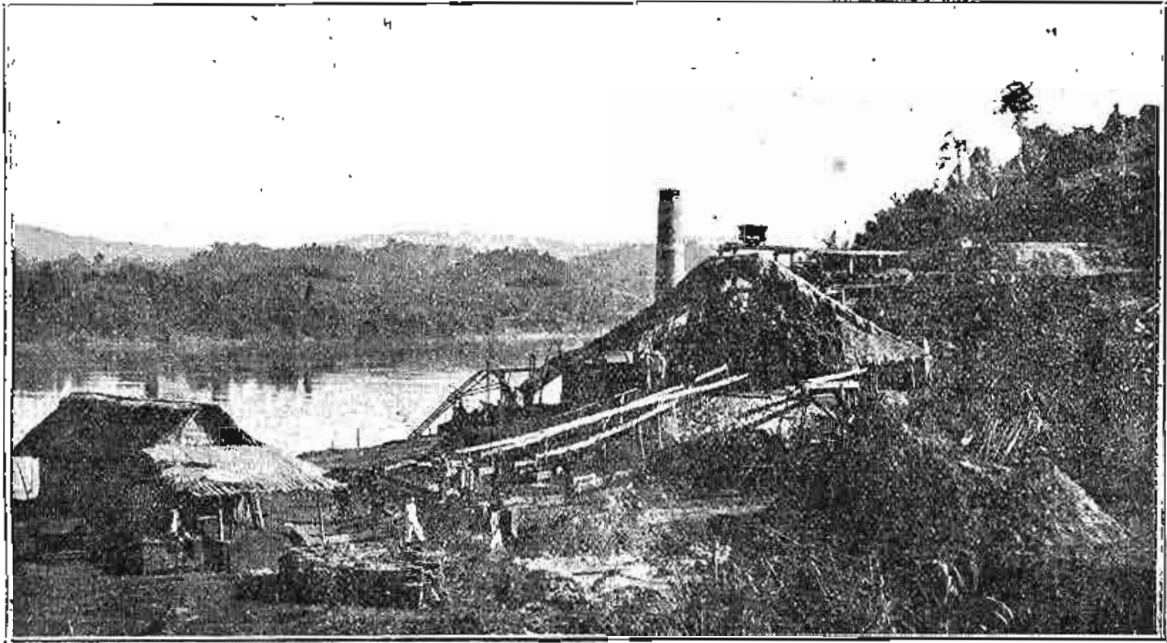


Hongay, là một hải-cảng lớn về mỏ than ở xứ Bắc-kỳ. Kinh-ảnh miền Hongay.

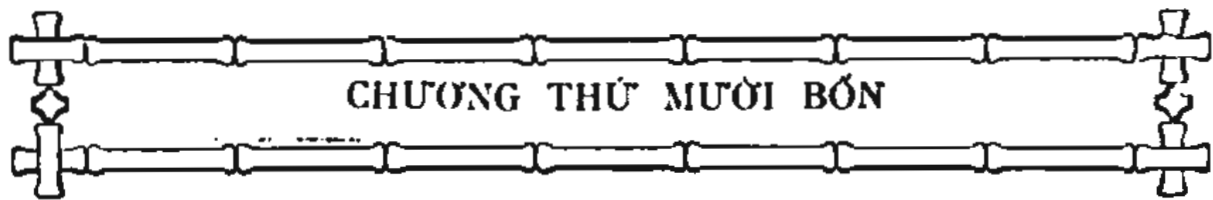
ở trong hầm núi. Công-ty đem xương-tán này xuống Hải-phòng để luyện thành một chất bô-ruông. Hiện nay đã có nhiều những nhà điện-chủ bản-xứ ở tỉnh Vĩnh-yên và Bắc-giang dùng xương tán để bô-ruông thì đều nghiệm thấy công-hiệu lắm.

Nói tóm lại thì cuộc khai mỏ là một mối lợi rất lớn lao ở xứ Bắc-kỳ. Xưa nay, về những công cuộc này thì người bản-xứ chỉ có những người làm phu, làm việc thầu

khoán, cùng là việc vận-tải mà thôi. Sau này chắc cũng đem tư-bản mà chủ-trương về những công cuộc khai mỏ, vì là những công-kuộc phải bỏ tiền trong lâu năm thì mới có lợi-lức; phần nhiều thì làm hay mười năm mà liền gốc không sinh lợi chút nào, thế nhưng phải tính về tương-lai, thế nào cũng tới ngày được hưởng-lợi, tuy là đợi lâu song đối với quốc-gia thì có phần công rất lớn vậy,



Mỏ than ở Quỳ-mông, tỉnh Yên-bay.



NHỮNG DÂN MIỀN THƯỢNG-DU

Dân-cư xứ Bắc-kỳ, phần nhiều là người An-nam, ở tại miền trung-châu cũng là những miền thuộc về hạ-lưu các dòng sông. Dân số là sáu triệu mà sinh-tồn trong một cái chu-vi 13.000 ki-lo-mét vuông. Cái chu-vi lớn hơn, thuộc về địa-giới xứ Bắc-kỳ là hơn 90.000 ki-lo-mét vuông thì toàn là rừng với núi; dân thượng-du là Mường, Thờ, Thái và Mán thì sinh-tồn trong những thung-lũng nhỏ hẹp. Đó là những dân-tộc về những dòng chính các thổ-dân miền thượng-du, và nhiều dân-tộc khác nữa. Những dân này thì về dáng điệu, về tiếng nói về phong-tục, mỗi dòng mỗi khác. Quan đại-tá Bonifacy và quan thiếu-tá Dussault là những người Đại-pháp rất am thuộc các thổ-dân ở miền thượng-du, vốn đã xuất-bản những quyển sách có in hình-ảnh rất kỹ khôi về những dân ấy.

Xưa kia không có cách vận-tải lại không có đường thông-đồng, cho nên những thổ-dân miền thượng-du không được dự phần tiến-hành xứ Bắc-kỳ này. Dân

trung-du không năng đi lại cõi thượng-du, vẫn dùng người khách làm môi-giới trong cuộc mậu-dịch của các miền trung-du với cõi thượng-du.

Những thổ-dân cõi thượng-du tuy là rất ít, song địa-hạt thì rộng lớn; địa-lợi và thổ-sản thực là nhiều; bởi vậy những thổ-dân ấy cũng có một phần lớn về cái trình-độ thịnh vượng của toàn cõi xứ Bắc-kỳ ngày nay.

Ít lâu nay, nhà nước Bảo-hộ làm ra nhiều con đường thông với nhiều xứ ở cõi thượng-du. Ngày nay mà đi lên Cao-bằng qua miền Lạng-sơn, Na-cham và Thất-khe thì dễ dàng lắm, chẳng bao lâu thì có đường thông suốt Bắc-kạn, đi qua Thái-nguyên. Cao-bằng là một hạt phi-nhiều chi địa, bởi vậy ít lâu nay có nhiều người trung-du tới bán-hạt để sinh nghiệp. Bắc-kạn cũng là một hạt rất quan trọng, vừa là một nơi thặng-cánh, lại là một miền có lắm mỏ. Hiện nay có thể đi ô-tô khắp trong bán-hạt. Những người buôn-bán miền hạ-du mà năng đi lại hạt

Bắc-kạn thì đều lưu luyến về những cảnh đẹp.

Nay mới làm xong con đường từ Lạng-sơn đến Tiên-yên, là một cảng thuộc về vịnh Faï-si-long; con đường này sẽ làm cho việc thông-thương ở bán-hạt rất là phát-đạt.

Về miền bắc thì đương làm con đường thông suốt từ Tuyên-quang lên đến Hà-giang. Hạt Hà-giang có nhiều thung-lũng rất phi-nhiều, lại có những núi lắm mỏ và lắm rừng; những miền cao thì khí-hậu mát-mẽ, tốt lành như là ở Âu-châu.

Còn một miền nữa mà chính-phủ cũng lưu-lâm đến là miền Sơn-la. Hạt này có lắm trái đồi, xưa nay là nơi chăn nuôi rất nhiều giống

bò. Đến ngày làm xong con đường Chợ-bờ Sơn-la thì những thồ-dân sẽ đem những giống bò rất tốt đẹp đến bán ở các thị-trường! xứ Bắc-kỳ sẽ thêm ra nhiều loài bò rất ngon thịt để cho quốc-dân tiêu-thụ. Lại có thêm những con vật để thay người ta trong cuộc vận-lái, cùng là để lấy những da cần-dùng cho các kỹ-nghệ.

Nhờ về những con đường mới mở thì người trung-du năng giao-tế với những dân Thồ, Thái, Mán, Mường để cùng nhau đổi trác về cuộc mạo-dịch, và cùng nhau tương-trợ, làm cho bán-xứ ngày thêm thịnh-đạt.



Người Mèo trắng ở Đông-văn.



VIỆC CẢI LƯƠNG HƯƠNG CHÍNH

Làng An-nam là một chính-phủ cộng-hòa nhỏ rất tự do. Việc chính-trị trong làng thì tùy theo tục-lệ, cho nên mỗi nơi một khác. Xưa nay thì những tục-lệ trong hương-đàng vẫn rất là chính-đáng. Thế nhưng tục-lệ hay thế nào thì dần dần cũng cải cách, sinh ra nhiều sự nhùng lậm, hoặc là có những tục-lệ không thích-hợp với sự nhu-yếu hiện-thời nữa. Ngày nay người ta năng đi lại hạt này sang hạt khác, quốc-dân đều lưu-lâm về những việc lớn trong nước, cho nên các làng đối với nhau, không xa-lạ như thuở xưa nữa. Lại nhờ về cái ảnh-hưởng do những tư-tưởng Âu-châu mà gây nên cái phong-trào mới : nhất là về hai cái lý-tưởng này : 1^o Phàm những người chịu phần đóng góp trong làng, thì hàng xã chi-tiêu món gì đều phải hỏi ý-kiến người ấy trước ; 2^o những tiền của hàng xã đóng góp thì để chi tiêu về những việc công-ích của hàng-xã.

Thế nào là việc công-ích ? Ngày xưa thì lấy việc húy-ky tở-liên, việc tế lễ, việc tuân-hành những

cổ-tục cũng là cuộc trị-an trong hàng-xã là trọng. 1^o nào là cuộc canh - phòng những gian-nhân ở ngoài, 2^o nào là cuộc tuần - cảnh trong làng có những người nghèo khổ, hoặc có tình gian-đố, quen thói làm sự nhùng nhiều. Những công-cuộc này thì phải duy-trì, không thể bỏ đi được. Thế nhưng, việc công-ích chẳng thế thời đâu, lại còn nào là việc vệ-sinh, việc học-chính, đường-sá giao-thông. Về vệ-sinh thì cần phải có nước chong sạch để dùng về việc ăn uống, nhà cửa, phố xá phải sạch sẽ, phải có những vị thuốc để tẩy sạch những chỗ xú uế ; những thuốc trị bệnh đau mát ; lại phải có những cô-hộ-sinh đã tốt-nghiệp, v. v. Việc học-chính thì phải có những giáo-viên để dạy học ; và các giáo-viên để dạy các nghề ; cũng là phải có những sách, v. v. Về đường đi thì trong các làng đều nên có những con đường lát gạch, có cầu, có phà để qua sông, và một con đường thực tốt từ trong làng ra tới quan-lộ.

Đó là những công-việc cần phải

chi-tiêu đến một phần lớn công-ngân của hàng-xã mà xưa kia chỉ đem tiêu về việc linh đám cả; tiệt với đám thì chỉ một phần ít người được dự cuộc mà thôi.

Vì những lẽ đó mà nay có nhiều làng đã khấn-cầu quan Thống-sứ chủ-trương và chỉ giáo về cuộc cải-lương hương-chính cho dân bản-xứ.

rằng món gì là phải tuân-hành và khoản nào là không ai cưỡng bách được. Trong nghị-định lại ấn-định về những số thu-nhập thì chi-tiêu về những khoản nào, để cho sự chi-tiêu không hỗn độn.

Cái mục-dịch cuộc cải-lương hương-chính là để cho công-việc trong hương-đảng có trật-tự, minh-bạch và công-bằng, tránh khỏi



Một phố lát gạch ở Hữu-tư Thanh Hà-dông.

Ngày 12 aoút 1921, quan Thống-sứ đã công-bố đề thi-hành hai đạo nghị-định. Một đạo nghị-định thì đặt ra điều-lệ hương-chính : 1o) là việc tuyên-cử các chức-dịch trong hương-hội. 2o) cái nhiệm-vụ của các hội-viên.

Đạo nghị-định kia thì đặt thề-lệ các số dự-toán; có kê ra những khoản thu mà nghị-định cho phép bỏ bán ở trong làng. Như vậy thì những nhà đóng góp đều biết

những sự nhùng lậm, xa xỉ trong các khoản chi-tiêu.

Chính-phủ Bảo-hộ mong rằng người bản-xứ mà tập quen việc quản-trị trong hương-đảng thì sau này sẽ có tư-cách để đảm-đang những công-cuộc chính-trị của quốc-gia.

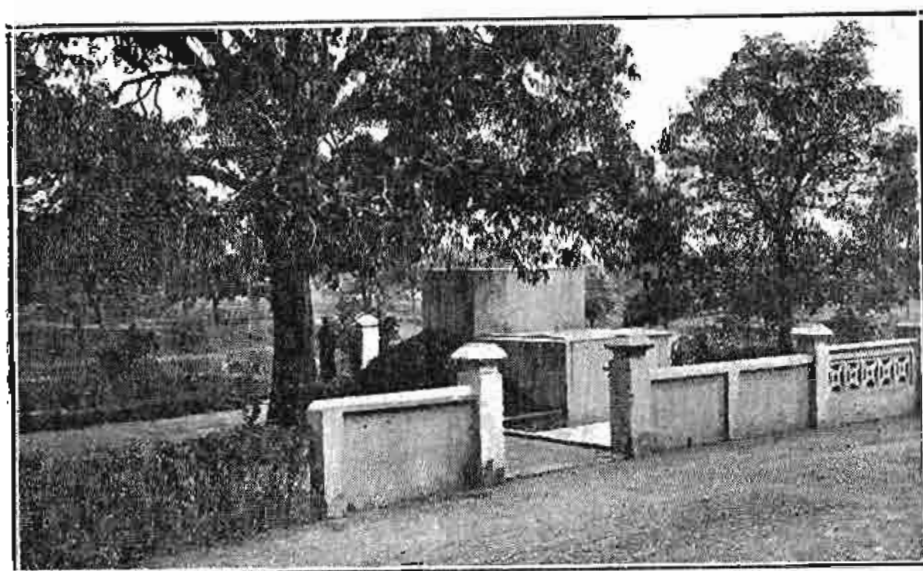
Thế nhưng phạm những công-cuộc cải-cách về phong-tục thì phải lâu ngày và khôn khéo lắm mới thành-hiệu. Vì thế chính-phủ Bảo-

hộ không đặt lệ cưỡng-bách cuộc cải-lương hương-chính; nay mới thi-nghiệm trong những làng quan trọng; cuộc thí-nghiệm dần dần có công-hiệu thì cái chỉnh-sách cải-lương sẽ truyền bá đi khắp các làng khác.

Ở nhiều làng thuộc về tỉnh Hà-đông, cuộc cải lương đã công-hiệu một cách rất là hoàn toàn.

rất hợp cách và một ấu-trĩ-viên.

Ấu-trĩ-viên là gì? Là một nơi rào xung quanh, giả sử ở gần đình làng thì tiện lợi hơn cả, có cây lớn nhiều bóng rợp, lại có một gian nhà. Những trẻ con mà bố mẹ nghèo hèn, suốt ngày phải đi làm ruộng hay làm phu vãi nhà không thể chăn nuôi được thì đem gửi tại ấu-trĩ-viên.



Máy lọc nước ở Thanh-Liệt tỉnh Hà-đông.

Trông thấy những làng đã cải lương mà vui lòng hả dạ — như làng Thanh-liệt đã xây cái bể lọc bằng cát để lọc nước lấy ở các giếng. Có một cái bể để đựng nước lọc. Cái bể này xây kín để bụi bặm và ruồi bọ không lọt vào nước được. Lấy nước trong bể ra thì có máy bơm. Cách xa chỗ bể chứa nước lọc thì hàng xã có làm một cái chợ, có mái thực lớn. Trong làng, lại có một trường học

Tại Ấu-trĩ-viên thì người bảo-mẫu — là người mà làng hay hội cấp lương cho — để trông nom những trẻ con. Người bảo-mẫu vốn đã quen việc săn sóc trẻ con thì hằng ngày lấy xà-phòng mà rửa dáy cho những đứa trẻ đơ hàn, tấp cho chúng nó quen tinh sạch sẽ. Đứa trẻ nào đau mắt thì rửa mắt và cho thuốc. Hằng ngày thì người bảo-mẫu lại thổi cơm để cho đứa trẻ nghèo khó đều được ăn một bữa

com nóng. Trẻ con được chăn nuôi như thế, tất ngày thêm mạnh khỏe. Trẻ con đương cái tuổi này mà không có người trông nom cho như thế, thì rất hại cho đường vệ-sinh. Chỉ vì trẻ con không có người chăn nuôi, sẵn sóc về sự vệ-sinh

làng Thanh-liệt nay đương vận-động để làm một sở rất có mái, ngay ở dọc sông.

Tại Khương-thượng thì Ấu-trĩ-viên rất là chính-đốn, cho nên sự kết-quả thực là hoàn loạn. Làng này lại dạy làm các nghề mọn, vì



mà thường có những kẻ tàng lạt, suốt đời phải nương nhờ hàng xã nuôi báo cô. Những trẻ con được chăn nuôi hợp phép vệ-sinh ngay từ thuở nhỏ thì trở nên những kẻ lao-động sức-vóc, hoặc làm ruộng, hoặc làm thợ để cùng nhau làm cho hàng-xã được thịnh đạt. Tại

không đủ ruộng, để cho trong làng sinh nhai. Nay có gầy ra nghề dệt thừ vải mùng.

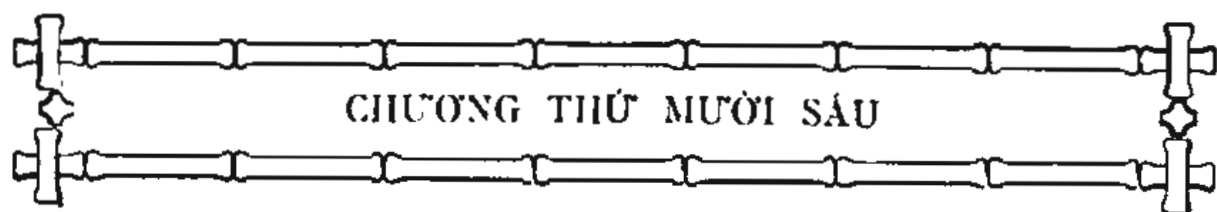
Những ấu-trĩ-viên ở làng Xuân-lão và ở làng Đại-mỗ cũng đáng làm mẫu-mực cho các làng khác bắt chước.

Ở làng Hữu-tư, dân thì đông,

ma ruộng thì ít, cho nên phải kiếm lợi khác, thường hay nấu rượu lậu. Vì thế hay có sự khó-khăn với sở Thương-chính, mà bị kiện luôn luôn. Làng này cũng đã cải-lương hương-lệ, cho nên dễ được khá tiền làm việc công-ích, như là: có con đường lát gạch dài hai ki-lô-mét; có nhà xí chung, có vườn công cho trẻ con chơi đùa. Có đập ghề ở dọc bờ sông, để người đi lại ngồi nghỉ chân hay là hóng mát; có vườn giồng hoa từ-thời; trong làng nhờ về những công-cuộc ấy, cho nên sạch-sẽ lắm.

Lại có lập ra những xưởng dạy các thứ kỹ-nghệ như nghề chạm, nghề đóng các thứ đồ gỗ, nghề làm quạt và ô giấy theo lối Nhật-bản. Những nghề này lợi hơn là nấu rượu lậu, mà tiết hẳn được những nỗi can thiệp với sở Thương-chính.

Từ nay các làng cải-lương vừa sạch-sẽ, vừa phong quang, vừa sung túc, thành ra những gương lối cho các làng khác noi theo, khiến cho cuộc cải-lương hương-chính truyền bá đi khắp trong cõi, như là vết dầu nhờn trên mảnh giấy vậy.



HỘI-ĐỒNG KỸ-HẢO VÀ 'TU'-VÂN NGHỊ-VIÊN

Xưa kia kẻ làm dân không được dự bàn những vấn-đề can hệ đến sự công ích công lợi.

Vua là Chúa-tể trong nước ; chỉ có các quan đại-thần mới được nhà vua ban hỏi về việc nước mà thôi.

Nhà vua truyền phán ý-kiến cho các quan thi-hành. Các quan thì giữ phân trách-nhiệm đối với nhà vua. Phạn làm dân-đồ thì chỉ biết tuân-hành mà thôi, chứ không hề nhà-nước hỏi đến ý-kiến dân bao giờ.

Xưa kia nhiều nước theo cái chính-sách này ; vua mà nhân-đức quả quyết ; quan mà thanh-liêm chính-trực theo như kinh - điển Khổng Mạnh thì kẻ làm dân tức như là con đờ, há lại chẳng sung sướng lắm ru. Thế nhưng người ta thường cư-xử trái với những câu đạo-đức khác ở trên tường hay là nói luôn ở miệng ; phần nhiều chỉ vụ những sự tư-ích tư-lợi ; thành ra ý quyền ý-thế ; cái thái-độ ông quan như thế cũng như là một người chủ-quyền tàn bạo, chứ không phải là bậc dân chỉ phụ mẫu vậy.

Vả lại cuộc sinh-hoạt ngày nay

khó khăn hơn khi trước ; các bậc quốc-trưởng cũng là các hàng đại-thần không thể nào am-hiểu được khắp các vấn-đề lợi-ích của quốc-gia. Nếu không hỏi ý-kiến dân thì biết sao được những sự nhu-yếu của quốc-dân?

Tại liệt-cường Âu-Mỹ thì dân có quyền bầu các hàng đại-biểu để trực tiếp với chính-phủ mà cùng nhau đồng ý đề bài bác một ngạch thuế hay là đề yêu-cầu một cuộc cải-lương.

Nước nào, quốc-dân trải mấy mươi đời người, chưa có quyền dự bàn quốc-sự mà đem thi-hành cái chính-sách trên này thì rất là nguy hiểm, vì chắc là người nào cũng chỉ xu-hướng về lợi riêng, hoặc là đồ lợi cho gia-quyển cũng là cho hạt nhà mà thôi. Hồ dễ có người hiểu ra rằng đối với toàn-thể một nước thì phải hi-sinh những lợi-quyền của cá-nhân.

Liệt-cường Âu-châu tập tục từ lâu năm, dần dần mới am-hiểu về đường quốc-chính.

Bởi thế nhà-nước Bảo-hộ rèn tập cho người bản-xứ đắm đàng lấy

những việc công ích công lợi; cuộc cải-lương hương-chính thì làm cho các chức-dịch trong làng phải hỏi ý-kiến công-dân về những công-ước chung của hàng-xã, chú ý để tránh khỏi những sự há lạm.

Các phòng thương-mại thì có các nghị-viên thương-mại bản-xứ do

trình bày quan Công-sứ trú lính những ý-kiến riêng về các khoản dự-chi thuộc về bản-hạt, như là các trường-học, các nhà thương, các nhà học-sinh, những công-ước đường-xá, đề điều và cầu cống v. v..

Các phủ huyện đều công-cử những kỹ-hào hội-viên: những



Những nghệ mọn ở xứ Bắc-kỳ — Những thợ khảm.

các nhà buôn bán bầu-cử, cùng với các bạn, đồng-sự Đại-pháp, đem những khoản thỉnh-cầu và những sự hơn thiệt của thương-giới mà trình bày cùng chính phủ, như là những nghị-viên thuộc về các phòng thương-mại Hanoi và Hai-phòng.

Hội-đồng kỹ-hào.

Ở tỉnh-ly nào, chính-phủ Bảo-hộ cũng lập một hội-đồng kỹ-hào để

huyện 7 tổng thì bầu một hội-viên; những huyện hay phủ có hơn 7 tổng thì bầu hai hội-viên. Những người có chân bầu-cử là: chánh và phó-lòng, các tiên và thư chỉ, các lý-trưởng và những chánh phó-lòng-cự. Những hạt thượng-du thì chức hội-viên do quan Thống-sứ tuyển-cử.

Bắc-kỳ tư-vấn nghị-viện.

Bắc-kỳ tư-vấn nghị-viện là một hội-đồng của toàn xứ Bắc-kỳ. Hằng

năm quan Thống-sứ hỏi ý-kiến nghị-viện về những khoản dự-chi thuộc về bản-hạt như là những trảng-học, nhà thương, việc vệ-sinh, việc nông-làm, việc công-chính v.v...

Nghị-viện có một trăm đại-biểu của khắp các hạt, cứ 2 vạn xuất-đình thì bầu một đại-biểu. Những người có chân hầu-cử chức đại-biểu tại Nghị-viện là những chánh-phó - lổng, các hàng quan-lại, đương tại chức và đã hồi-hưu, những người có chân khoa-mục, các hàng chức-sắc, những cựu-quân đội thuộc về ngạch binh, các hàng lổng-sự các công-sở, các hương-biểu do quan Thống-sứ tuyên-cử, cũng là những người có môn-bái

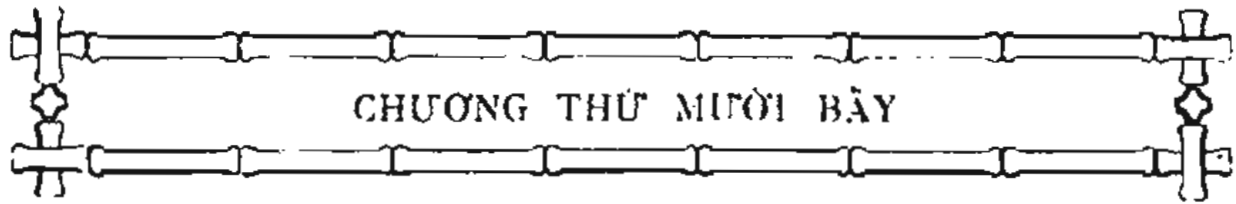
đồng-niên từ 3 đồng bạc giở lên.

Chức thương-nghị hội-viên thì mỗi khóa bầu là ba năm ; mỗi năm họp một kỳ vào hạ tuần tháng sáu tây (Juin). Nghị-viện tự bầu tòa trị-sự có bảy viên. Tòa trị-sự thì bầu chức nghị-trưởng.

Chiều theo điều-lệ trong khi hội-đồng thì có những khoản giữ về những người nói năng quá độ, làm mất thi giờ của hội-đồng, như vậy là để cho những nghị-viên đứng mực có thể tỏ bày được những sự sở-ước của quốc-dân.

Chính-phủ lại chất-vấn nghị-viện về những sự sở-đắc cùng là những sự bất-đắc ý của quốc-dân để thi-hành những chính-sách thích-hợp với sự nhu-yếu của bản-xứ vậy.





CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

CUỘC GIAO-TÈ CỦA XỨ BẮC-KỲ ĐỐI VỚI
NĂM XỨ ĐÔNG-PHÁP

Xưa người bán-xứ mà đi ra khỏi làng nhà là chỉ để đi chợ búa ở các làng láng giềng mà thôi, không mấy người đi ra khỏi địa-hạt tỉnh nhà. Cuộc buôn bán với các tỉnh lân-bang, và nơi kinh-thành cũng là nơi trung-du và thượng-du thì đều thuộc về tay người Trung-hoa cả.

Không mấy người là phiêu lưu ra khỏi cõi xứ Bắc-kỳ, không biết đâu là Trung-kỳ, Nam-kỳ, Laos cũng là Cao-miền.

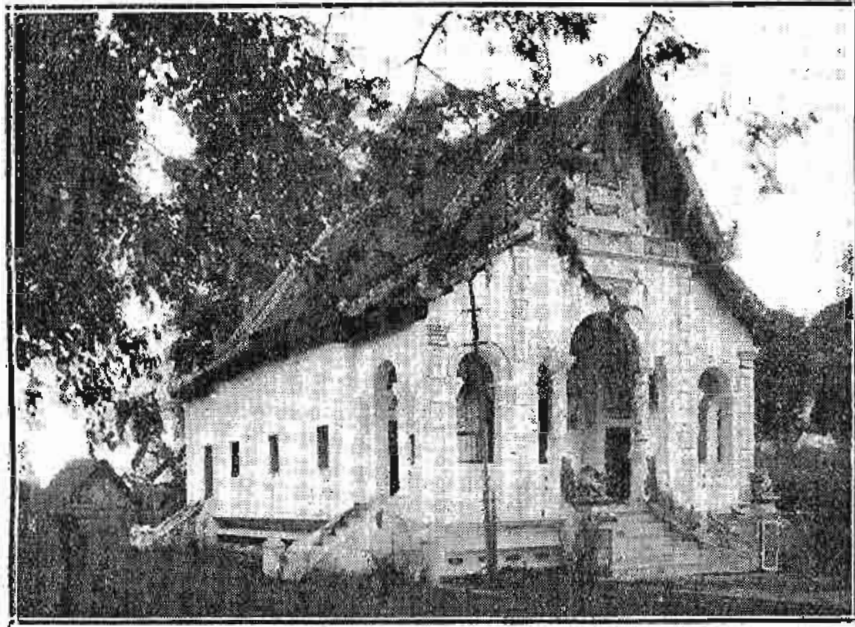
Ngày nay nhờ về cuộc hòa-bình, cùng là cuộc trị-an trong toàn cõi, lại nhờ về lăm đường giao-thông cũng là đường xe-lửa, cho nên người bán-xứ đã quen đi tới những xứ xa xôi. Những người buôn bán năng đi những miền Chợ-bờ, Lao-kay, Cao-bằng thuộc về xứ Bắc-kỳ thì không lấy làm trở ngại gì cả. Dù đi miền Thanh-Nghệ, cho tới Baden ở Trung-kỳ thì cũng vậy. Các nhà thầu-khoán Bắc-kỳ, thì nhận công-việc cả ở miền bắc Trung-kỳ và ở miền Laos nữa. Người Bắc-kỳ đi vào Nam-kỳ thì ngày càng nhiều mãi ra, chẳng

phải là chỉ đi làm thợ hay làm phu ở các đồn điền mà thôi, cái phần nhiều thì đi buôn bán, nhất là để bán các hàng xuất-sản ở bán-xứ. Mấy năm trước cuộc chiến-tranh vừa rồi thì toàn thể thương-trương xứ Nam-kỳ, dù những cách buôn bán rất hèn mọn cũng đều thuộc về tay người Trung-hoa cả. Nhất thiết là không có một cửa hàng nhỏ mọn nào của người bán-xứ. Khi bấy giờ có mấy người Nam-kỳ sản ra những bài văn tuyệt tác để hô hào về việc này, thế nhưng lại tưởng là bỏ hào báng văn-chương thì đã đủ rồi. Dần dần trong khoảng mười lăm năm giới, người Bắc-kỳ kế tiếp nhau vào Nam-kỳ mà sinh nghiệp, hiện nay ở thành-phố Saigon, đã trông thấy nhiều cửa hàng buôn của người Bắc-kỳ. Sau thì có những lâu buôn của các nhà buôn lâu bán-xứ vào cảng Saigon nữa. Người Bắc-kỳ càng đem vào Nam-kỳ được nhiều các hàng hóa xuất-sản ở bán-xứ thì lại càng bán rất lợi, hoặc là tự đem hàng để bán chuyết, hoặc là để người bà con thân thuộc ở tại Saigon mở ra hãng buôn, cho

nên dần dần tiếm lấn được một phần cái địa-vị của người Trung-hoa trong những thương-lợi xứ Nam-kỳ.

Nay ở xứ Laos cũng có nhiều người Bắc-kỳ. Xứ Laos có nhiều ruộng đất thực tốt mà bỏ hoang, không cấy cấy gì cả, xưa nay không

xứ nhà để chăn nuôi. Chính-phủ Đại-pháp bảo-hộ xứ Laos cũng như bản-xứ. Người Laos tinh hiền-lành, ôn hòa, thượng lại nhất nhất. Chính-phủ Đại-pháp không để cho người An-nam được hành-hạ người Laos. Thế nhưng người An-nam vốn chính-trực lại có lượng đối với



Một cái chùa ở Laos.

sản ra một vật gì khá dĩ làm thương lợi cả. Xưa kia thì đường đi sang Laos rất là hiểm trở. Ngày nay đi đường Vinh và Đông-hà thì có thể đi ô-tô sang tới Laos được. Hiện đã có nhiều người bản-xứ nhờ về những con đường này mà gây nên những cuộc mậu-dịch rất quan trọng ở xứ Laos, như là buôn những thứ tơ rất tốt, những loài súc-sinh, những lợn con mà đem về

người Laos, bởi vậy trong khi đến sinh-nghiệp tại xứ Laos thì được lòng người bản-hạt. Tại hạt Darlac và Kontum, dân-cư toàn là người Mọi. Dân này không phải là một dân-đoàn văn-minh, vốn rất ngu độn lại nhất nhất. Vậy đối đãi với họ thì phải kiên-nhẫn và phải ôn-nhu, mà chớ nên quá tr lợi-dụng sự ngu độn của họ. Nước Đại-pháp nay chủ-trương đem sự văn-minh mà

khai-hóa cho những dân ấy. Bởi vậy đặt ra lệ rằng người nào muốn đi vào những hạt này thì phải xin phép riêng. Chính-phủ chỉ phát giấy phép cho những người có danh-tiếng trong xã-hội, lại có tư-cách là người công-bằng chính trực mà thôi. Vào tới những hạt này thì

phải đối-đãi với thổ-dân như người đồng chủng thuộc về hạng yếu hèn, người nào có cái tư-cách như thế thì có thể mở cuộc buôn bán rất lợi, đem mười đến mà đòi lấy một, hoặc đem các chế-hóa-hạng thông-thường đến mà đòi lấy những làm-sản có giá-trị ở thị-trường.

NGƯỜI BẮC-KỶ Ở NGOÀI-QUỐC

Người Bắc-kỷ xưa kia không dám đi ra ngoài địa-giới bản-xứ ; không có người nào là có gan đi Trung-kỷ hay là Nam-kỷ. Như vậy thì ai mà có cái tư-tưởng đi ngoại-quốc bao giờ. Xưa kia cũng có người bản-xứ ở tại nước Xiêm, nhưng phần là những người vì tôn-giáo, vì việc nội-loạn, hoặc là can án, phải đem thân đi ra ngoài bờ cõi để lánh nạn, chứ không phải là tự-do mà đi ngoại-quốc đâu.

Ngày nay, Đại-pháp đã làm cho người bản-xứ rất can-dám về cuộc mạo-hiêm. Ở Đại-pháp nay có nhiều người Anam. Người bản-xứ nay đều cho là được sang Đại-pháp cũng như một sự hạnh-phúc vậy. Hoặc là đi du-học ở Đại-pháp, hoặc là đi học các nghề, hoặc là đi theo người Đại-pháp nào làm thợ-kỹ, hay là làm bồi bếp. Trong khi chiến-tranh có 10 vạn người Đông-pháp, phần nhiều là người Bắc-kỷ đi sang Đại-pháp để dự cuộc chiến-tranh, làm việc trong các nhà máy, hay là làm việc thuộc thang cho những binh-sĩ bị-thương. Lại kể mấy nghìn người bản-xứ từng-chinh ở nơi chiến-trận.

Tại Trung-hoa, ở những đất nhượng-địa của Đại-pháp như Thượng-hải và Thiên-tân cũng có hơn một nghìn lính bản-xứ ; ngạch lính cảnh-sát này có đủ thế-lực để giữ yên trật-lự trong các phố cũng là khiến cho người Trung-hoa phải tuân hành lệ-luật. Có nghìn người Bắc-kỷ đi Thượng-hải để bán các hàng thêu.

Nhà soạn sách này lại có gặp nhiều người Bắc-kỷ buôn bán ở Sourabaia, thuộc về đảo Java, là thuộc-địa của nước Hà-lan.

Thế nhưng tại Úc-châu thì người Bắc-kỷ có một cái địa-vị rất là quan-trọng.

Úc-châu là một cõi quần-đảo, có nhiều những đảo lớn, cách xa Hải-phòng kê hàng đời ba mươi ngày đi tàu biển. Những đảo ở Úc-châu thì đất rất tốt, khí-hậu lại điều-hòa. Một phần lớn những đảo này là thuộc-địa của nước Đại-pháp. Chi hiêm nổi dân-cư ít ỏi lắm. Nhiều đảo thì dân-cư cũng mọi dợ như là dân Mọi ở miền nam Trung-kỷ.

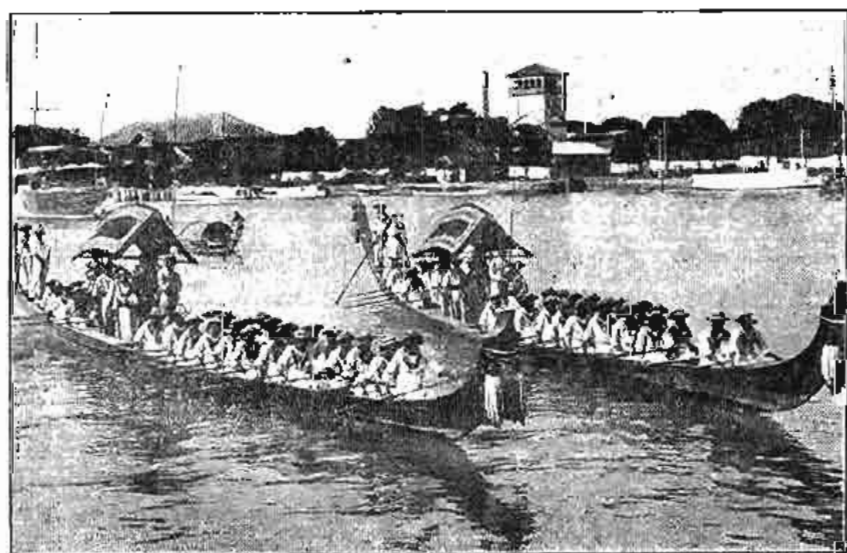
Các nhà điền-chủ Đại-pháp ở Úc-châu có tuyển mộ người nhà-quê ở Bắc-kỷ, cho đem cả gia-quyển

sang để giúp việc nông-phổ. Việc nông-phổ ở Ue-châu thì không cần phải khô nhọc, vì là giồng rứa; giồng café và cây Ca-cao. Người Bắc-kỳ sang làm ở Ue-châu thì mỗi gia-quyển có một cái vườn lớn để giồng các thứ rau và các thứ cây có quả. Đất ruộng rất tốt, loài gia-súc rất nhiều. Người Bắc-kỳ tới sinh-nghiệp ở những xứ xa xôi này thì kiếm được nhiều tiền, lại đều được khỏe mạnh. Xứ Bắc-kỳ rồi ra bán được nhiều hàng-hóa sang Ue-châu, gây nên một mối thương-lợi vĩnh viễn sau này.

Như thế, xứ Bắc-kỳ sẽ có ảnh-hưởng truyền đi những nước ngoài, khiến cho người Bắc-kỳ đều có giá-trị lớn đối với liệt-quốc vậy.

Nhưng muốn được như thế, nếu chỉ có kẻ lao-động, cũng là người làm ruộng và những thương-khách

đi ra ngoài cõi thì cũng chưa đủ. Phải sao cho người ngoại-quốc trông thấy trong những người Bắc-kỳ ở những nước ấy thì có những hạng người học-thức nữa, như là thầy-thuốc, thú-y viên, các nhà kỹ-sư cũng là những người làm quan nữa. Trong các thuộc-địa của Đại-pháp ở lại Ue-châu, hiện nay đang cần đến thầy-thuốc, các nhà chuyên-môn về công-chính, cũng là những người làm việc sở hữu-điện. Vậy những người thiếu-niên bản-xứ phải cố học hành để sau này đương nổi những chức-vụ đó, mà hiện nay những người Đại-pháp ở những nước xa xôi ấy vẫn để giành phần cho người nước Nam này. Giả sử một ngày kia, ở các tàu biển có những quan đốc-tơ bản-xứ thì về vang cho xứ Bắc-kỳ dường bao.





CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

CÁC NHÀ BẢO-TÀNG VÀ CÁC THU-XÃ

Những nhà Bảo-tàng là những sở lớn để cho công-chúng, mỗi tuần lễ là mấy ngày thì được vào xem những bộ sưu-tập các vật quái lạ, hay là các vật hiếm hoi, hoặc là những vật gì quý và đẹp. Dù người nhà-quê hèn mọn bạc nào cũng được vào nhà Bảo-tàng mà xem những vật quý báu mà dù ông quan thế-lực trong nước cũng không coi làm thường.

Ở Hanoi có ba nhà Bảo-tàng.

Nông-công-thương Bảo-tàng có đủ các thứ địa-sản, các thứ hàng-hóa chế-lạo ở bản-xứ cũng là do các lân-quốc, và những mẫu hàng có thể mua bán tại xứ Bắc-kỳ này. Ở nhà Bảo-tàng thì có thể tra hỏi về nguyên-ủy các sản-vật, các hàng-hóa, nào là giá bán, nào là cách xuất-sản. Ai cũng có phép xem xét, và hỏi quan đốc nhà Bảo-tàng để ngài chỉ-dẫn và diễn-giải hết mọi điều về các món. Quan đốc Crévost, chẳng những ngài diễn-giải về các món mà thôi, lại sẵn lòng dạy bảo cách chế-lạo nữa. Ngài vào tuyên-tưng bốn năm sáu người mà truyền nghề cho, có nghề thì ngài phải hết

lòng kiên-nhẫn mà đèn tấp hàng năm, sáu tháng cũng là một năm trời. Những người này học thành nghề rồi, khi giờ về quê nhà thì lại truyền nghề cho người đồng-quận, Nhờ về thế mà ở xứ Bắc-kỳ này thêm ra nhiều những nghề mới. Ở miền nhà-quê, biết bao nhiêu người cực-khổ, nhờ về những nghề mới ấy mà thêm cách sinh-nhai, để những buổi không có việc mùa màng thì đều kiếm được một hào hay mười lăm xu một ngày. Nhờ về những nghề mới ấy mà biết bao nhiêu thứ cây xưa kia không ích gì, đến nay thành ra đặc dụng lắm, người ta lại phải cấy thêm để gây lấy giống mà dùng mãi mãi nữa.

MỸ-THUẬT VÀ KIÊN-CHỨC BẢO-TANG VIỆN

Nhà Bảo-tàng này ở tại Hanoi, đằng sau rạp hát Tây, đối với xã-hội bản-xứ thì nhà Bảo-tàng này rất có danh-tiếng thuộc về một sở Bác-học là : Trưng Viên-dông khảo-cổ.

Trong nhà Bảo-tàng có nhiều những đồ cổ rất đẹp bằng đồng,

bằng đồng đen, hoặc là những món đồ gỗ, đồ sứ, những bức họa và những bức thêu rất tinh thần, những món đồ gỗ quý Trung-hoa, Tây-tạng, Xiêm cũng là bản-xứ; toàn là những món đồ cổ rất tinh-xảo.

Người thường-dân cứ thứ năm và chủ-nhật thì được phép đến nhà Bảo-tàng mà xem xét tự-do. Vào xem trong nhà Bảo-tàng, trong một hay hai giờ đồng hồ thì được trông thấy những vật quý không kém gì trong cung-điện nhà-vua ở đất Đé-kinh. Thế nhưng cái mục-dịch của nhà Bảo-tàng không phải là chỉ để làm cho đẹp mắt người nghèo dẫu : vốn là để các nhà mỹ-thuật-đến mà quan sát để học lấy những sự tinh-xảo đời xưa. Bởi vậy có nhiều nhà mỹ-thuật thường đến nhà Bảo-tàng để học lấy những sự tinh-thần của đời-xưa hoặc là của ngoại-quốc, rồi họa lấy kiểu-mẫu. Sau nữa là để cho các nhà cự-phủ học lấy cách phân-biệt những sự tinh-xảo chân-thực, cũng là những kiểu-mẫu thần-tinh của các lân-quốc, như vậy thì biết cách phân biệt các món hàng, những khi mua những món đồ quý để bán-chi trong nhà thì không bị hớ nữa.

ĐỊA-CHẤT BẢO-TÀNG VIỆN.

Nhà Bảo-tàng này không mở cho công-chúng vào xem. Nhưng ai

khảo về địa-chất thì có thể vào mà quan sát được.

Môn địa-chất là khảo về đất cát, các thứ đá, và các quặng mỏ, học về những chất các núi và các thung-lũng, các miền lưu-vực; học tại sao đá lở, cũng là vì nước chảy đá mòn làm thành ra những hang đá ở các núi; học về những mỏ than, và các loại kim-khí; và những cách dò thấy mạch để tìm các nơi có mỏ. Thực là một môn học rất ích lợi.

Nhà Bảo-tàng này có giá-trị nhất cõi Viễn-đông này.

THƯ-XÃ CHÍNH.

Thư-xã này là một kho có các thư sách; trong thư-xã có rất nhiều các sách; có những sách thuộc về nhiều thứ tiếng cũng là những sách thuộc về rất nhiều các vấn-đề. Sách thì sắp bày theo trật-tự, giữ cho không bị ầm mố cũng là mối xông. Ai vào thư-xã để xem sách cũng được. Phòng xem sách rất rộng, có đèn sáng, có bàn và có ghế. Ngày nào cũng mở cửa từ 9 giờ sáng đến 10 giờ tối. Người bản-xứ đều được phép vào trong thư-xã, hỏi lấy sách mà xem ngay tại phòng xem sách. Những người đã quen biết trong xã-hội, có đủ tin-lực thì có thể mượn sách về nhà mà xem. Trong thư-xã có tới 15.000 quyển sách.

THƯ-XÃ CỦA TRÀNG VIỄN-ĐÔNG
KHẢO-CỐ

Thư-xã này là riêng của những nhà học-thức má thời. Có tới hai vạn quyển sách, phần nhiều là những sách rất quý và rất hiếm. Có nhiều những sách chữ

nho, những sách bản-xứ, những sách Nhật-bản và Ấn-độ. Lại có những sách Pháp-văn; những sách Anh-văn và các sách ngoại-quốc nữa. Xem những sách này thì khảo được nhiều sự rất quan trọng về lịch-sử bản-xứ và các lân-quốc.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI

VỀ DIỄN-KỊCH. VỀ CHUYỀN-ẢNH. VỀ ÂM-NHẠC BẢN XỨ

Mười mười năm về trước, nghề diễn-kịch bản-xứ hãy còn hủ-lậu. Rạp hát thì dơ-bần, ở sân-khấu thì bọn âm - nhạc ngồi ngổn ngang, không có trật-tự gì cả; lại nào là những trẻ con bán nước, bán quả đi lại tự-do trên sân-khấu. Mũ măng và những đồ dùng của bọn-hát cũng dề hỏn độn ở trên sân-khấu. Về bọn-hát thì toàn là những kẻ ngu-xuân, chỉ biết diễn mấy vở tuồng cũ rích mà thôi; phần nhiều miệng hát mà chẳng hiểu gì về câu hát. Duy có các nhà nho tông-cờ là ưa nghe những vở tuồng cũ mà thôi. Những vở tuồng ấy thì phần nhiều người xem không hiểu gì, và không lấy làm thích. Về âm-nhạc thì vang tai như ốc. Cách bài-trí thì không bao giờ thay đổi. Thường dùng cái biên buộc ở đầu cái gậy làm cách bài-trí về cảnh rừng. Phường-hát ngày xưa là một hạng người rất khinh bỉ; bọn âm-nhạc thì chẳng hơn gì bọn phu-xe.

Tại rạp chuyền - ảnh thì chớp những việc Âu-châu và Mỹ-châu, phần nhiều là những việc kỳ lạ mà người bản-xứ không hiểu.

Âm-nhạc thì giống như một nghìn năm trước, có khi nay lại kém xưa; há phải sự văn-minh của người ta, lại chỉ đứng yên trong một trình-độ mà thôi hay sao?

Nếu không tiến-bộ, thì tất là thoái bộ, về mỹ-thuật cũng vậy.

Âm-nhạc cũng một lối, song nhạc-khi thì giống như hay là kém hơn một nghìn năm trước.

Ngày nay người Bắc-kỳ cũng am-hiểu cái tư-tưởng Thái-tây đó; là nếu người ta không tiến bộ thì thoái bộ. Vậy cố sức làm cho phương-diện nào cũng tiến bộ.

Về việc diễn-kịch thì ở xứ Bắc-kỳ này có ba điều rất là tiến-bộ. Sân-khấu rộng-rãi; cách bài-trí thì theo với ý-tưởng trong bản-kịch; khi thì bày cảnh trong dinh các quan; khi thì bày cảnh rừng, hoặc là bày cảnh nghĩa - địa; tùy theo trong vở-kịch mà sân-khấu thay đổi cảnh. Những vai diễn-trò; đương khi làm tuồng ở sân-khấu thì không được tự-do, như là tay bưng lấy bát nước mà uống như ngày trước nữa. Áo mũ thì thay đổi trong buồng, ở

ngoại Sân-khấu. Khi hát thì không gào thét như lối cũ.

Phường âm-nhạc thì ngồi chỗ kín, không ngồi bày ra Sân-khấu như trước ; người xem chỉ thấy tiếng đàn êm-ái, chứ tiếng đàn liêng trống không làm lấp câu hát như xưa.

Nay vẫn còn diễn những vở tuồng cũ cùng là những sự-tích hoang-dường ; song lại cũng diễn những vở-tuồng mới, người xem đều am hiểu mà lấy làm thú lắm.

Sự tiến-bộ thứ hai. — Các nhà bình-bút trong văn-chương-giới bản-xứ có dịch những bản-tuồng Đại-pháp ra tiếng bản-xứ, nhất là các bản-tuồng tuyệt-lác của các bậc danh-sĩ, miêu-tả những phong-tục chung của khắp các thời-đại và của khắp các dân-tộc trong thế-giới.

Những bản tuồng này dễ hiểu lắm, lại tỏ bày cho người bản-xứ về những tư-tưởng và những phong-tục của người ngoại-quốc.

Sự tiến-bộ thứ ba. — Ít lâu nay lại có những Hội các nhà tài-lữ bản-xứ, khi hội-đám thường tổ-chức cuộc diễn-kịch những bản tuồng duy-tân hay là những bản tuồng tây. Những bản kịch này thì diễn tại rạp hát tây. Vì thế mà phường hát bội ngày nay không đến nỗi bị khinh bỉ như xưa nữa, cho nên con nhà nghề cũng có phần tiến-bộ.

Về cuộc chuyên ảnh thì một nhà

chuyên ảnh Đại-pháp là hãng Pathé mới đây có tổ-chức cuộc chụp những phim ảnh ngay ở xứ Bắc-kỳ này. Chính-phủ cũng có chụp những phim ảnh về bản-xứ. Người bản-xứ nay thường được xem chớp trên màn ảnh những phim thuộc về xứ Bắc-kỳ này. Một người Đại-pháp vốn là bạn thân của người bản-xứ, qut-hiệu là Famechon, mới đây lại tổ-chức một cuộc truyền ảnh quan trọng hơn nữa. Là chụp phim ảnh Kim-Vân-Kiều, An-nam, ai mà chẳng biết chuyện Kiều, dù không biết nhiều thì cũng thuộc lòng năm ba câu. Vậy nay thì người bản-xứ chẳng những xem truyện Kiều trong sách mà thôi, lại xem khắp các vai trong sự-tích Kiều hoạt động như thực ở trên màn ảnh nữa.

Cái phim ảnh này tỏ ra rằng người bản-xứ có thể trở-nên những tay diễn-trò riêng về nghề chuyên ảnh. Lại là một dịp để khếch-khuyến về cuộc đem những bản-kịch duy-tân mà chớp làm phim ảnh để tỏ bày cho người ngoại-quốc hiểu rõ những phong-tục của bản-xứ. Nghề chuyên ảnh lại là một mối lợi tân-ký cho người bản-xứ, vì rằng cuộc tổ-chức để xuất-sản ra một phim ảnh thì tất phải cần dùng đến nhiều các vai trò chính cùng là các vai trò phụ, lại phải mượn đến nhiều các nghề khác giúp về cuộc bài-chí và việc y-phục. Ngày nay ở Mỹ-châu có nhiều thành-phố

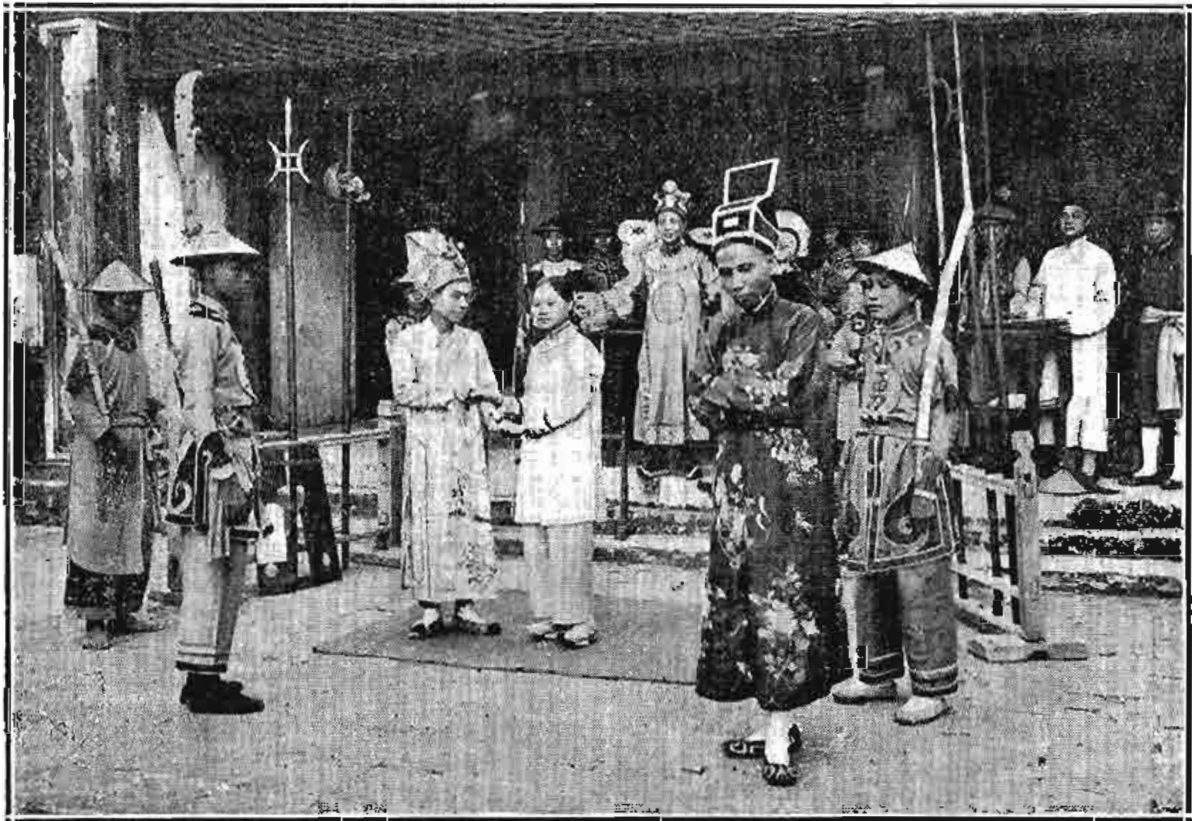
nhờ về nghề chuyên ảnh mà được phong phú.

Âm-nhạc bản-xứ cũng đã tiến-bộ. Có nhiều nhà tài-tử đã cố-sức khuếch-trương cái nghề âm-nhạc bản-xứ: 1^o như là học tập lối âm-nhạc Tây; 2^o biết dùng những nhạc-khí tây; 3^o sửa sang lại những thứ nhạc-khí lối ta cho tinh-xảo hơn xưa cũng là chế-tạo những thứ nhạc-khí mới.

Quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu, là thủ-hiến hạt Hà-đông, vốn ngài rất lưu-tâm về ba sự tiến-bộ trên này, ngài đã tạo-thành được một bọn âm-nhạc ta mà hòa-nhạc bằng những nhạc-khí tây. Khi cuộc Hội-chợ Hanoi cũng có phường-

nhạc Huế, hòa các bài nhạc lối tây. Trong vài năm nữa thì các nhà tài-tử bản-xứ sẽ lựa trong lối âm-nhạc tây những cung bậc, cũng là những thứ nhạc-khí có thể bỏ khuyết cho lối âm-nhạc ta. Hiện đã có nhiều người Đại-pháp thực-hành cái ý-kiến này rồi: vì trong nghề âm-nhạc của nước Đại-pháp thì có đủ các lối nhạc của các thời-đại và của khắp các nước.

Nghề âm-nhạc ở Hanoi và ở Hà-đông ngày nay đã tiến-bộ thì sẽ có ảnh-hưởng đi khắp xứ Bắc-kỳ, khiến cho người bản-xứ đều được hưởng-thụ những cuộc tiêu-khiên tân-kỳ vậy.



Một cảnh thuộc về phim Kim-Vân-Kiều.

MỤC - LỤC

CHƯƠNG THỨ NHẤT	Trang
Cuộc tri-an của Đại-pháp Bảo-hộ.	9
CHƯƠNG THỨ HAI	
Quốc-dân ngày một thêm sung-túc.	12
CHƯƠNG THỨ BA	
Sự vệ-sinh việc phòng bệnh.	15
CHƯƠNG THỨ TƯ	
Học-chính ngày càng mở rộng.	29
CHƯƠNG THỨ NĂM	
Những công-cuộc trừ bớt cái nạn thủy-lạo cũng là hạn-hán	25
CHƯƠNG THỨ SÁU	
Về những cách vận-tải	35
CHƯƠNG THỨ BẢY	
Nói về những hải-cảng	41
CHƯƠNG THỨ TÁM	
Về kỹ-nghệ và việc buôn-bán của người Tây.	44
CHƯƠNG THỨ CHÍN	
Những nghề mọn và việc buôn-bán của người Bản-xứ	50
CHƯƠNG THỨ MƯỜI	
Cuộc Hội-chợ và cuộc Đấu-xảo canh-nông	54
CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT	
Các đôn-diễn của người Đại-pháp	56
CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI	
Rừng là quan trọng thế nào	61

	Trang
CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA	
Cuộc khai-khẩn đũa-sản.	65
CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN	
Những dân miền Thượng-du	68
CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM	
Việc cải-lương hương-chính.	70
CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU	
Hội-dồng kỹ-hào và Tư-vấn nghị-viện.	75
CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY	
Cuộc giao-tê của xứ Bắc-kỳ đối với nam xứ Đông-pháp.	78
CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM	
Người Bắc-kỳ ở ngoại-quốc	81
CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN	
Các nhà Báo-tảng và các Thư-xã.	83
CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI	
Về diễn kịch, về chuyên-ảnh, về âm-nhạc bán-xứ.	86



ACHEVÉ D'IMPRIMER
LE VINGT JUIN 1924
SOUS LES PRESSES
DE L'IMPRIMERIE
D'EXTRÊME-ORIENT
HANOI — HAIPHONG